

PHẬT LỊCH 2550  
DƯƠNG LỊCH 2006

# TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

*(Giảng ký)*

Chủ Giải: Pháp Sư TỊNH KHÔNG



NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT  
CHÂN THÀNH THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG CHÁNH  
GIÁC TỬ BI. NHÌN THẤU BUÔNG XUỐNG TỰ TẠI  
TỪ DUYÊN NIỆM PHẬT

*Bạn Đồng Tu Tịnh Độ  
Ấn Hành*

Printed for free distribution by

**The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation**

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: [overseas@budaedu.org](mailto:overseas@budaedu.org)

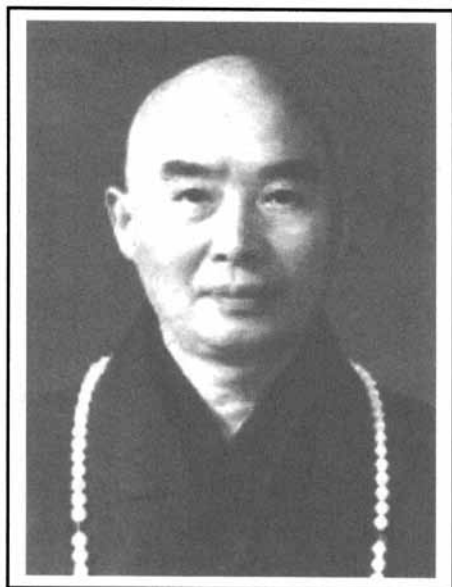
Website: <http://www.budaedu.org>

**This book is strictly for free distribution, it is not for sale.**

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN







淨空法師  
 Master Chin Kung  
*Pháp Sư Tịnh Không*

欲生彼國者當修三福  
 一者孝養父母奉事師  
 長慈心不殺不盜不淫  
 二者持戒三歸具足家  
 戒不犯威儀王者發善  
 提心深信因果讀誦大  
 乘勸進行者如此三事  
 名為淨業佛告韋提  
 希汝等知不此三福業  
 乃是世間業非現在三  
 世諸佛淨業正國報三  
 淨宗學會同修共勉之



Ai muốn sanh vào nước kia, phải tu TAM PHƯỚC, thứ nhất HIẾU DƯỠNG PHỤ MẪU, PHỤNG SỰ SƯ TRƯỞNG, TỪ TÂM BẤT SÁT, TU THẬP THIÊN NGHIỆP. Thứ hai THỌ TRÌ TAM QUY, CỤ TỨC CHÚNG GIỚI, BẤT PHẠM OAI NGHI. Thứ ba PHÁT BỒ ĐỀ TÂM, THÂM TÍN NHÂN QUẢ, ĐỌC TỤNG ĐẠI THỪA, KHUYẾN TẤN HÀNH GIẢI. Ba điều này gọi là TỊNH NGHIỆP.

Phật bảo phu nhân Vi Đề Hy ba loại nghiệp nhân này là chánh nhân, nên tăng tu TỊNH NGHIỆP của tam thế chư Phật, quá khứ, vị lai và hiện tại. Nguyên cùng các đồng tu Tịnh Tông Học Hội khuyến khích lẫn nhau.

~ Thích Tịnh Không kính thư ~





六和念佛堂

住如來家  
修六和敬  
一者見和同解  
二者戒和同修  
三者身和同住  
四者口和無諍  
五者意和同悅  
六者利和同均

釋淨空敬書





# LỤC HÒA NIỆM PHẬT ĐƯỜNG

Ở NHÀ NHƯ LAI  
TU LỤC HÒA KÍNH

NHẤT GIẢ KIẾN HÒA ĐỒNG GIẢI  
NHỊ GIẢ GIỚI HÒA ĐỒNG TU  
TAM GIẢ THÂN HÒA ĐỒNG TRỤ  
TỨ GIẢ KHẨU HÒA VÔ TRANH  
NGŨ GIẢ Ý HÒA ĐỒNG DUYỆT  
LỤC GIẢ LỢI HÒA ĐỒNG QUÂN

~ Thích Tịnh Không kính thư ~



# MỤC LỤC

Lời nói đầu	1
1- BẢN CHẤT CỦA PHẬT PHÁP ---- GIÁO DỤC	2
2- TÔN CHỈ GIÁO DỤC CỦA PHẬT PHÁP---- TƯỜNG THUẬT RÕ RÀNG CHÂN TƯỚNG CỦA VŨ TRỤ NHÂN SINH	8
3- TU HÀNH ---- TU CHÍNH HÀNH VI LỖI LẦM	12
4- CƠ SỞ TU HÀNH ---- TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC	12
5- TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC	15
(1) TỔNG LUẬN	15
(2) ĐIỀU THỨ NHẤT ---- NHÂN THIÊN PHƯỚC	19
1. HIẾU DƯỠNG PHỤ MẪU	19
2. PHỤNG SỰ SƯ TRƯỞNG	26
3. TỪ TÂM BẤT SÁT	48
4. TU THẬP THIÊN NGHIỆP	48
1/ THẬP PHÁP GIỚI	48
2/ THẬP THIÊN NGHIỆP	52

(3) ĐIỀU THỨ HAI ---- NHỊ THỪA PHƯỚC	57
1. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CỦA PHẬT --- TÙY CƠ MÀ BIẾN. VÔ HỮU ĐỊNH PHÁP	58
2. GIÁO DỤC CỦA PHẬT ĐÀ ---- SIÊU VIỆT TÔN GIÁO THẾ GIAN	60
3. GIÁO HỌC CỦA PHẬT PHÁP ---- HIỆN ĐẠI HÓA. BẢN THỂ HÓA	62
4. GIÁO HỌC CỦA PHẬT PHÁP ---- NGHỆ THUẬT HÓA	68
1/ DI LẶC BỒ TÁT	69
2/ TỬ ĐẠI THIÊN VƯƠNG	71
5. TỬ ĐẠI KHOA MỤC CỦA GIÁO HỌC PHẬT PHÁP	76
1/ HIẾU KÍNH	77
2/ TỪ BI	84
3/ TRÍ TUỆ	86
4/ THỰC TIỄN	86
6. THỌ TRÌ TAM QUY	88
1/ QUY Y GIÁC	91
2/ QUY Y CHÁNH	95

3/ QUY Y TỊNH	98
4/ TRỤ TRÌ TAM BẢO	105
5/ QUY Y CHÍNH XÁC	109
7. CỤ TÚC CHÚNG GIỚI	113
1/ GIỚI LUẬT LÀ TIÊU CHUẨN PHẠM THÁNH	114
2/ TRÌ GIỚI LÀ THỦ PHÁP	117
3/ TÁNH GIỚI (sát đạo dâm vọng) KHÔNG THỂ SỬA	118
4/ GIA GIỚI CẦN THIẾT HIỆN ĐẠI HÓA. BẢN THỂ HÓA	120
5/ TINH THẦN GIỚI LUẬT ---- CHƯ ÁC MẠC TÁC. CHÚNG THIỆN PHỤNG HÀNH	121
6/ CHÚNG BỆNH CHI NGUYÊN ---- VỌNG TƯỚNG, CHẤP TRƯỚC, PHÂN BIỆT, PHIỀN NÃO	123
7/ GIẢN HÓA ẨM THỰC. KIỆN KHANG TRƯỜNG THỌ	125
8. BẤT PHẠM OAI NGHI ---- YẾU NHÂN THỜI NHÂN ĐỊA CHẾ NGHI	129
(4) ĐIỀU THỨ BA --- PHƯỚC ĐẠI THỪA BỔ TÁT	135
1. PHÁT BỒ ĐẾ TÂM	136
1/ TU HÀNH TRƯỚC NHẤT PHẢI ĐOẠN PHIỀN NÃO	137

2/ THỂ NÀO GỌI LÀ PHÁT BỒ ĐỀ TÂM	143
3/ CHUỖNG NGẠI CỦA PHÁT BỒ ĐỀ TÂM	146
4/ VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ TÂM ---- NHẤT TÂM NIỆM PHẬT CẦU SANH CỰC LẠC	153
2. THÂM TÍN NHÂN QUẢ	155
1/ NIỆM PHẬT LÀ NHÂN. THÀNH PHẬT LÀ QUẢ	157
3. ĐỌC TỤNG ĐẠI THỪA	162
1/ PHÁT HOẰNG NGUYỆN. TU PHẨM ĐỨC	165
2/ XẢ THỨC DỤNG CĂN -- ĐỌC TỤNG ĐẠI THỪA	169
4. KHUYẾN TẤN HÀNH GIẢ	181
1/ KHUYÊN NGƯỜI NIỆM PHẬT	181
(5) TAM THỂ CHƯ PHẬT TỊNH NGHIỆP CHÁNH NHÂN	186



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

### LỜI NÓI ĐẦU

Kính thưa Ngô thị trưởng, các vị trưởng phòng, các vị pháp sư, các vị Thiện tri thức:

Hôm nay chúng ta có duyên nơi thành phố Bản Kiều này, có rất nhiều đơn vị cùng chung tổ chức lần giảng tọa Phật học kỳ này, mời tôi đến đây để báo cáo với quý vị về sự tu học Phật pháp. Với lễ tiết long trọng của ngày hôm nay, tôi bị cảm động sâu sắc khi nhìn thấy, trong thời kỳ mật pháp còn thấy được lễ tiết như pháp như vậy, thực sự rất khó gặp, thực sự không nhiều. Về lễ tiết long trọng khi pháp sư giảng kinh, trong quá khứ là việc bình thường, hiện nay vì chuyển biến của hình thức sinh hoạt, hình dạng ý thức khác nhau, rất nhiều lễ tiết chúng ta đều giản dị hóa, thậm chí đơn giản tới mức như những vị thầy lên lớp, chỉ còn một lời chào hỏi mà thôi. Do đó, chúng ta thấy được chỗ khác nhau giữa giáo dục Phật Đà và giáo dục thế gian.

Giảng tọa ngày hôm nay, có thể nói là một thuyết trình chuyên đề, cũng có thể nói là giảng kinh chánh thức, bởi vì TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC là một đoạn kinh văn trong KINH

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ. Tại sao chọn lựa đề tài này? Trong thời đại ngày hôm nay, chúng ta nhìn thấy phong hóa trong và ngoài nước, nhìn trên hình thức rất là hưng thịnh, thực tế có thể đạt được hiệu quả tu học Phật pháp chân chính, khó sánh bằng thời xưa. Nguyên nhân tại đâu, cần phải thiết thực đi tìm kiếm, tìm ra căn bệnh, sau đó tu chính trở lại, như thế công phu tu học của chúng ta mới thực sự đắc lực, đó cũng là nguyên nhân lựa chọn đề tài ngày hôm nay. Trong Thiện tri thức ở đây có thể có một số lần đầu tiên tiếp xúc Phật pháp, do đó chúng tôi vẫn phải nói từ đầu.

### 1- BẢN CHẤT CỦA PHẬT PHÁP -- GIÁO DỤC

Trước tiên là cần thiết nhận thức về Phật Giáo (*nhận thức: Hiểu biết sâu xa*). Phật Giáo cứu cánh là gì? Nếu như nảy sinh hiểu lầm đối với Phật Giáo rồi, vậy thì sự lầm lẫn này sẽ lầm lẫn đến cùng, lúc đó muốn có được lợi ích Phật pháp chân thực thật là khó khăn.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Như thế thì Phật Giáo là gì?  
Ngày hôm nay trên toàn cầu chúng ta thấy được  
bốn loại hình dạng Phật Giáo khác nhau:

1- Phật Giáo là tôn giáo. Người đời nay, đem Phật Giáo biến thành tôn giáo, đây là một sỉ nhục vô cùng lớn lao đối với đệ tử Phật môn chúng ta. Làm sao biến Phật Giáo thành tôn giáo? Là Phật tử không làm tròn trách nhiệm tuyên truyền, cho nên xã hội, chánh phủ hiểu lầm xem Phật Giáo thành tôn giáo. Quý vị phải biết Phật Giáo không phải là tôn giáo, Phật Giáo là giáo dục, nhưng hiện nay đã thay đổi thành tôn giáo, chúng ta đã không còn cách phủ nhận nó là tôn giáo, đây là hình dạng loại thứ nhất, thường thấy nhất.

2- Phật Giáo là học thuật. Phật Giáo trở thành triết học, trở thành học thuật; Ở nước ngoài có rất nhiều trường đại học mở lớp triết học kinh Phật, như thế thì Phật Giáo đã trở thành học thuật.

3- Gần đây hai ba chục năm, chúng ta thấy được Phật Giáo là tà giáo; Lấy danh hiệu Phật Giáo, bên trong thực sự là yêu ma quỷ quái, như thế mà phương hại đến người, tổn hại đến xã hội, chúng ta không thể không lấy làm phân biệt.

4- Phật Giáo truyền thống. Phật Giáo truyền thống, đức Phật tương truyền đời này

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

sang đời khác. Nó là gì? chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Nó là giáo dục ----- giáo dục của Phật Đà.

Sự nhận thức này, Dân Quốc năm thứ mười hai, tiên sinh Âu Dương Cán Hộ trong buổi thuyết trình tại đại học Trung Sơn, đề mục của ông là: “ Phật pháp không phải tôn giáo, không phải triết học, mà là môn học thiết yếu cho thế hệ ngày hôm nay.” Thuyết trình này trong lúc đó gây ra sự xao động lớn lao, tiên sinh Âu Dương đưa ra rất nhiều bằng chứng, nói rõ bản chất của Phật Giáo là giáo dục của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lời nói này là sự thật. Đức Phật lúc còn tại thế, rất tương tự suốt đời hành nghiệp của Khổng lão phu tử Trung Quốc, Khổng lão phu tử từng chu du liệt quốc, suốt đời của Ngài đều dùng vào việc giáo dục; Thế Tôn cũng như thế , xả bỏ vinh tôn của bản thân, làm công việc giáo dục. Cuộc đời của Ngài như nói trong kinh điển, giảng kinh trên ba trăm hội, nói pháp 49 năm, chưa từng nghỉ ngơi, chu du liệt quốc, đi khắp cổ Ấn Độ. Từ trên hình thức để nhìn Phật Giáo, nó cũng là giáo dục, chúng ta xưng Phật Thích Ca Mâu Ni là “ BỔN SƯ ”, bổn sư là vị thầy căn bản, chúng ta tự xưng là đệ tử , Phật và chúng ta là quan hệ thầy trò, trong tôn giáo không có xưng hô như vậy.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Sau một ngàn năm Thế Tôn diệt độ, nhà cầm quyền Trung Quốc biệt phái đặc sứ đi lễ thỉnh các Đại Sư truyền bá Phật pháp đến Trung Quốc, do bộ ngoại giao tiếp đón các Ngài. Theo chế độ của thời Hán triều, cơ quan chủ quản công việc ngoại giao không gọi bộ ngoại giao, mà gọi là Hồng Lư Tự. Chúng ta cần phải biết chữ TỰ trong tự viện từ đâu mà có; TỰ là cơ quan làm việc của nhà nước, không phải miếu, khanh của Hồng Lư Tự tương đương với bộ trưởng bộ ngoại giao hiện nay (*khanh: Tên chức quan cao cấp thời xưa*). Sau khi nghinh thỉnh pháp sư đến Trung Quốc, gặp gỡ triều đình và dân gian Trung Quốc, đôi bên ăn nói hợp ý, hy vọng giáo dục này có thể phát dương quang đại tại Trung Quốc, tương phụ tương thành (*trợ giúp cho nhau*) với giáo dục nhà Nho Trung Quốc, do đó mời hai vị pháp sư Ma Đăng và Trúc Pháp Lan ở lại. Sau khi ở lại, đương nhiên không thể cho hai Ngài trường kỳ trụ tại Hồng Lư Tự, bởi vì Hồng Lư Tự là nơi tiếp đãi khách ngoại quốc, là nơi chiêu đãi đoản kỳ. Do đó theo đơn vị cấp một dưới vua (đã có chín cái tự) thành lập thêm một đơn vị, tăng thêm một cái tự, tự này xưng là Bạch Mã Tự. Tại vì vào thời kỳ đó kinh sách, tượng Phật đều do bạch mã ngàn dặm xa xôi mang đến, lòng của người Trung Quốc rất hậu đạo, ngay cả công lao của bạch mã, chúng ta cũng không quên, cho nên xưng là Bạch Mã Tự. Từ đó cơ cấu giáo dục

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

của Phật Giáo gọi là TỰ, TỰ là một cơ cấu làm việc của nhà nước.

Hiện nay đã là thời đại Dân Quốc, từ xã hội nông nghiệp tiến lên xã hội công nghiệp, chế độ chánh trị nhà nước hoàn toàn cải cách đổi mới, nhưng danh xưng đạo tràng Phật Giáo vẫn duy trì xưng hô thời Hán triều ----- gọi là tự. Nếu như không xem qua lịch sử, không biết chân tướng sự thực, luôn luôn nảy sinh hiểu lầm đối với Phật Giáo, khi nhìn thấy tự, cho tự là miếu, trong đó là chỗ thờ cúng thần linh, là mê tín, thế thì đối với truyền bá, dạy học của Phật Giáo, sinh ra chướng ngại lớn lao. Cho nên, sứ mạng quan trọng nhất của phật tử tứ chúng ngày hôm nay, là đem Phật pháp quy về giáo dục.

Quý vị xem tự viện ngày xưa tức là trường học, tổ chức bên trong so với trường học ngày nay giống nhau, chỉ khác về danh xưng mà thôi. Chủ quản của cơ cấu giáo dục, nhà trường thông thường của chúng ta xưng là hiệu trưởng, trong Phật môn gọi là trụ trì hoặc phương trượng. Trụ trì, phương trượng, trên thực tế là hiệu trưởng, họ phụ trách làm việc hành chánh giáo dục và kế hoạch giáo dục, thực hiện giáo dục. Dưới ông có ba người cai quản về cương lĩnh, dùng lời nói hiện tại là tổng vụ, , giáo vụ, , huấn đạo, trong Phật môn

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

cũng là ba cương lĩnh này. Thủ tọa hòa thượng lo việc giáo vụ, tức là chủ nhiệm giáo vụ; Duy na tức là chủ nhiệm huấn đạo; Đương gia sư, chúng ta thường nói là giám viện, tức là chủ nhiệm tổng vụ. Quý vị nhìn xem công việc họ làm vẫn là tổng vụ, giáo vụ, huấn đạo, chỉ khác về danh xưng mà thôi. Cho nên Phật pháp luôn luôn đi trước thời đại, luôn luôn dẫn dắt thời đại; Phật pháp hôm nay của chúng ta lạc hậu, đi đằng sau thời đại, không theo kịp thời đại, không thể đứng vào phía trước của thời đại ! Tại sao không đem tự viện chúng ta thay đổi danh xưng? Danh xưng chấp sự bên trong của chúng ta cũng cần thiết hiện đại hóa. Nếu như không thể đem Phật pháp hiện đại hóa, bản thổ hóa, thì không có cách nào nói rộng đến khắp thế giới, chúng ta cần phải nhận thức điểm này. Bởi vì trong thời kỳ kháng chiến, lão cư sĩ Hạ Liên Cư, Ngài đã nhìn thấy điểm này, cho nên đề nghị đem tự viện đổi thành “ trường học ”, đây là cách nghĩ rất tốt; Đạo tràng chúng ta đừng dùng danh xưng tự viện nữa, đổi thành trường học, để tránh sự hiểu lầm của mọi người.

Tu hành Tịnh Độ, thì chúng ta xưng là Tịnh Tông Học Hội; Học Thiền, thì xưng là Thiền Học Hội; Học Hoa Nghiêm thì chúng ta xưng là Hoa Nghiêm Học Hội. Dùng danh xưng học hội này, tất cả mọi người khi nhìn vào, cảm

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

giác có bầu không khí học thuật, không đến nỗi cho là mê tín. Còn về nơi bồi dưỡng các thầy gọi là Tịnh Tông Học Viện, Thiền Học Viện, Hoa Nghiêm Học Viện. Thiên Thai Học Viện. Cho nên, thực tại mà nói, đạo tràng ngày xưa đều là đại học chuyên khoa. Đạo tràng của Phật Giáo, trong đó là một cung điện nghệ thuật, dùng lời nói hiện đại, thực tại là nơi tập trung của trường học và viện bảo tàng, đó là một cơ cấu như vậy. Cho nên nó thuộc về giáo học nghệ thuật, người thời đại chúng ta thường nói nghệ thuật hóa, Phật môn trong hai ngàn năm trước đã đề xướng giáo học cần thiết nghệ thuật hóa, đã thật sự làm được việc này. Cho nên nếu quý vị đi sâu vào để thấu hiểu Phật pháp, đối với Phật pháp quý vị mới thực sự ngũ thể đầu địa (*chỉ sự bái lễ cung kính, tức gồm đầu và tứ chi đều phủ phục trên đất*), thực sự bái phục.

## 2- TÔN CHỈ GIÁO DỤC CỦA PHẬT PHÁP -- TƯỜNG THUẬT RÕ RÀNG CHÂN TƯỚNG CỦA VỮ TRỤ NHÂN SINH.

Nếu Phật Giáo là giáo dục, vậy tôn chỉ giáo dục của nó là gì? Đây là điều chúng ta muốn biết. Chúng ta biết được kinh điển nhà Phật



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

rất dồi dào, kinh điển tức là sách giáo khoa năm xưa đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng để dạy học. Hôm nay chúng ta hỏi: Sách giáo khoa nhiều như vậy (hiện nay gọi là KINH ĐIỂN TAM TẠNG), đáo để (*cuối cùng, rốt cuộc*) là nói những gì? Các đồng tu có thể trả lời hay không?

Bộ ĐẠI TẠNG KINH này nói những gì?

Nếu dùng danh từ của Phật học để nói, nó giảng về chư pháp thực tướng (*thực tướng của các pháp*); Dùng lời thời đại để nói, nó nói về chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Vũ trụ, là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta; Nhân sinh, là chính bản thân chúng ta. Nói cách khác, giáo dục của Phật Đà là nói về chân tướng của chính chúng ta và hoàn cảnh sinh hoạt của chính chúng ta. quý vị nghĩ xem, giáo dục như thế quan trọng hay không quan trọng? Giáo dục trên thế giới này không có gì càng thân thiết hơn giáo dục này đối với chúng ta, những gì chúng ta thiết thân cần đến tức là giáo dục của Phật Giáo, đây là điều chúng ta cần thiết nhận thức rõ ràng, như vậy, chúng ta mới có thể có được lợi ích chân thực của Phật pháp.

Phật Giáo là giáo dục của Phật Đà, tôn chỉ của giáo dục chúng ta rành mạch rồi; Như

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

thế muốn hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, đây cần đến trí tuệ, cần có trí tuệ chân thực. Cho nên những thứ Phật pháp truy cầu là “ A NẬU ĐA LA TAM MIỆU TAM BỒ ĐỀ “, câu nói này là Phạn ngữ, phiên dịch thành tiếng Hoa là VÔ THƯỢNG CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC. Lời này chúng ta nghe rồi vẫn không dễ hiểu, nói cho rõ ràng một chút: Tức là trí tuệ cứu cánh viên mãn về vũ trụ nhân sinh; Chúng ta mới có thể nhìn rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, học Phật là để cầu những thứ này. Quý vị phải biết, nếu như quý vị trong Phật môn cầu tài, cầu phú quý, cầu công danh, cầu con cái, cầu bình an....., đó là việc nhỏ; Có thể cầu được không? Không nhất định có thể cầu được. Nếu như quý vị có thể cầu được trí tuệ chân chính, thế thì đối với những thứ này thứ nào cũng có thể cầu được. Tại sao như vậy? Có trí tuệ rồi, có gì không làm được ! Cho nên trí tuệ là bậc nhất, trí tuệ mới là căn bản để giải quyết vấn đề. Có trí tuệ, tức là hữu cầu tất ứng thường nói đến trong nhà Phật, hữu cầu tất ứng là dựng trên cơ sở trí tuệ cứu cánh viên mãn.

Như vậy bây giờ tôi muốn hỏi, cái trí tuệ này cầu bằng cách nào? Phật dạy chúng ta dùng cách tu hành. Phật nói với chúng ta mỗi một chúng sanh, mỗi một người , đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai; Mỗi một chúng sanh, mỗi một

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

người, trí tuệ chúng ta đều bình đẳng, không khác chư Phật Như Lai; Đức năng tài nghệ của chúng ta, cũng giống chư Phật Như Lai không hơn không kém. Nhưng bây giờ trí tuệ, đức năng của chư Phật Bồ Tát, có thể lưu xuất bên ngoài, trí tuệ đức năng của chúng ta đi đâu rồi? Đây tức là người thời nay nói đến -- Ô nhiễm. Trí tuệ đức năng của chúng ta bị ô nhiễm rồi, chứ không phải không có; Bị sự ô nhiễm này chướng ngại. Chúng ta hôm nay: Tư tưởng bị ô nhiễm, kiến giải bị ô nhiễm, tâm địa bị ô nhiễm. Người đời nay thường nói muốn giăng cầu (*giăng cầu: Nghiên cứu và suy luận*) hoàn bảo, muốn bảo vệ hoàn cảnh thanh tịnh, ba ngàn năm trước Phật pháp đã dạy chúng ta phương pháp để bảo vệ tâm địa thanh tịnh. Khi tâm thanh tịnh khởi tác dụng thì sinh ra trí tuệ, tâm thanh tịnh khởi tác dụng tức là vạn đức vạn năng.

Môn phái Phật Giáo rất nhiều, phương pháp tu hành rất nhiều, cái gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng vô biên. PHÁP là phương pháp, MÔN là đường lối. Phương pháp đường lối nhiều như vậy, dùng để làm gì? Dùng để giúp đỡ chúng ta đem ô nhiễm của tinh thần, ô nhiễm của tâm địa, ô nhiễm của tư tưởng, ô nhiễm của kiến giải....., trọn vẹn trừ bỏ, đem nó dứt đi, khôi phục tâm thanh tịnh của tự tính, như vậy năng sự của giáo học Phật Đà mới

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

cho là viên mãn. Cho nên Phật pháp nói ra thì thật đơn giản, không gì khác hơn như vậy mà thôi.

### 3- TU HÀNH -- TU CHÍNH HÀNH VI LỖI LẦM

Hiện tại chúng ta nói đến Tu hành; Hành tức là hành vi, hành vi sai lầm tức là nhiễm ô, làm bằng cách nào đem hành vi sai lầm sửa lại cho đúng (*chính*), đây gọi là tu hành. Hành vi không ngoài ba loại lớn, tức là thân, khẩu, ý tam nghiệp: Thân là tạo tác của thân thể; Khẩu là ngôn ngữ; Ý là tư tưởng, kiến giải. Hành vi của ba loại lớn này nảy sinh sai lầm, đem sai lầm này sửa lại cho đúng. Thế thì rốt cuộc đúng (*chính*) là gì? Sai là gì? Mục thước của chữ đúng (*chính*) này là như thế nào? Phật thực tại cao minh, thực tại vĩ đại, chứ không phải nói Phật đặt ra một tiêu chuẩn, muốn chúng ta tuân thủ, nếu như vậy Phật không xứng đáng cho chúng ta tôn kính. Phật nói với chúng ta, tiêu chuẩn là ---- tự tính, là tự tính của chính bản thân quý vị, không phải đến từ bên ngoài.

### 4- CƠ SỞ TU HÀNH -- TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Thế thì tu chính hành vi phải bắt đầu từ đâu làm lên? Phật trong KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ có một đoạn khai thị, trước tiên tôi xin đem sự việc này trình bày cùng quý vị: KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ là một trong ba kinh của Tịnh Độ Tông, trong kinh tường thuật với chúng ta một câu chuyện. Tức là gia đình nhà vua Ba Tư Nặc xảy ra biến cố, con trai cướp lấy chánh quyền của người cha, nói theo người Trung Quốc là đại bất hiếu ---- ông giết cha, hại mẹ. Bà mẹ trong lúc gặp sự biến cố gia đình, quốc gia, cảm thấy thế gian này hết sức khổ nạn, vì thế bà yêu cầu Phật Thích Ca Mâu Ni, hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni: Ngoại trừ thế giới này, còn có thế giới khác tốt hơn không? Dùng lời hiện nay để nói, bà ấy muốn di dân, không muốn ở lại thế giới này nữa. Đức Phật hết sức từ bi, đem thập phương thế giới; Không phải chỉ có trái đất này của chúng ta, còn có tha phương thế giới (hiện nay chúng ta gọi là ngoại thái không), Phật Thích Ca Mâu Ni đem rất nhiều rất nhiều trạng huống của tinh cầu ngoại thái không, dùng thần lực của Ngài biến hiện trước mặt của phu nhân Vi Đề Hy, cho chính bà xem. Bà ấy xem xong rồi, lựa chọn Tây Phương Cực Lạc Thế Giới giáo khu của A DI ĐÀ PHẬT. Quý vị xem thiện xảo dạy học của Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài không phải khuyên bà ấy: Ôi chao ! Bà đi Cực Lạc Thế Giới đi ! Ngài không làm như vậy.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Ngài biến hiện thập phương thế giới cho bà ấy xem, cho chính bà ấy tự mình lựa chọn. Lựa chọn xong rồi, Thế Tôn rất tán thán bà ấy; Tại sao như vậy? Bà ấy lựa chọn rất đúng, không có sai, nơi lựa chọn quả nhiên là chỗ thanh tịnh nhất trong thập phương thế giới, một thế giới tốt bậc nhất, tôi dùng phương pháp gì mới có thể tới đó? Khi Thế Tôn chưa nói phương pháp vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đầu tiên muốn bà ấy tu tam phước ----- Tịnh Nghiệp Tam Phước; Ngoài ra Phật đặc biệt nói rõ với bà ấy, tam phước này là chánh nhân, là nền tảng tu tịnh nghiệp của tam thế chư Phật, câu nói này hết sức hết sức quan trọng.

Chúng ta biết tam thế là nói quá khứ, hiện tại, vị lai. Vậy thì quá khứ, hiện tại, vị lai tất cả chư Phật, pháp môn các Ngài tu nhất định khác nhau, tông phái tu học cũng không giống nhau, song đều thành Phật. Nhưng bất luận tu học pháp môn nào, nhất định phải lấy tam phước làm nền tảng. Giống như chúng ta xây cất nhà cửa, bất cứ xây cất nhà cửa kiểu nào, xây cất lầu cao cỡ nào, kiểu cách nhà cửa quá nhiều, muôn ngàn loại khác nhau, nhưng nền tảng giống nhau, nhất định phải đặt nền tảng kiên cố vững chắc, mới có thể dựng lên các loại vật liệu kiến trúc khác nhau. Do đó mà biết Tịnh nghiệp Tam Phước là cơ sở của tu hành, giống như nền tảng để xây cất

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

nhà cửa, đây là điều Thế Tôn muốn phu nhân Vi Đề Hy trước nhất phải đặt xong nền móng như thế, sau đó mới có thể tiếp thụ dạy dỗ phương pháp tu hành Tịnh Độ của Phật, đó là bốn loại niệm Phật; bốn loại phương pháp niệm Phật này, đều dựng trên một nền tảng. Từ chỗ này chúng ta nhận được khái thị lớn lao, thời nay chúng ta tu học, thì giờ dùng lâu hơn người xưa, tinh thần bỏ ra nhiều hơn, nhưng tại sao không có thành tựu như người xưa? Đến lúc này chúng ta mới đột nhiên đại ngộ ----- chúng ta sơ sót đi nền tảng. Giống như xây cất nhà cửa xây cất cách nào cũng không thành công, điều thiếu sót đó tại đâu? Không có đặt nền móng; Quý vị lợp nhà nhỏ bằng tranh bằng vải buồm, có thể được; Xây nhà hai tầng thì ngã ngay, nếu như ba tầng thì không cần bàn tới. Đó chính là sự sơ suất chúng ta ngày nay thấy được, cần thiết đặt nền móng tại chỗ này.

## 5- TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

### (1) TỔNG LUẬN

QUÁN KINH tam phước là nhân tố chính yếu của tịnh nghiệp, cộng chung có ba điều, lời văn nói:

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

“ Người muốn sanh vào nước kia, phải tu tam phước: NHẤT GIẢ, HIẾU DƯỠNG PHỤ MẪU, PHỤNG SỰ SƯ TRƯỞNG, TỪ TÂM BẤT SÁT, TU THẬP THIỆN NGHIỆP. NHỊ GIẢ, THỌ TRÌ TAM QUY, CỤ TÚC CHÚNG GIỚI, BẤT PHẠM OAI NGHI. TAM GIẢ, PHÁT BỒ ĐỀ TÂM, THÂM TÍN NHÂN QUẢ, ĐỌC TỤNG ĐẠI THỪA, KHUYẾN TẤN HÀNH GIẢ. BA ĐIỀU NHƯ THẾ, GỌI LÀ TỊNH NGHIỆP CHÁNH NHÂN TAM THỂ CHƯ PHẬT. ”

Tôi tin rằng rất nhiều đồng tu rất quen thuộc đoạn kinh văn này: Điều thứ nhất là phước báo người trời; Điều thứ hai là tiểu thừa, tức là Thanh Văn, Duyên Giác, phước báo của người nhị thừa; Điều thứ ba là phước báo của Đại Thừa Bồ Tát. Ba điều này cộng chung có mười một câu, mười một câu ví như mười một tầng lầu, phần sau bao gồm phần trước, phần trước không thể bao gồm phần sau; giống hệt như nhà lầu lớn này, tầng thứ hai nhất định bao gồm tầng thứ nhất, tầng thứ nhất chưa chắc bao gồm tầng thứ hai, bởi vì có thể không xây lên tầng thứ hai. Nền tảng như vậy thực sự hết sức vững chắc ! Như vậy quý vị hiểu được điều thứ nhất là căn bản của căn bản, không làm được điều này, phần sau cả thấy đều không có. Chúng ta muốn thành Phật, thành Bồ Tát, nếu như không thể làm người tốt, làm sao có thể thành



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Phật làm Tổ? Trước nhất phải làm người tốt. Quý vị phải biết mỗi một chữ mỗi một câu trong kinh văn, ý bên trong sâu rộng vô biên, thực thực sự sự như Phật nói trong (KINH HOA NGHIÊM) -----  
CHU BIẾN PHÁP GIỚI, BAO HÀM VÔ DI.

Như thế thì phát bồ đề tâm ở vào tầng thứ mấy? Tầng thứ tám đó ! Bảy tầng phần dưới không có, từ đâu mà có bồ đề tâm? Bồ đề tâm không có, niệm PHẬT A DI ĐÀ không thể vãng sanh. Tại sao như vậy? Chánh nhân (*nhân tố chủ yếu*) của vãng sanh là PHẬT BỒ ĐỀ TÂM, NHẤT HƯỚNG CHUYÊN NIỆM. Tu hành chủ yếu đó của bạn chỉ có một nửa, thiếu đi một nửa, vãng sanh như vậy không thể tin cậy ! Nghĩ đến chỗ này, chúng ta thực sự không rét mà run ! Mới thật sự hiểu rõ tại sao người niệm Phật nhiều như vậy, người vãng sanh lại ít như thế? Xưa kia thầy Lý từng nói, một vạn người niệm Phật, ngày ngày mang theo xâu chuỗi, A DI ĐÀ PHẬT, A DI ĐÀ PHẬT....., thật sự vãng sanh, cũng không quá hai người, ba người, không thành tỉ lệ ! Nguyên nhân tại chỗ nào? Họ sáng tối niệm Phật chỉ niệm được một nửa, bồ đề tâm không có. Bồ đề tâm là gì? Bồ đề tâm là tâm minh bạch, tâm giác ngộ. Tâm của họ vẫn hồ đồ bậy bạ, vẫn điên đảo vọng tưởng, niệm Phật như vậy làm sao có thể vãng sanh? Ý nghĩa của bồ đề là giác; Bồ đề tâm

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

là giác tâm, giác mà không mê. Tuy họ niệm Phật, vẫn mê mà không giác ! Cho nên không thể vắng sanh. Làm thế nào mới cho là giác? Bảy tầng phía dưới chưa tu xong, như thế là không giác. Bởi vì khi giác rồi, thì bảy tầng ở dưới sẽ viên mãn; Tầng thứ tám xây xong, bảy tầng ở dưới đương nhiên phải xây xong, đây là đạo lý nhất định ! Là vì chúng ta không biết thế nào gọi là bồ đề tâm, không biết thế nào gọi là giác tâm, quý vị tìm hiểu từ chỗ này rồi sẽ rõ ràng.

Để nói thêm cho quý vị hiểu rõ, mười một câu này là chánh nhân tịnh nghiệp của tam thế chư Phật, nói cách khác, bất cứ tu theo tông phái nào, pháp môn nào, mười một điều này là đại căn đại bản (*tạm dịch: Là nguồn gốc rạo*). Đến khi nào mới chia ra? Cho tới có bồ đề tâm thực sự rồi, mới phân tông chia phái. Trước khi có bồ đề tâm tám câu này không phân chia, bất cứ tông phái nào, bất cứ pháp môn nào cùng tu chung một khoa mục. Đến chỗ THÂM TÍN NHÂN QUẢ mới có thể chia ra ! Bạn học Thiền cũng được, học Tịnh cũng được, học Luật cũng được, học Giáo cũng được, đến ĐỌC TỤNG ĐẠI THỪA, KHUYẾN TẤN HÀNH GIẢ, lúc đó mới phân ra ! Trước khi phát bồ đề tâm không phân chia, có bao nhiêu người trong chúng ta có thể làm được như vậy ?

## **(2) ĐIỀU THỨ NHẤT ----- NHÂN THIÊN PHƯỚC**

### **1. HIẾU DƯỠNG PHỤ MẪU**

NHẤT GIẢ, HIẾU DƯỠNG PHỤ MẪU, PHỤNG SỰ SỰ TRƯỞNG, TỪ TÂM BẤT SÁT, TU THẬP THIỆN NGHIỆP.

Điều thứ nhất của TAM PHƯỚC, trong bốn câu này, thực sự chỉ nói lên bốn chữ: 1- là hiếu; 2- là kính; 3- là từ; 4- là thiện. Bốn chữ này là đại căn đại bản của tu hành.

Trước tiên chúng ta nói HIẾU DƯỠNG PHỤ MẪU, chúng ta có làm được bốn chữ này chưa? Chữ hiếu này tuyệt đối không phải chỉ là nuôi dưỡng cha mẹ. Câu nói này hết sức không đơn giản, chúng ta đối với cha mẹ trên phương diện vật chất đời sống tất cả cung phụng đều có thể làm được, như vậy có thể cho là hiếu dưỡng không? Quý vị xem trong LUẬN NGŨ, lời nói của Khổng lão phu tử: “ Chữ HIẾU ngày nay thường hiếu đơn giản là nuôi cha mẹ. Thật ra súc sanh ngựa chó cũng có khả năng như vậy. Thế thì làm sao để phân biệt bất hiếu bất kính? ” Nếu như vậy gọi là hiếu dưỡng, súc sanh cũng có thể làm được ! Cho nên người biết lý lẽ, người có học,

## TÌNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

cần phải nuôi dưỡng ý chí của cha mẹ đấy ! Kỳ vọng của cha mẹ đối với bạn, bạn có thể làm được không phụ lòng, như thế mới gọi là hiếu thảo ! Nhưng chúng ta xin nói trở lại, cha mẹ thời nay đặt kỳ vọng gì nơi con cái? Thực sự là có vấn đề. Theo lễ phép xưa, đặt tên cho đứa bé, tên gọi là kỳ vọng của cha mẹ đối với đứa bé này, ao ước sau này lớn lên, tiếng tăm và thực tế phù hợp với nhau, cho nên người xưa đặt tên cho con cái không phải tùy tiện mà đặt ! Thời nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều người, đặt tên cho con cái, có lấy tên ngoại quốc, khi nhìn thấy tôi lấy làm lạ ! Cha mẹ của họ nhất định mong muốn con cái của họ trở thành người ngoại quốc rồi, như thế họ đối với văn hóa truyền thống có sẵn của Trung Quốc thực sự không biết gì hết, mới phạm lỗi lầm như vậy ! Hiếu nói theo nhà Phật nếu như cha mẹ kiếp sau vẫn bị lục đạo luân hồi, đó là đại bất hiếu. Con hiếu thảo thực sự làm sao nhẫn lòng nhìn thấy cha mẹ kiếp sau còn đọa lạc lục đạo ?

Văn tự của Trung Quốc là dấu hiệu của trí tuệ, đây là cổ Thánh tiên Hiền, liệt Tổ liệt Tông Trung Quốc để lại di sản quý báu nhất cho con con cháu cháu hậu thế sau này, chúng ta phải biết mến tiếc. Bất cứ dân tộc quốc gia nào trên thế giới, đều không có công cụ hoàn mỹ như vậy. Kết cấu của văn tự Trung Quốc có thể chia thành sáu loại lớn, chúng ta gọi nó là LỤC THỨ. Chữ

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

hiếu này, thuộc về HỘI Ý, để bạn thể hội ý nghĩa này: chữ này phần trên là chữ LÃO, phần dưới là chữ TỬ; dùng lời hiện đại để nói, tức là đời trước và đời sau kết hợp thành một thể, bạn đi ngẫm nghĩ hàm ý và mùi vị của chữ này, đây gọi là hiếu. Thế thì phần trên đời trước vẫn có đời trước, đời sau còn có đời sau, quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, đây là một chính thể. Người tây phương không hiểu chân tướng sự thật này, cho nên họ có đại câu (*đại câu: Đời trước đời sau có bề tấc*), Trung Quốc chúng ta từ cổ đến nay chưa nghe nói đến đại câu, nếu như có, đó là bất hiếu rồi, không còn chữ hiếu nữa.

Hiếu tức là không có đại câu, tức là thủy chung một thể, đây là nói từ mặt thẳng. Nói từ mặt ngang, Phật pháp là hoành biến thập phương. Cho nên ý nghĩa thật sự của chữ này, tức là nói trong nhà Phật ----- THỤ CÙNG TAM TẾ, HOÀNH BIẾN THẬP PHƯƠNG (*tạm dịch: Chữ HIẾU nói theo chiều dọc là nhất thể từ đầu đến cuối, nói theo chiều ngang là chuyển biến rộng khắp mười phương.* ), đây là một chính thể, đây tức là chính mình.

Nhưng người thanh niên đời nay về việc tiếp xúc văn hóa Trung Quốc dần dần đăm bạc đi ! Có người đến hỏi tôi, tại sao muốn cúng tổ tiên, tổ tiên đã mất quá lâu rồi, hình dáng như thế

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

nào chúng tôi cũng không biết, tại sao còn phải lập bài vị để thờ cúng, vẫn phải xuân thu tế tự? (*xuân thu: Là năm, là tuổi*) Quý vị hiểu biết chữ hiếu này mới rõ ràng tại sao phải như vậy. Cúng tổ tiên tức là bảo chúng ta luôn luôn thấu đáo một chỉnh thể này, đây là hiếu đạo, đây là hàm ý chân thực của hiếu đạo. Cho nên người nào mới có thể làm trọn vẹn chữ hiếu này? Thừa với quý vị chỉ có thành Phật, mới có thể viên mãn chữ hiếu này; Bồ Tát cũng không viên mãn, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa dứt, là bởi vì hiếu đạo của họ chưa viên mãn. Do đó mà biết bốn mươi chín năm nói pháp của đức Phật dạy chúng ta những gì? Nguyên do một Đại Tạng Kinh chỉ nói lên một chữ HIẾU mà thôi ! Cho nên trong Hoa Nghiêm nói MỘT LÀ TẤT CẢ, hiếu này là một, vô lượng vô biên pháp môn đều lla không khỏi chữ hiếu này, đều do chữ hiếu này diễn biến ra, rồi vẫn qui về chữ hiếu này, đây là điều chúng ta cần phải nhận xét rõ ràng.

Do đó mà biết, đại hiếu của Phật tử, là phải độ cha mẹ ra khỏi tam giới ! Điều thứ nhất phải làm của chữ hiếu là khuyên cha mẹ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây là chân hiếu ! Cha mẹ không chịu niệm, cha mẹ không chấp nhận, quý vị phải tìm ra nhân tố, kiếm ra nguyên nhân đó, đem nguyên nhân này tiêu trừ đi, sau đó

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

cha mẹ sẽ vui vẻ chấp nhận ! Cha mẹ mới biết lợi lộc của nó ! Cha mẹ thương yêu con cái, đặc biệt là cha mẹ lớn tuổi, làm sao có lý do gì con cái đi gạt gẫm cha mẹ? Nhưng thời nay con cái gạt gẫm cha mẹ quá nhiều, đến nỗi cha mẹ không còn tin tưởng. Thời xưa gạt người khác thì có, gạt cha mẹ đó là đại nghịch bất đạo, tội đó lớn thao thiên (*thao thiên: ngạt trời*) ! Cho nên gạt cha mẹ rất ít có. Khuyên cha mẹ niệm Phật, đây là đại hiếu, không có gì cứu cánh bằng. Cho nên từ chỗ này chúng ta biết được, chúng ta phải hiểu thảo cha mẹ bằng cách nào.

Bất kính cha mẹ là bất hiếu, bất kính sư trưởng cũng là bất hiếu, bất kính cấp trên cũng là bất hiếu, bất kính chúng sanh vẫn là bất hiếu. Dùng lời khác để nói, hiếu, nhất định phải nói đến thuận, thuận thân tính; Anh em bất hòa, cha mẹ rất đau lòng, đây là bất hiếu; trực lý bất hòa (*chị em dâu gọi nhau là trực lý*), đây cũng là bất hiếu. Cái gọi là gia hòa vạn sự hưng, gia đình hòa mục, cha mẹ vui vẻ, con cái đều có thể tu dưỡng phẩm đức, theo nghề nghiệp đúng đắn, không phạm pháp, không trái phép tắc, đây là hiếu thảo cha mẹ. Người hàng xóm, làng mạc tôn trọng quý vị, thì càng tôn trọng cha mẹ của quý vị, đây là hiếu thân ! Trong lúc chúng ta làm công việc, không làm tốt công việc, không tận lòng tận sức đi

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

làm, đó cũng gọi là bất hiểu. Cho nên hai chữ hiểu thuận đích thực không dễ dàng làm được, nhưng quý vị phải biết, đây là đại căn đại bản để học Phật. Do đó thấy được ý tứ bao bọc bên trong của chữ HIỂU này, thực thực sự sự bao trùm chính thể của vũ trụ nhân sinh, điều này chúng ta nhất định phải nhận thức rõ rõ ràng ràng, minh minh bạch bạch. Cho nên học Phật phải bắt đầu từ đâu học lên? Từ hiểu thân học lên. Quý vị không học, lấy lời khác để nói, quý vị không muốn ra khỏi tam giới ! Kiếp sau vẫn muốn chơi trò lục đạo luân hồi. Không hiểu thân, dù cho quý vị cung kính Phật, dùng lời nói khó nghe, đó là để nịnh bợ Phật, Phật không bao giờ chấp nhận; Phật thấy được quý vị thực sự biết thể hội thân tâm (*thân tâm: Lòng cha mẹ*), hiểu thuận thân tâm, nhìn thấy như vậy thì Phật vui mừng. Tại sao như vậy? Quý vị cùng Phật thực sự chí đồng đạo hợp, Phật là hiểu tử, quý vị cũng là hiểu tử, Phật tôn trọng quý vị, quý vị cũng sẽ tôn trọng Phật, như thế mới như lý như pháp, người Trung Quốc chúng ta thường nói hợp tình hợp lý.

Nếu như người nhà, anh em, chị em dậu không hiểu nhau, chúng ta phải làm sao? Nhẫn nhường. Người Trung Quốc chúng ta nói hiểu, tại sao nhất định đề cập đến Thuận? Dùng Thuận làm khuôn mẫu. Quý vị xem truyện ký của



## TÌNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

vua Thuấn, người nhà đối ông với thái độ ngang ngược xấu xa, ông dùng chân thành cung kính đối đãi trở lại mọi người trong nhà, nhiều năm nhiều tháng, mấy chục năm, tất cả mọi người trong nhà đều bị cảm động, người nhà hối hận rồi, như vậy mới gọi là hiếu dưỡng phụ mẫu; Hiếu dưỡng phụ mẫu, đại Thuấn đã làm được rồi !

DUỠNG PHỤ MẪU, không những phải nuôi thân của cha mẹ, còn phải nuôi tâm của cha mẹ, nuôi chí của cha mẹ, nuôi nguyện của cha mẹ, từ đó thấy được phạm vi của hai chữ hiếu dưỡng, cũng hết sức sâu rộng. Anh em nhiều người, anh em bất hòa tức là bất hiếu, dòng họ bất hòa cũng là bất hiếu. Tại sao như vậy? Cha mẹ thao tâm (*lao tâm*), lòng của cha mẹ lo lắng. Người Trung Quốc thường nói GIA HÒA VẠN SỰ HƯNG, HÒA tức là hiệu quả của chữ hiếu, tức là kết quả của hiếu. Xã hội bất hòa cũng là bất hiếu, quốc gia bất hòa, thế giới bất hòa, quý vị xem người làm cha mẹ họ làm sao có thể không lo lắng, những gì làm cha mẹ lo lắng, đó đều là bất hiếu ! Mong các bạn đồng tu phải thường hay từ chỗ này để hiểu thấu, hạ thủ từ chỗ này, học Phật từ chỗ này học lên, đây là bước khởi đầu, là cơ sở của cơ sở, căn bản của căn bản.

## 2. PHỤNG SỰ SƯ TRƯỞNG

Câu thứ hai là PHỤNG SỰ SƯ TRƯỞNG. Sư trưởng, thì nói tới giáo dục. Ôn đức của sư trưởng và ơn đức của cha mẹ giống nhau, không làm được hiếu thân, tức không làm được kính sư, cho nên đây là tầng lầu thứ hai, sư đạo là dựng trên cơ sở của hiếu đạo; Cha mẹ để tâm đến con cái, ông thầy để tâm đến học trò, không có khác biệt. Sư đạo ngày hôm nay đã sa sút, đã không còn thấy ! Thời xa xôi xưa kia kẻ làm thầy để tâm đến học trò, nhất định vượt qua sự quan tâm của họ đối với con cái. Nếu như họ quan tâm con cái hơn là quan tâm học trò, xã hội sẽ phê bình; Người làm thầy này có tư tâm, không có nhận chân dạy dỗ học trò, họ có lòng thiên lệch, xem kìa họ dạy con cái của họ, sơ suất khi dạy bảo học trò. Trong xã hội sẽ có dư luận và chỉ trích. Cho nên các vị thầy thời xưa thà chịu con cái của mình không thành khí ( *thành khí: Hữu dụng*), để khỏi bị người xã hội trách móc; Học trò có thành tựu, đây là sự vinh quang vô hạn của thầy, được đại chúng xã hội tôn kính. Cho nên sự thương yêu bảo vệ học trò của thầy, so với ái hộ con cái của cha mẹ càng khẩn thiết hơn; Phật trong kinh điển thường nói: Ôn của cha mẹ là sinh ra nhục thân của chúng ta, cái thân này của chúng ta có bởi từ cha mẹ; Ôn đức của thầy là sinh ra pháp thân huệ

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

mạng của chúng ta, pháp thân huệ mạng có bởi từ thấy. Đây là sư đạo thời xưa.

Nhưng sư đạo hiện tại không còn thấy ! Sau khi chúng tôi học Phật, chúng tôi đến Đài Trung bá kiến thầy, vẫn dùng cổ lễ bá kiến. Có một năm thầy Lý tại Đài Trung tổ chức một lớp nghiên cứu nội điển, Ngài mở lớp này mời sáu vị thầy; Ngài một mình dạy không xiết, không có thời giờ nhiều như vậy, mời sáu vị thầy, tôi là một trong sáu người đó. Thầy Lý đại diện gia trưởng học sinh, mời sáu người chúng tôi lên ngồi, thầy Lý ở dưới cung cung kính kính lễ ba lễ, chúng tôi cũng phải nhận lấy, nhận lấy một cách rất không tự nhiên, nhưng vẫn phải nhận lấy, lễ không thể thiếu, Ngài bảo những đứa học sinh đó theo ở đằng sau, quý vị nghĩ xem, chúng tôi làm sao có thể không thiết thực dạy bảo ?

Sư đạo xây dựng trên cơ sở hiểu đạo. Quý vị nghĩ xem không hiểu thảo cha mẹ, làm sao có thể tôn kính sư trưởng? Có phải sư trưởng muốn quý vị tôn kính? Không phải đâu, tôn kính sư trưởng là vì kính nghiệp, là để kính nghiệp, tôn trọng học nghiệp của chính mình, ý của nó là như vậy. Cho nên mới nói TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO ! Đại Đức xưa nay đều dạy bảo chúng ta, một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Thầy dạy học trò, trò chọn thầy, đây đều là duyên phận.

Nhà trường hiện nay không thể làm như thời xưa ! Thầy nghiêm khắc một chút đối với học trò, thì đi cáo trạng, ông thầy còn phải bị trừng phạt, phiền phức rồi ! Cho nên các thầy vui vì không cần dạy nữa ! Sư đạo không còn nữa ! Cho nên phụng sự sư trưởng không dễ dàng làm tròn. Điều quan trọng nhất trong sự phụng sự sư trưởng, tức là Y GIÁO PHỤNG HÀNH, đi đâu mà tìm kiếm một đứa học trò y giáo phụng hành? Không kiếm được đâu ! Cho nên thầy Lý nói, sư tư đạo hợp không dễ dàng (*sư tư: Thầy dạy*), trò muốn tìm thầy, có thể gặp không thể cầu, rất không dễ dàng tìm được một vị Thiện tri thức thực sự. Vị thầy tốt muốn kiếm một đứa học trò, Ngài nói với tôi, so với học trò kiếm thầy càng khó hơn, đây là điểm sâu sắc tôi hiểu rõ, đi đâu tìm thấy một đứa học trò lão thực như thế ?

Học trò thời nay, trình độ càng cao càng không vâng lời. Tại sao như thế? Họ vọng tưởng càng nhiều, thành kiến càng sâu, càng khó dạy dỗ. sau khi xả bỏ cơ bản của quan niệm đạo đức, thông thường mà nói, học càng cao thì rắc rối càng nhiều, đều tự mình cho là (*bảo rằng, tin là như*

## TÌNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

vậy), cuồng vọng đó ! Coi thường kẻ khác. Báo chí ngày hôm nay đang tải thủ tướng mới của Anh Quốc chỉ có trình độ trung học đệ nhị cấp, rất đáng để người ta đi sâu vào để phản tỉnh. Trung Quốc chúng ta thường nói ANH HÙNG KHÔNG SỢ XUẤT THÂN KÉM, người xuất thân thấp kém luôn luôn khiêm tốn, cung kính, luôn luôn cho mình không bằng người, họ mới có thể thành tựu. Người khác không bằng ta, thôi hết rồi, tôi vẫn có thể thành tựu sao? Còn có thể tiến bộ sao? Không có việc như vậy ! Cho nên quý vị xem Thiện Tài Năm Mười Ba tham trong KINH HOA NGHIÊM, quý vị thấy mỗi một vị Thiện tri thức, đều là đại Bồ Tát, Thiện Tài Đồng Tử đến tham phông, các ngài đều đem pháp môn tu học của chính mình dạy cho Thiện Tài Đồng Tử, dạy xong bảo với Thiện Tài Đồng Tử, pháp môn sâu sắc vô lượng vô biên tôi chỉ biết một chút như vậy, tôi không bằng những vị Thiện tri thức kia. Quý vị đi xét xem, không có một vị nào không tự mình khiêm tốn, tôn kính người khác, tôn sùng người khác, trong năm mươi ba Thiện tri thức không tìm thấy người nào ngạo mạn.

Luôn cả Khổng lão phu tử cũng nói, giả thiết tài ba của người này giống hết Chu Công: “ NHƯ CÁI TÀI CÁI ĐẸP CỦA CHU CÔNG.” Chu Công là Thánh nhân, người Khổng lão phu tử bội phục nhất đấy ! SỬ KIỀU THẢ LẶN (tạm dịch: Giả

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

*sử kiêu ngạo mà còn thêm keo cú*); KIÊU là kiêu hãnh, còn thêm LẶN sắc (*lặn sắc: Keo cú, bủn xỉn*). Giả như họ có hai điểm này, Phu Tử nói: “ KỶ DƯ BẤT TÚC QUAN DÃ HỖ? ” những thứ khác không cần thiết nhìn nữa. Tại sao như vậy? Tất cả đều là giả, không phải thật. Cho nên trong cuốn LỄ KỶ khi mở đầu, Thánh nhân liền dạy NGẠO BẤT KHẢ TRƯỞNG. Cách nói theo thể gian pháp của nhà Nho, không có nhấn mạnh đoạn phiền não, nhưng họ hàng phục phiền não ----- không cho tăng trưởng ! Nhà Phật muốn xuất tam giới, nhất định phải đoạn phiền não; Đoạn phiền não, từ đâu đoạn lên? Trước tiên đoạn dứt tập khí ngạo mạn. Cho nên tu học Phật pháp, ban đầu phải bị dày vò, đem tập khí ngạo mạn của quý vị dày vò hàng phục cho sạch, nhiên hậu mới có tư cách học đạo. Mới có cái gì? Tâm thanh tịnh. Đối với người mới có lòng cung kính, mới thực sự làm tới tự cho là kém cỏi mà cung kính người, như vậy mới có thể nhận lấy, mới có thể trở thành một pháp khí, mới có thể nhận lấy cái pháp thậm thâm này.

Thậm thâm chi pháp là pháp tính bình đẳng của Như Lai, nếu có một mảy may kiêu mạn nào, không phải Phật không từ bi, không phải Phật không truyền thọ cho bạn, truyền thọ cho bạn cũng vô dụng, để vô không lọt ! Ở đây truyền cho bạn, đằng kia thì lậu ra (*lậu: Rỉ, bị sót mất*), cho nên

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

gọi là hữu lậu. Lậu là gì? Tức là phiền não của bạn ! Vừa để Phật pháp vô, một lát thì bị mất đi. Cho nên trước tiên nhất định phải đoạn dứt kiến tư phiền não, kiến tư phiền não đoạn rồi, mới trở thành một pháp khí. Kiến tư phiền não, trong tư hoặc có: Tham, sân hận, ngu si, ngạo mạn, hoài nghi ----- trong tham, sân, si, mạn, nghi, chỉ cần có một thì không thể thành tựu; Không những Phật pháp thông thường bạn không thể thành tựu, niệm Phật cũng không thể vãng sanh, đây là sự thật.

Cho nên Diễn Bồi pháp sư chọn lựa học trò, pháp sư chỉ chọn người lão thực, đần độn, không muốn kẻ rất thông minh, tốt nghiệp trung học là được, không muốn người có trình độ cao. Có bao nhiêu người hiểu biết? Trình độ càng cao, càng không vâng lời, dương phụng âm vi (*bên ngoài thuận bên trong chống*), bên ngoài khấu đầu, đằng sau làm những gì họ ưa thích, không thể thành tựu được ! Người trình độ càng thấp, họ càng khiêm tốn. Tại sao như vậy? Họ có tự ti cảm, họ luôn luôn cảm thấy không bằng người khác, như vậy mới có thể phát phần, mới có thể tiến lên, họ mới có thể tiếp nhận dạy bảo của thầy; Càng đọc nhiều sách, khi kiến thức rộng, cống cao ngã mạn, thế thì không thể thành tựu. Suy nghĩ xem, đời nay thấy muốn tìm học trò, tìm không có; Học trò

## TÌNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

muốn tìm thầy cũng không tìm được, thường thường hy vọng mỏng manh ! Hai câu này là căn bản của căn bản, thực tại không phải dễ dàng !

Quý vị muốn hỏi: Vị thầy như thế nào mới cho là thầy tốt thật? Xin thưa với quý vị họ có một tiêu chuẩn tuyệt đối, tiêu chuẩn này là gì? Là người ngưỡng mộ nhất trong lòng, trong mắt của chính mình, người này tức là thầy tốt của tôi. Có thể học vấn đạo đức của họ không bằng người khác, nhưng người khác kia, tôi coi không ra gì, tôi không coi trọng, tuy họ có học vấn đạo đức, bạn theo họ cũng uống công. Tại sao như vậy? Không có thành kính. Nói cách khác, dưới môn phái của họ, bạn không được gì hết, tại vì bạn không chịu y giáo phụng hành. Người thầy ngưỡng mộ nhất, thật ra là vị thầy ở trong tâm mục của chính chúng ta, lời dạy của họ, chúng ta 100% làm theo, thế thì không có vấn đề. Cho nên về việc chọn thầy, quý vị hiểu được đạo lý này, quý vị sẽ biết lựa chọn, kết quả là trong đời này của bạn, nhiều ít phải có thành tựu, đời này nhất định không đến nỗi luống công.

Thân cận một vị thiện tri thức, thật sự gặp được thầy rồi, nếu như trong bạn học có sự va chạm, có tranh chấp ý kiến, đây không phải phụng sự sư trưởng. Tại sao? Làm cho sư trưởng



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

lo lắng, giống như không hiểu thảo sư trưởng. Anh em sống chung trong nhà còn không nhiều, bạn học sống chung thường thường số người nhiều hơn, vậy thì hòa mục sống chung bằng cách nào? Tăng đoàn trong Phật pháp có lục hòa kính, không làm được lục hòa kính, không thể gọi là phụng sự sư trưởng. Chúng ta nghĩ xem, người nào trong chúng ta có thể làm được lục hòa kính? Cho nên nhận chân tỉ mỉ tư duy từ chỗ này, mới biết được vãng sanh không dễ dàng. Nhưng nếu bạn thực sự muốn vượt khỏi tam giới, liễu sanh tử, đời này viên thành Phật đạo, bạn không đi theo con đường này, không có con đường thứ hai để đi.

Tôi học Phật, thực tại mà nói, lúc tôi còn trẻ, ưa thích đọc sách, đọc rất nhiều sách; Muốn thuyết phục tôi, đó là việc hết sức không dễ dàng. Lúc đó tôi xem Phật Giáo không bằng Cơ Đốc Giáo, Cơ Đốc Giáo không bằng Hồi Giáo. Tại sao như vậy? Tôi tiếp xúc qua tất cả. Phật Giáo mê tín mà? Làm sao có thể bảo chúng ta tâm phục khẩu phục? Cho nên từ trước thì xem Phật Giáo không ra gì, không biết Phật Giáo là sự việc như thế nào. Khi đến chùa chiêm, nhìn thấy thần tượng nhiều như vậy (lúc đó không biết, tưởng là thần tượng), thần này khi nhiều rồi, gọi là phiếm thần giáo, đa thần giáo. Phiếm thần giáo, đa thần giáo đều là tôn giáo hạ cấp, sánh không bằng Cơ

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Đốc Giáo, Cơ Đốc Giáo chỉ có một thần, chân thần duy nhất, không phức tạp, Phật Giáo sánh không bằng. Không có người đem chân tướng sự thật này giải thích cho chúng tôi, tín ngưỡng kiểu này, đó không phải mê tín là cái gì?

Tôi học Phật là do tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu, Dân Quốc năm thứ bốn mươi hai tôi theo thầy học triết học, nhận ơn thầy Phương hết sức yêu thương bảo vệ, đặt cho tôi một hệ thống giáo đạo. Từ triết học Tây phương giảng đến triết học Trung Quốc, từ Dịch Kinh Trung Quốc nói mãi tới triết học Vương Dương Minh, sau đó tới đơn nguyên thứ ba giảng triết học Ấn Độ, từ bộ phái Ấn Độ, du già (*YOGA*), số luận, nói mãi đến triết học kinh Phật. Sau cùng Ngài nói với tôi, triết học kinh Phật là tinh hoa của triết học trên thế giới, là đỉnh cùng cực của triết học toàn cầu, là sự hưởng thụ tối cao của đời người. Tôi nghe Ngài giới thiệu như vậy, nguyên do trong Phật Giáo có đồ tốt như vậy, thế rồi tôi mới hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ, tới tự viện mượn kinh sách đọc, lúc đó năm Dân Quốc bốn mươi mấy, kinh sách bên Đài Loan rất thiếu hụt, mua không được, chỉ có tự viện vẫn còn tặng kinh cũ (*tặng kinh: Chỉ kinh sách của Phật Giáo*), chúng tôi dần dần quen với pháp sư của tự viện, có thể mượn tặng kinh về nhà đọc, những gì hay, tự mình chép bằng tay, kinh

## TÌNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

sách chép được không ít, từ đó thấy được thời đó có một bộ kinh sách, như được đồ quý báu ! Không giống hiện thời chúng ta muốn có một bộ kinh sách, có được một cách dễ dàng như vậy, thời đó cầu học rất cực nhọc, xin trình bày ở đây để quý vị làm tham khảo.

Không phải vị thầy ngưỡng mộ nhất trong tâm mục của chính mình, bạn đối với những gì họ nói bán tín bán nghi, bạn không thể tiếp nhận. Cho nên vị thầy ngưỡng mộ nhất, họ nói với chúng ta, chúng ta 100% tin tưởng, một chút nghi ngờ cũng không có, thầy Phương dẫn dắt tôi nhập Phật môn như vậy. Tôi nhập Phật môn, thực tại mà nói duyên phận hết sức hết sức thù thắng, đại khái hơn một tháng, quen biết Đại Sư Chương Gia, sau này trên kinh điển, khi gặp vấn đề khó khăn, đều do Ngài chỉ đạo tôi. Lúc đó Chương gia Đại Sư ở tại số 8 đường Thanh Điền, mỗi tuần ngày chủ nhật tôi nhất định đến đó, Ngài cho tôi thời gian hai tiếng đồng hồ, tôi theo Ngài ba năm, cơ sở học Phật của tôi do Chương Gia Đại Sư đặt cho. Cho nên sư đạo trọn vẹn ở chữ kính, lấy lòng chân thành, lòng thanh tịnh, lòng cung kính, để cầu học, phải đi khẩn cầu ! đi cầu đạo.

Thầy chọn lựa học trò dùng tiêu chuẩn như thế nào? Chỉ cần chân thành cung

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

kính. Tức chỉ có tiêu chuẩn này mà thôi. Không có chân thành cung kính; Thực tại mà nói lúc đó tôi chỉ ao ước thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, nguyện vọng của tôi chỉ hy vọng Ngài cho phép tôi đến trường đứng bên ngoài nghe khóa trình của Ngài, nguyện vọng của tôi chỉ có thế mà thôi ! Không ngờ được Ngài bảo đến gặp. Sau khi trò chuyện, Ngài tiếp tôi tại nhà của Ngài, nhà của Ngài ở đường Cổ Lãm, túc xá Đài Đại; sau khi chuyện trò, Ngài nói với tôi: “ trường học hiện nay, thầy không giống thầy, trò không giống trò.” Ngài nói: “ anh muốn đến trường nghe khóa, anh sẽ không được gì hết. ” Những câu nói này như đầu bị rảy nước lạnh, không còn hy vọng rồi. Lúc nghe Ngài nói những lời này, trong lòng hết sức khó chịu, Ngài cũng thấy được điểm đó; Ngài hết sức từ bi, sau cùng Ngài nói: “ thôi vậy, mỗi tuần ngày chủ nhật đến nhà tôi, tôi cho anh lên lớp hai tiếng đồng hồ (*lên lớp : Giảng dạy hay học tập trên lớp*). ” Cho nên tôi theo thầy Phương học triết học, vào ngày chủ nhật mỗi tuần; trên bàn tròn tại phòng khách của nhà Ngài, một thầy, một trò, chúng tôi lên lớp như vậy; đó là điều tôi không nghĩ đến, tôi cũng không dám suy nghĩ như vậy. Sau này theo Chương Gia Đại Sư ba năm, cũng là một thầy, một trò, dạy tại nhà ở của Ngài, nhân duyên này vô cùng đặc thù. Lúc đó tôi không hiểu, sau này tôi

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

mới biết, cho nên đối với các thầy tôi suốt đời cảm kích, niệm niệm không quên.

Tại sao không cho tôi đến nhà trường? Nếu như tôi đến trường dự thính, tôi sẽ quen biết rất nhiều bạn học, tôi cũng quen biết rất nhiều giáo sư, sẽ nghe được rất nhiều rất nhiều học thuật, đây là lẽ tất nhiên. Tốt hay không tốt? Không tốt. Tại sao không tốt? Lòng thanh tịnh của chúng ta bị ô nhiễm, tư tưởng kiến giải của chúng ta bị ô nhiễm. Lúc tôi học triết học, tôi đích thực có nguyện vọng, hứng thú này, nhưng tôi chưa từng học qua, chưa từng đọc qua sách triết học, cũng chưa từng nghe qua lớp triết học, cho nên thầy Phương thấy tôi là một tờ giấy trắng, chưa hề bị ô nhiễm. Một vị thầy tốt chân chánh muốn tìm học trò, tức là tìm tờ giấy trắng này, hoàn toàn không bị ô nhiễm, đây là bảo bối, cho nên phải đích thân dạy dỗ, không thể đến trường học, đến trường học sợ bị ô nhiễm. Khổ tâm này, sau này biết rồi, tôi cảm ơn sâu sắc.

Nếu như lúc đó Ngài hỏi tôi: “ Anh đã đọc những sách vở triết học nào? ”

Tôi trả lời: “ tôi đã đọc rất nhiều rất nhiều. ”

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

“ Có lên lớp nghe khóa trình, nghe thuyết trình không? ”

“ Tôi nghe rất nhiều. ”

Như thế thầy Phương nhiều nhất gật đầu trả lời: “ thôi được, ngày nào đó anh đến nhà trường dự thỉnh. ” Chỉ như vậy mà thôi.

Tại sao như vậy? Bị ô nhiễm rồi, rất khó dạy, tiên nhập vi chủ (*tạm dịch: Lấy lời nói nghe trước làm chính, không chiu theo cái lời nói về sau*), bạn có thành kiến; đem những kiến giải sai lầm đi tẩy sạch trở lại, rất không dễ dàng. Cho nên thầy tốt chân chính mong muốn dạy một đứa học trò chân chính phát tâm thích học, vả lại chưa từng học qua, đây là đối tượng lựa chọn của họ.

Lễ bái thầy, đó là chân thành cung kính ! Ngày xưa, khi tôi sáu, bảy tuổi, khoảng sáu mươi năm trước, cha tôi đưa tôi đi học tại tư thực (Tôi đại khái học hết bốn tháng tư thực). Tư thực này trong một nhà từ đường, chánh điện của từ đường thờ phụng thần vị của Khổng lão phu tử, chúng tôi trước tiên phải hành đại lễ với thần vị của Khổng lão phu tử, ba quỳ chín khấu đầu (Lễ tiết thời đại Thanh triều). Lễ xong thần vị Khổng phu tử , mời thầy lên ngồi, cha tôi mang lên lễ vật,

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

cha ở trước, tôi ở sau cha, hành đại lễ với thầy, cũng là ba quý chín khấu đầu. Ông thầy không có nói NHẤT BÁI, không nói đầu, Ông thầy ngồi mà nhận lấy, tiếp nhận rồi. Quý vị phải biết, đại lễ này có nghĩa là cha mẹ giao đứa bé này gửi gắm cho thầy, nếu thầy không kỹ càng quản giáo, thì có lỗi với cha mẹ đứa bé, vì cha mẹ đứa bé cung kính thầy như vậy.

Vậy thì chúng ta nhìn trở lại giáo dục hiện nay, không còn như xưa nữa. Thời xưa chúng tôi con nít khó dạy, ưa thích sanh sự, bị thầy trừng phạt, phạt quỳ, đánh vào lòng bàn tay, lòng bàn tay bị đánh tới sưng. Về nhà rồi bị cha mẹ nhìn thấy, hôm nay bị thầy giáo huấn, ngày mai cha mẹ chuẩn bị một phần hậu lễ, đến nhà trường tạ ơn thầy. Tôi nghe nói hiện nay học trò bị thầy đánh đòn, hôm sau học trò tới ty cảnh sát cáo trạng, quý vị nói đây không phải hoàn toàn tương phản với thời xưa sao. Cho nên thời xưa người làm thầy không dám không nhận chân quản giáo, nếu không thì thật sự có lỗi với gia trưởng; hiện nay gia trưởng cho là con cái bị ủy khuất (*oan ức*), muốn đi cáo trạng thầy, người làm thầy làm sao dám dạy học trò ! Việc này cha mẹ phải gánh lấy trách nhiệm, làm cho thầy không dám nhận chân dạy học. Xưa kia chúng tôi nhìn thấy ngày hôm sau cha mẹ còn phải tặng lễ thầy, còn phải tạ ơn thầy,

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

cho nên sau đó ở trường bị thầy trừng phạt, về nhà không dám lên tiếng, tuyệt đối không nói. Tại sao? Nói rồi, ngày hôm sau cha mẹ còn phải tốn tiền, còn phải tạ ơn với thầy.

Đây là nói tới sư đạo, sư đạo là dựng trên cơ sở của hiếu đạo, thời xưa một đứa bé, bắt đầu từ nhỏ được sự phối hợp hai bên của cha mẹ và thầy, dạy nên đứa bé này, cho nên giáo dục gia đình và giáo dục nhà trường cần phải phối hợp, hợp tác mật thiết. Tuy cha mẹ có ơn lớn đối với con cái, chính cha mẹ khó mà nói với con cái: “ Ta có ơn đức lớn lao đối với các con, các con phải hiếu thảo ta ” Không thể tỏ lời như vậy, rất khó mở miệng. Cần ai nói lời như vậy? Cần thầy nói ra. Thầy phải khuyên học trò, bảo học trò tận hiếu, dạy học trò hiếu thế nào gọi là HIẾU, thế nào gọi là ĐỂ (để: *Khéo thờ anh trưởng*), hiếu biết sự thân, hiếu biết đối đãi vâng lời anh em chị em, dạy những thứ này. Cũng giống nhau, thầy dạy học trò cũng khó mà nói với học trò: “ Học trò, ta là thầy của các con, các con phải kính trọng thầy. ” Không thể tỏ lời như vậy. Cần đến ai để dạy? Cần đến cha mẹ dạy. Cha mẹ dạy con cái phải tôn sư trọng đạo; Thầy thì dạy học trò phải hiếu thảo cha mẹ, hai bên hỗ trợ dạy dỗ, như vậy mới có thể thành công. Hạnh phúc suốt đời của một người, mỹ mãn của gia đình, hòa hài của xã



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

hội, giàu mạnh của quốc gia, hòa bình của thế giới, đều tại nơi giáo dục. Cho nên trong cuốn HỌC KÝ nói rất rõ ràng: “ KIẾN QUỐC QUÂN DÂN, GIÁO HỌC VI TIÊN. ” (*tạm dịch: xây dựng quốc gia, người lãnh đạo và người dân phải lấy giáo dục làm đầu*) Thiết thi chánh trị của một nước thứ nào quan trọng nhất? Không phải kinh tế, mà là giáo dục quan trọng nhất. Hiện nay xã hội Đài Loan của chúng ta vô cùng không an định, mọi người đều thấy, thiếu sót tại chỗ nào? Tại giáo dục. Giáo dục triệt để thất bại, cho nên tuy giàu có, giàu mà không vui, quý vị nói oan uổng cỡ nào.

Tôi xuất gia vào năm Dân Quốc thứ bốn mươi tám, tôi xuất gia tại chùa Lâm Tế. Năm bốn mươi tám lúc đó chỗ chùa Lâm tế vẫn còn là ngoại ô, chỉ có một đường có xe bus ----- Đường số 17. Đến sở thú Viên Sơn, một tiếng đồng hồ một chuyến, người rất ít; ngoài chùa Lâm Tế cây cối rất nhiều, rất trống trải, mỗi buổi sáng thức dậy chúng tôi quét lá cây trước cửa chùa. Một hôm tôi đang quét sân, có bốn học sinh, tới chùa Lâm Tế tản bộ, cử chỉ rất khó coi, tôi vô cùng cảm xúc mà than: “ Ôi ! rất tiếc không có giáo dục. ” Lời nói này bị họ nghe được, họ quay đầu trở lại chất vấn tôi, họ nói với tôi, họ từ Đài Đại Pháp học viện, dường như sinh viên năm thứ ba, năm thứ tư gì đó.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Họ nói: “ Ông làm sao có thể nói chúng tôi không có giáo dục? ”

Khi tôi nghe sinh viên Đài Đại, tôi rất có hứng thú. Tôi trả lời: “ Tốt, vậy tôi xin thỉnh giáo các anh. ”

“ Thế nào gọi là giáo? Thế nào gọi là dục? Thế nào gọi là giáo dục? Ba câu hỏi này của tôi, các anh giải thích tôi nghe. ”

Cuối cùng trong bốn người không có người nào trả lời được viên mãn, đều nói không ra lời. Học sinh lúc đó không giống học sinh bây giờ, họ hiểu biết lý lẽ, bị hỏi nhưng không trả lời được, thái độ ngạo mạn của họ không còn nữa, tâm địa theo đó trở thành khiêm tốn nhún nhường, quay đầu trở lại thỉnh giáo với tôi, họ tới hỏi tôi: “ Thế nào gọi là giáo dục? ”

Tôi nói với họ: “ Các anh không những giáo dục cao đẳng chưa có, ngay cả giáo dục tiểu học cũng không biết luôn ! ” Họ càng nghe càng kinh ngạc, làm sao ngay cả giáo dục tiểu học tôi cũng không biết ?

## TÌNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Tôi nói: “ Thế nào gọi là giáo dục tiểu học? Giáo dục tiểu học dạy rầy quét đối ứng.”

Tôi nói: “ các anh học qua chưa? Không những các anh chưa học, ngay cả ăn cơm các anh cũng không biết ăn ! ”

Họ càng nghe càng lạ lùng, cơm thế này làm sao không biết ăn ?

Tôi nói: “ Tôi làm bốn món ăn, bốn món ăn này phải sắp tại chỗ nào, các anh có biết không? Các anh từng học qua chưa? không thể tùy tiện đặt để. ”

“ Bốn món ăn này của Trung Quốc chúng ta lúc đem ra, y theo âm dương ngũ hành mà sắp, không thể tùy tiện đặt để, anh sắp sai, khi nhìn thấy, chưa tiếp thụ qua giáo dục, ngoài nghề; Các anh đi đọc LỄ KÝ, NGUYỆT LỆNH, KHÚC LỄ , thì hiểu ngay ! ”

“ Các anh học qua chưa? đó là giáo dục tiểu học ! ”

Cho nên giáo dục tiểu học, là giáo dục cuộc sống. Giáo dục quan hệ giữa người với

## TÌNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

người, quan hệ cha con là gì, quan hệ anh em là gì; Hiểu biết quan hệ người với người, mới có thể làm người tốt, biết được tôi là thân phận gì, tôi cần phải làm nghĩa vụ thế nào, tôi cần phải hành lễ tiết gì, đây là giáo dục.

Giáo dục ngày nay của chúng ta, những thứ này đều xả bỏ hết, luân lý không còn nữa, đạo đức không có nữa ! Giáo dục tức là luân lý, đạo đức; có cơ sở luân lý đạo đức, phước báo này mới chân thực. Lúc đó, quý vị nghĩ xem kinh tế của chúng ta phát đạt, mọi người chúng ta mới thực sự hưởng phước ! Đài Loan là thiên đàng của quả đất này, là thế giới cực lạc của trái đất này. Tại sao? Chúng ta giàu có như vậy, chúng ta giàu có xếp hạng nhất trên thế giới; đây là điều mấy năm trước tôi đã thấy, tôi từng nói, tôi nói giàu có của chúng ta nhất định hơn Nhật Bản, lúc đó rất nhiều người không tin, hiện nay chúng ta thực sự vượt hơn Nhật Bản rồi. Nhưng tại sao xã hội chúng ta hỗn loạn như vậy? Tại sao đời sống chúng ta cực khổ như vậy? Tinh thần cuộc sống tại sao căng thẳng như vậy? Không có cảm giác an toàn? Giáo dục của chúng ta thất bại, không có làm lên từ cơ sở. Dù cho ngày nay chúng ta khôi phục giáo dục luân lý đạo đức, quý vị phải biết, muốn có hiệu quả ít nhất cần đến hai, ba chục năm sau, không phải một sớm một chiều có

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

hiệu quả ngay. Muốn có hiệu quả mau lẹ, chỉ có giáo dục của Phật pháp đại thừa.

Thời xưa Trung Quốc, thầy và cha mẹ đều được coi trọng như nhau, nếu như quý vị đọc cuốn **LỄ KÝ**, học cổ lễ thì bạn biết, cha mẹ qua đời, thủ hiếu ba năm, cư tang ba năm. Vậy thì thầy qua đời thì sao? Tâm tang ba năm, chỉ không có hình thức, không mặc hiếu phục. Đây là điểm học sinh đối với thầy và cha mẹ giống nhau. Ngoài ra còn có một việc rõ rệt, tức là danh xưng. Thời xưa chỉ có đồng tử (*đồng tử: người chưa thành niên*), có thể xưng tên của họ; sau khi thành niên, nếu còn xưng tên, đó là bất kính, thiếu lịch sự, đặc biệt là xưng họ luôn tên, đó càng không có đạo lý, đó càng là sỉ nhục tối đa !

Con trai tới hai mươi tuổi đã thành niên hành quan lễ (*quan: nón, mũ*), đội mũ con, đội mũ tượng trưng cho người lớn, không còn con nít nữa, bạn gặp chàng phải tôn trọng, không thể gọi tên của chàng. Con gái mười sáu tuổi hành kê lễ (*kê: cái trâm*), tức là chải đầu rồi, nàng đã thành niên. Vào ngày đó, trưởng bối của nàng, đồng bối, anh em chị em phải tặng cho nàng một **CHỮ**, danh **TỰ**, từ ngày đó về sau mọi người đều phải gọi nàng bằng **CHỮ** này, không còn gọi tên nữa. Cái **TÊN** đó sau này ai có thể gọi? Chỉ có cha mẹ.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Cha mẹ suốt đời gọi tên của bạn; Người thứ hai là thầy, thầy cũng suốt đời gọi TÊN của bạn, ngoài hai người này, ông nội bà nội, bác, chú, gia thân quyến thuộc đều gọi CHỮ của bạn; bởi vì ông nội bà nội cách nhau một đời, họ phải tôn kính bạn. Trưởng ấu (*lớn nhỏ*) có thứ tự mà ! Họ phải tôn trọng bạn. Bạn làm quan ở triều đình, vua cũng gọi CHỮ không gọi TÊN của bạn. Nếu như vua gọi TÊN của bạn, tức là bạn có tội, muốn xét xử hình phạt, quan chức này của bạn không còn giữ được nữa; nếu như vua luôn cả họ cùng tên gọi chung, đó sợ phải bị chém đầu rồi, đầu óc khó mà giữ nổi. Cho nên trong việc xưng hô, thầy và cha mẹ như nhau, đây là trong cổ lễ rất rõ rệt có thể nhìn thấy, hiếu đạo và sư đạo không thể phân chia. Thời nay chúng ta không còn bàn đến hiếu đạo, cho nên sư đạo cũng không có; sư đạo không còn, thì làm sao có thể thành tựu? Đây là một vấn đề rất nghiêm trọng, hôm nay thật tình mà nói, có bao nhiêu người hiểu biết hiếu đạo? Có bao nhiêu người biết sư đạo? Trong thế gian pháp hoàn toàn xả bỏ rồi, trong Phật pháp hiện nay cũng không tồn tại. Nhìn từ bên ngoài, so với thế gian pháp dường như tốt hơn một chút, chỉ có trên hình thức, nội dung thì không. Vậy thì sư đạo từ đâu nói lên? Hôm nay câu thứ hai này, tức là nói rõ với chúng ta nội dung cụ thể của sư đạo, thế nào gọi là tôn sư? thế nào gọi là trọng đạo ?

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Ngày nay quan hệ thầy trò trong Phật pháp thiết thực vẫn còn vài phần tôn sư trọng đạo, quý vị xem chúng tôi theo nghề giáo dục Phật pháp, người xuất gia chúng tôi, pháp sư tức là giáo viên của giáo dục Phật pháp, giáo viên này của chúng ta trong giáo dục Phật đà, học sinh đối với thầy vẫn rất cung kính, gặp mặt còn đánh lễ, vẫn là khó được. Hiện nay làm thầy trong nhà trường thông thường, học sinh gặp thầy cung kính hay không cung kính? Từ chỗ này mà bạn nhìn ra, dạy học của Phật Giáo tại sao có thể thu hoạch kết quả mau lẹ, là vì có TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO, trong Phật môn vẫn còn tiếp tục duy trì. Dạy học của thế gian tại sao không có kết quả? Khái niệm tôn sư trọng đạo không còn nữa ! Làm sao khôi phục trở lại? Làm sao lập lên trở lại? Đây là một vấn đề hết sức nghiêm túc. Quý vị muốn hỏi: Cá nhân chúng ta lúc nào mới có được hạnh phúc chân chính? Lúc nào gia đình chúng ta mới viên mãn chân chính? Xã hội hòa hài chân chính? Nếu như khôi phục không nổi giáo dục luân lý đạo đức, thì vĩnh viễn không còn điều hy vọng. Cho nên Phật dạy chúng ta việc tu học mới là cơ sở, đây mới là căn bản của căn bản. Cảnh giới kính sư và hiếu thân bên trong sâu, rộng và bao trùm, hoàn toàn giống nhau.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

### 3. TỪ TÂM BẤT SÁT

Câu thứ ba “ TỪ TÂM BẤT SÁT “. Bất sát là từ. Từ không chỉ là một sự việc bất sát này, phạm vi của chữ từ cũng sâu rộng vô lượng, Phật chỉ đưa ra một thí dụ, bất sát là từ, không hại cũng là từ. Chúng ta đối người, đối sự, đối vật khởi tâm động niệm, đều có tấm lòng chân thành, mong người khác là khổ được vui, hy vọng tất cả chúng sanh có thể là khổ được vui; không những chúng ta phải hy vọng, vả lại chúng ta phải tận tâm tận lực để giúp đỡ họ, cái gọi là thành nhân chi mỹ, giúp họ là khổ, giúp họ được vui, đây là từ. Nếu như chúng ta chỉ có tấm lòng như vậy, không thể tận tâm tận lực trợ giúp, từ tâm này không viên mãn, viên mãn của từ phải tận tâm tận lực để giúp đỡ tất cả chúng sanh là khổ được vui.

### 4. TU THẬP THIỆN NGHIỆP

#### 1/ THẬP PHÁP GIỚI

Câu cuối là tu THẬP THIỆN NGHIỆP. Phật trong kinh điển rõ ràng khai thị với chúng ta, Phật nói thế giới này có lục đạo, ngoài thế gian còn có tứ thánh pháp giới, cho nên vũ trụ này đại biệt để phân chia thì có mười loại lớn, mười



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

loại lớn này, tức gọi là thập pháp giới. Thập pháp giới hình thành bằng cách nào? Chúng ta không thể không hiểu rõ. Phật nói với chúng ta, thập pháp giới là từ một niệm phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện mà ra, vốn là không có ! Lìa khỏi tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì không còn thập pháp giới nữa. Không còn rồi, vậy thì gọi là cái gì? Bất đắc dĩ gọi là nhất chân pháp giới. Đó là chân, chân thực vậy. Cho nên thập pháp giới là ảo cảnh do vọng tâm của chúng ta biến hiện mà ra, câu này đã đem chân tướng của thế giới nói rõ ràng. Đương nhiên những gì biến hiện ra có vô lượng nhân duyên, nhân duyên này là điều kiện thời nay chúng ta nói đến, rất nhiều rất nhiều điều kiện, hết sức phức tạp, không phải đơn thuần. Vậy thì bên trong rất nhiều rất nhiều điều kiện, điều kiện quan trọng nhất là điều kiện gì? Phật nói với chúng ta, chúng ta nói từ trên xuống dưới, thành Phật bằng cách nào? Điều kiện thứ nhất để thành Phật là ----- tâm bình đẳng.

Tâm Phật là tâm bình đẳng, tựa kinh trong **VÔ LƯỢNG THỌ KINH** đã dạy chúng ta ----- **THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC**. Cho nên cuốn kinh đó là kinh điển để thành Phật, dạy quý vị tu tấm lòng bình đẳng. Bồ Tát tu lục độ, Bồ Tát tâm là lục độ; Duyên Giác, tức là Bích Chi Phật, tu thập nhị nhân duyên; Thanh Văn, tức là A

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

La Hán, tu tứ đế. Đây là TỬ THÁNH PHÁP GIỚI. LỤC PHẠM PHÁP GIỚI, thứ nhất là thiên đạo, Phật dạy chúng ta tu thượng phẩm thập thiện; Nhân đạo là trung phẩm thập thiện; Tu La là hạ phẩm thập thiện. Thập thiện lên trời đó ! NGŨ GIỚI được thân người, ngũ giới làm cho thật viên mãn, không có thiếu sót, có thể trở lại nhân đạo. Ngũ giới và ngũ thường nói trong nhà Nho, nội dung hoàn toàn giống nhau. Ngũ thường nói trong nhà Nho là NHÂN, NGHĨA, LỄ, TRÍ, TÍN; Thường là thường đạo (*thường đạo: con đường phép tắc*), nhất định phải tuân theo. Người thế gian chúng ta thường nói nhân cách, thế nào là nhân cách? Trong lục đạo lấy được tư cách nhân đạo. Muốn được tư cách nhân đạo, có năm điều kiện, trong Phật pháp gọi là ngũ giới; Nhà nho gọi là ngũ thường. Đi thêm xuống dưới, súc sanh ----- ngu si. Thế nào gọi là ngu si? Thế xuất thế gian tất cả pháp, chân giả bất phân, tà chánh bất phân, thị phi không biện, thậm chí lợi hại cũng không rõ ràng, đây tức là ngu si; Thế thì muốn làm tới không ngu si, cần phải đi học, phải biết lý lẽ, bạn mới không ngu si. Bạn không học sách Thánh Hiền, không hiểu lý, thường thường điên đảo thị phi. Đặc biệt là thời đại này của chúng ta, tích phi nhược thị (*sai lâu rồi như là đúng*), mọi người đều sai, chúng ta cho là rất đúng ! Rất khó phân biệt, thực tại không dễ dàng. Nếu như bạn muốn có khả

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

năng biện biệt chân chính, thì phải đi học sách Thánh Hiền. Học sách Thánh Hiền, sách đơn giản, có Tứ Thư Ngũ Kinh; phức tạp một tí, Thập Tam kinh, Nhị Thập Ngũ Sử, Chư Tử Bá Gia của nhà Nho, phải học vài chục năm mới thông suốt, mới có khả năng này ! Không đủ thời gian ! Không kịp đâu, nhưng cũng còn phương pháp cứu chữa, cứu chữa này chỉ tác dụng một thời, lúc Ngài Đại Sư Ấn Quang còn tại thế, ban cho chúng ta ba món quà, cứu cấp, thuốc đặc hiệu đó ! Chúng ta có thể dùng để trị bệnh ngu si này. Ba món quà này: Một là LIỄU PHẠM TỨ HUẤN; hai là CẨM ÚNG THIÊN VỊ BIÊN; ba là AN SĨ TOÀN THU. Ba cuốn sách này, thuốc đặc hiệu đó ! có thể cứu cấp, rất hữu dụng; sau đó dùng thêm Nho, Phật dần dần bổ dưỡng thêm, bạn mới có thể lấy lại sức khỏe ! Ba món quà này để cứu mạng, cho bạn khỏi chết, chưa chết nhưng vẫn rất yếu sức ! Dùng thêm đại thừa Phật pháp, kinh luận nhà Nho, từ từ học thêm. Không học sách Thánh Hiền, hậu quả khó mà lường được, đây mới là giáo dục chân chính.

Trung Quốc hiện tại không còn giáo dục. Gia đình không có giáo dục, trong gia đình của bạn, con cái không có tương lai; quốc gia không có giáo dục, quốc gia này nhất định diệt vong. Giáo dục là gì? Giáo dục tức là không ngu

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

si, đối với thị phi, chân vọng, tà chánh có khả năng phân biệt. Nói một cách khác, bồi dưỡng tư tưởng của bạn chính xác, kiến giải chính xác, hành vi chính xác. Tiêu chuẩn chính là gì? Tương ứng với bản tính chân như của bạn. Phật là tiêu chuẩn này, nhà Nho cũng là tiêu chuẩn như vậy, đây là giáo dục. Cho nên Phật pháp là giáo dục, là giáo dục của Phật đà.

Ngu si đọa súc sanh, keo tham biến ngã quỉ, sân hận xuống địa ngục. Cho nên tham, sân, si cũng gọi là phiền não ba độc, quả báo của nó là địa ngục, ngã quỉ, súc sanh, đây là ba đạo khổ nhất của thập pháp giới, chúng ta gọi nó là tam ác đạo. Phật dạy chúng ta tu thập thiện nghiệp, tức là lìa khỏi tam ác đạo.

## 2/ THẬP THIỆN NGHIỆP

“ THẬP THIỆN NGHIỆP ”, nghiệp là tạo tác; lúc đang làm gọi là tác sự (*tác sự: làm việc*), làm xong rồi, kết quả của nó gọi là tạo nghiệp. Quý vị xem quý vị theo học tại nhà trường, học xong các môn học, gọi là tốt nghiệp. Lúc đang học, tất cả những bài làm gọi là bài tập, đó gọi là tác nghiệp. Động tác của thân thể chúng ta, là thân tác nghiệp; Lời nói trong miệng, là miệng đang tạo nghiệp; Khởi tâm động niệm trong

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

lòng, là ý đang tạo nghiệp. Thân, ngữ, ý này, tất cả đều tạo nghiệp. Tạo nghiệp thì nhất định có quả báo, không thể nói nghiệp của bạn tạo không có quả báo, không có việc như vậy, do đó khi chúng ta tạo nghiệp thì phải cẩn thận. Trong nghiệp có thiện nghiệp, ác nghiệp, tịnh nghiệp. Quả báo của thiện nghiệp tại tam thiện đạo, tại người trời; Quả báo ác nghiệp tại tam ác đạo; tịnh nghiệp, mới có thể siêu việt tam giới, siêu việt lục đạo luân hồi, những gì tạo nơi Tứ Thánh pháp giới hoàn toàn gọi là tịnh nghiệp, đây là điều chúng ta không thể không biết. Cho nên người học Phật tu Tịnh Độ, niệm câu A DI ĐÀ PHẬT này thuộc về tịnh nghiệp. Nhưng trước khi chúng ta chưa đến Tây Phương Cực Lạc, thân này của chúng ta vẫn còn tại xã hội này, không thể lìa khỏi người đời, không thể lìa khỏi đại chúng, do đó thân, ngữ, ý tam nghiệp của chúng ta phải biết tạo thiện nghiệp, không tạo nghiệp ác.

Tại trong QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ KINH, niệm Phật gọi là định thiện. Những gì Đại Sư Thiện Đạo nói, tu thập thiện nghiệp gọi là tán thiện; Thiện nghiệp của thân, khẩu, ý gọi là tán thiện. Đầy đủ định, tán hai thiện, nhất định đắc sanh. Đây là điều Phật thích Ca Mâu Ni nói rõ với phu nhân Vi Đề Hy phương pháp vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, hôm nay chúng ta tại đây là nói

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

về nền tảng. Vậy thì tam thiện nghiệp của thân là không sát sanh, không thâu đoạt, không tà dâm, đây là tam thiện của thân. Phạm vi của tam thiện cũng hết sức bao la.

Thứ nhất không sát sanh, bên trong bao gồm không tổn hại, tổn hại chúng sanh đối với họ đôi lúc nặng hơn sát hại. Từ đâu thấy được như vậy? Quý vị xem thời xưa người có học ở Trung Quốc, rất coi trọng khí tiết, thường nói sĩ khả sát bất khả nhục; Chém đầu không sao, làm nhục thì không được, họ xem mang nhục còn nghiêm trọng hơn chém đầu. Thế thì chúng ta làm nhục họ, tổn thương họ, còn nghiêm trọng hơn việc chém đầu. Cho nên phải biết trong sự bất sát bao gồm bất hại, tuyệt đối không tổn hại chúng sanh; nói một cách khác, quyết không kết oán thù với chúng sanh. Đây là thiện thứ nhất của thân.

Thứ hai không thâu đoạt (*trộm cắp*), ý nghĩa thâu đoạt cũng rất sâu rộng, nhà Phật gọi là bất dữ thủ (*chẳng cho mà cứ lấy*). Phạm vật có chủ, người chủ chưa đồng ý, bạn không thể tự mình lấy, bạn tự lấy, thì phạm giới thâu đoạt. Người thông thường chúng ta, đặc biệt là người Trung Quốc thời nay, không nói đến người xưa; Người Trung Quốc thời nay ưa thích chiếm lấy lợi ích vun vật, quý vị phải biết có ý chiếm lấy lợi ích vun vật, tức là lòng

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

thâu đạo. Đặc biệt là không biết thâu đạo này là mang nợ, nợ thiếu rồi, sau này cần phải trả. Nếu như quý vị có thể nhìn thấy nhân quả ba đời, thấy được đời quá khứ, đời hiện tại, đời sau này, bạn thấy được nhân quả ba đời, bạn mới biết chân tướng sự thật không như sự tưởng tượng của chúng ta. Bạn giết chết chúng sanh nhất định phải đền mạng, bạn trộm cắp sau này nhất định phải trả nợ; nói một cách khác, nhất định không có việc chiếm lấy lợi ích, cũng nhất định không có sự thiệt thòi, đây tức là sự công bằng của ông trời đấy ! Từ tam thế nhân quả nhìn thấy chân tướng sự thực, biết được sự thực này, lòng của chúng ta mới có thể yên ổn, chính mình thanh khổ cỡ nào (*thanh khổ: nghèo mà thanh cao*), cũng không dấy lên ý niệm trộm cắp, giới luật này mới có thể giữ lấy sạch sẽ, mới có thể có được lợi ích chân thực. Phật nói với chúng ta, không trộm cắp thì được giàu to đấy ! Không giết thì được kiện khang trường thọ, đặng sau đều có quả báo đấy ! Không tà dâm thì được quyến thuộc mỹ mãn; điều nhân kia gây ra của họ, tất có quả báo của điều đó ! Thực thực sự sự việc nhân quả báo ứng tơ hào không sai.

Ngữ nghiệp: không vọng ngữ,  
VỌNG NGỮ là gạt gẫm người. Không lường thiệt,  
LƯỠNG THIẾT là dùng thị phi để gây xích mích.  
Bất ý ngữ, Ý NGỮ là hoa ngôn xảo ngữ (*lời đường*

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

*mật lường gạt người*), lường gạt chúng sanh. Không ác khẩu, **ÁC KHẨU** là nói thô lỗ (*thô tục lỗ mǎng*), tức là lời nói rất khó nghe, người ta nghe rồi không thoải mái. Đây là bốn thiện của khẩu nghiệp.

Trong ý không tham, không sân, không si. Người không tham tức là giàu có đầy đủ. Thế gian này người nào giàu nhất? Người không tham giàu nhất. Tuy nhiên họ có rất nhiều tài phú (*tài phú: Tiền của giàu có*), họ vẫn keo tham, tâm không yên rồi; Cho nên dục vọng của người này không mức tận cùng, họ khổ đấy ! Người tri túc thì khoái lạc, họ không cần; Bạn vẫn cần, tôi đều không cần, biết đủ là vui mà ! Quý vị nghĩ xem tại thế gian này làm như thế nào mới có được vui vẻ thực sự, hạnh phúc thực sự? Không tham; Hạnh phúc, vui vẻ đến ngay. Làm như vậy không khó, chỉ nơi ý niệm của bạn có thể chuyển nó trở lại không. Không si, không ngu si, tức là trí tuệ chân thực. Không sân hận, là từ bi thực sự ! Phật dạy chúng ta từ chỗ này tu lên, cho nên thập thiện nghiệp là tiêu chuẩn chúng ta đối người, đối sự, đối vật, y theo tiêu chuẩn này, tu chính tất cả quan niệm, lời nói hành vi sai lầm, đặt nền móng phước đức người trời, lấy nền tảng này hướng thượng nâng cao, như thế mới có thể dựng lên Phật pháp viên mãn. Phước thứ nhất chúng tôi đã giới thiệu cho quý vị xong.



**(3) ĐIỀU THỨ HAI ----- NHỊ THỪA PHƯỚC**

Trước tiên chúng ta xin đọc một lần kinh văn đoạn thứ hai:

**NHỊ GIẢ, THỌ TRÌ TAM QUY, CỤ  
TÚC CHÚNG GIỚI, BẤT PHẠM OAI NGHI.**

Những gì chúng ta nói ở phần trước thuộc thế gian pháp, hôm nay đoạn này là nói Phật pháp. Phật pháp bắt đầu từ tam quy, nhưng trước khi giảng giải tam quy y, vẫn cần thiết đem Phật pháp trình bày. Tôn chỉ giáo dục của nó, mục tiêu, phần trước cũng đã nói rõ với quý vị, hôm nay muốn giảng rõ thêm về phương tiện thiện xảo của nền giáo dục Phật Đà, cũng là phương pháp dạy học chúng ta thường nói đến, chúng ta cần phải nhận biết rõ ràng.

Thời đại của Phật Đà, giảng kinh nói pháp không có những lễ nghi mẫu mực khải thỉnh long trọng như hiện nay, đây là diễn biến của đời sau này, đặc biệt là tại Trung Quốc của chúng ta; Thời xưa Trung Quốc hết sức coi trọng nghi lễ, nó thực sự mộc mạc nhưng trang nghiêm, đạo tràng đủ sức làm cho người ta có cảm giác công

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

năng tiềm di mặc hóa (*tiềm di mặc hóa: ngầm biến đổi mà không tự biết*); Nền kiến trúc đạo tràng đời sau đã đem nghệ thuật cùng dạy học ráp lại thành một thể. Đạo tràng của Phật môn, cũng tức là nơi chốn dạy học chúng ta hiện nay nói đến, thời xưa xưng là TỰ, hiện nay vẫn còn dùng danh xưng này, chúng ta cần thiết đem nó đổi thành danh từ hiện đại, đừng làm cho mọi người đối với Phật Giáo nảy sinh các thứ hiểu lầm.

### 1. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CỦA PHẬT – TÙY CƠ MÀ BIẾN. VÔ HỮU ĐỊNH PHÁP

Phật nói pháp, trong các kinh lớn thường nói, Phật không có định pháp để nói. Phật không có pháp để nói; thế thì còn pháp gì để nói? Bởi vì việc làm chúng ta xảy ra sai trái, Phật chỉ đem sai trái đó nói ra mà thôi, giúp đỡ mọi người sửa sai hành vi, chỉ thế mà thôi; nếu như hành vi chúng ta không có lầm lẫn, thế thì Phật một câu cũng không có để nói. Từ chỗ này mà biết, Phật pháp gọi là TÙY CƠ NÓI PHÁP; Muốn dùng tục ngữ thế gian chúng ta để nói? Tức là GẶP NGƯỜI NÓI LỜI NGƯỜI, GẶP MA NÓI TIẾNG MA. Không có định pháp, chúng ta nhất định phải biết nguyên tắc dạy học của Ngài, sau đó mới thực sự thấu hiểu được phương tiện thiện xảo này. Không chỉ

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Phật không có định pháp để nói, Phật cũng không có dáng nhất định, điểm này quý vị phải ghi nhớ. Người Trung Quốc chúng ta, thường nói TƯỚNG TÙY TÂM CHUYỂN, từ đó nhìn thấy thực sự không có tướng nhất định (*tướng: Dáng dấp*). Từ thông thường mà nói, trước khi bốn mươi tuổi, tướng mạo của chúng ta thọ bởi ảnh hưởng của nghiệp lực tiền kiếp (tức là hậu quả của nghiệp, quan hệ của nghiệp lực thiện ác). Tướng mạo bốn mươi tuổi về sau, thì phải do chính mình lãnh lấy trách nhiệm, đó không phải trời sanh, là hậu sanh; Chúng ta tâm địa hiền lương, tướng mạo tự nhiên hiền hòa, tâm địa thanh tịnh, thân thể kiện khang. Cho nên từ tướng mạo có thể nhìn thấy tâm địa của một người, có thể nhìn thấy hiền lương của một người. Bốn mươi tuổi về sau tướng mạo do sự lũy tích, tu tập trong đời này.

Phật, Bồ Tát đều không có tướng nhất định, như nói trong KINH LĂNG NGHIÊM “ TÙY CHÚNG SANH TÂM, ỨNG SỞ TRI LƯỢNG ” (*tạm dịch: Tùy theo tâm của các loài chúng sanh mà ứng hiện các tướng khác nhau*). Còn trong Quán Âm Bồ Tát Ba Mười Hai Ứng nói “ KỂ CẦN LẤY THÂN PHẬT ĐỂ ĐỘ, THÌ HIỆN THÂN PHẬT ĐỂ NÓI PHÁP ”, từ đó thấy được Ngài tùy cơ duyên chúng sanh hiện tướng; “ KỂ CẦN LẤY THÂN ĐỒNG NAM, ĐỒNG NỮ ĐỂ ĐỘ, LIÊN HIỆN THÂN

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

ĐỒNG NAM, ĐỒNG NỮ MÀ NÓI PHÁP ”, do đó mà biết, Phật Bồ Tát không có tướng nhất định. Từ đó làm cho chúng ta nghĩ đến lý do Phật có thể hoằng biến pháp giới, bởi vì lối giáo dục của Phật có thể HẰNG THUẬN CHÚNG SANH, TÙY HỖ CÔNG ĐỨC. Dạy học này siêu việt quốc tịch; Không những siêu việt quốc tịch, mà còn siêu việt pháp giới.

### 2. GIÁO DỤC CỦA PHẬT ĐÀ -- SIÊU VIỆT TÔN GIÁO THẾ GIAN

Chúng ta nói thập pháp giới, trên là Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh văn; Dưới là lục đạo. Thập pháp giới chúng sanh bao gồm Phật ở trong, thế thì Phật vẫn phải thọ nhận giáo dục này chăng? Quý vị cần phải biết, Phật có rất nhiều đẳng cấp khác nhau, nhà Thiên Thai giảng về tứ giáo: Tạng, Thông, Biệt, Viên. Ngoài Viên Giáo Phật, Tạng Giáo, Thông Giáo, Biệt Giáo Phật, vẫn cần phải không ngừng thọ nhận giáo dục của Phật Đà, hướng hồ từ Bồ Tát trở xuống. Cho nên nó siêu việt pháp giới, siêu việt quốc gia. Thí dụ có rất nhiều rất nhiều quốc gia tại quả đất này của chúng ta, Phật Giáo có thể rộng lớn đi đến bất cứ quốc gia nào; Bởi vì nó siêu việt dân tộc, đẳng phái, tôn giáo, điểm này quý vị cần phải ghi nhớ. Nếu Phật Giáo biến đổi thành tôn giáo, thế thì

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

không thể siêu việt tôn giáo, tín đồ của các tôn giáo khác có thể không thọ nhận Phật Giáo; Tại sao như vậy? Đó là tôn giáo. Giả sử Phật Giáo là giáo dục, thế thì có thể siêu việt tôn giáo rồi, bất cứ tín đồ tôn giáo nào đều không thể nói không thọ nhận giáo dục, mặc kệ tôn giáo nào, tín đồ của họ đều phải thọ nhận giáo dục.

Chúng ta trong kinh điển thấy được, như Thắng Nhiệt Bà La Môn trong KINH HOA NGHIÊM, biến hành ngoại đạo, bọn này đều là tín đồ tôn giáo, còn là truyền giáo sĩ của tôn giáo. Tuy là truyền giáo sĩ, không trái ngược với tôn giáo của họ, vẫn là truyền giáo sĩ của Bà La Môn Giáo; Họ đến chỗ của Phật Thích Ca Mâu Ni, thọ nhận giáo dục của Phật Đà, y theo phương pháp lý luận dạy dỗ của đức Phật tu hành, họ cũng chứng La Hán quả, cũng chứng quả vị Bồ Tát. Tuy nhiên chứng được quả vị Bồ Tát, vẫn như xưa giữ chức truyền giáo sĩ trong Bà La Môn Giáo ----- Bồ Tát Bà La Môn, Bồ Tát ngoại đạo. Bạn mới biết được thực thực sự sự tín đồ của bất cứ tôn giáo nào đều có thể học Phật, cũng đều cần thiết học Phật. Tại sao như vậy? Giáo dục của Phật pháp là giáo dục của trí tuệ, chỉ có trí tuệ mới có thể phá mê khai ngộ, chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết tất cả vấn đề.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Nhưng hiện tại có rất nhiều tôn giáo đồ cho Phật Giáo là tôn giáo, không chịu thọ nhận giáo dục của Phật, đây là sự mất mát lớn lao của chính họ, còn làm cho những người tín ngưỡng các tôn giáo khác nảy sinh hiểu lầm. Tôn giáo là gì? Tôn giáo là đối với trời, đối với quỷ thần, ngày ngày qua lại với quỷ thần. Những năm Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, thậm chí sau một ngàn năm Phật Giáo mới truyền đến Trung Quốc, Phật giáo không có qua lại với người chết, không có tụng kinh cho người chết, trong đạo tràng cũng không có thờ cúng bài vị. Cơ cấu giáo dục mà ! Giáo Học Đấy ! Trong chánh điện cúng dường hình Phật Bồ Tát, giống như hiện nay trường học của bạn treo hình để lại của quốc phụ, hình tổng thống, với ý nghĩa ghi nhớ, không phải đối đãi coi họ như thần. Hiện nay có bao nhiêu người biết được việc này ! Cho nên thực tại mà nói, đã đem giáo dục của Phật Đà biến thành tôn giáo rồi. Như vậy chúng ta đều có lỗi đó ! Có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với Tổ Sư Đại Đức, chúng ta còn mong muốn sau này thành tựu, khó đấy ! Quá khó quá khó. Đương nhiên trách nhiệm này do nhiều mặt, quan trọng nhất là đệ tử Phật không có đem giáo nghĩa chính xác của Phật, nói với người thế gian, giải thích với mọi người, đây là nhân tố chủ yếu.

### 3. GIÁO HỌC CỦA PHẬT PHÁP -- HIỆN ĐẠI

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

### HÓA. BẢN THỂ HÓA

Phật giáo, tinh thần dạy học của nó mãi mãi là hiện đại hóa, bản thể hóa. Quý vị nghĩ xem Phật không còn tại thế, chúng ta đắp hình tượng của Phật Bồ Tát; Người Ấn Độ đắp tượng Phật giống người Ấn Độ; Người Trung Quốc đắp tượng Phật giống người Trung Quốc; Người Thái Lan đắp tượng Phật, quý vị xem khuôn mặt nhọn nhọn, khi nhìn, biết ngay người Thái Lan; Người Nhật Bản đắp tượng Phật, quý vị khi nhìn thấy biết ngay là người Nhật Bản; Hiện nay Mật Giáo Tây Tạng truyền đến Đài Loan hết sức thịnh vượng, nhìn thấy Phật Tây tạng biết ngay là người Tây Tạng. Cho nên hình của Phật Bồ Tát tùy theo sự dục lạc của chúng sanh mà biến đổi (*dục lạc: hoan hỷ, ưa thích*), Phật không có tướng nhất định.

Rất nhiều năm về trước, tôi giảng kinh tại Miami nước Mỹ, không ít người nước ngoài đến nghe, tôi nói với họ, Phật pháp vẫn chưa truyền đến nước Mỹ. Họ nghe rồi rất ngạc nhiên, Phật giáo đã truyền đến Mỹ nhiều năm, hiện nay Phật Giáo đồ càng ngày càng nhiều hơn, tại sao cho là Phật Giáo vẫn chưa truyền đến nước Mỹ? Sau đó tôi nói với họ: “ Các bạn khi nào thấy được một tôn hình Phật Bồ Tát, giống như người Mỹ các bạn? Từ đó chứng minh Phật Giáo vẫn chưa

## TÌNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

truyền đến nước Mỹ. ” Quý vị phải biết, người là loài động vật có một tình cảm sâu sắc, đặc biệt đối với dân tộc của mình, cố hương của mình, xưa nay ở khắp mọi nơi con người vẫn giống nhau.

Hai ngàn năm trước Phật Giáo từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc, nếu như lúc đó nơi chốn dạy học của Phật Giáo, là dùng kiểu xây cất của Ấn Độ, tôi tin chắc người Trung Quốc chúng ta rất khó tiếp nhận ! khi nhìn thấy, đó là đồ nước ngoài, không chịu đi vào. Các pháp sư truyền giáo rất thông minh, họ là đệ tử Phật chân chính, cho nên đến Trung Quốc lập lên đạo tràng, dùng những gì của Trung Quốc (bản thổ hóa). Thời xưa lão bá tánh Trung Quốc tôn kính nhất là vua chúa, nơi vua chúa ở là cung điện, cho nên đạo tràng Phật Giáo dựa theo kiểu cung điện. Thời xưa giao thông không phát đạt, rất nhiều thôn trang đến già chết không hề qua lại, cuộc sống không gian nhỏ hẹp, có được bao nhiêu người trong một đời từng đi qua kinh thành, từng thấy qua cung vua? Đó là việc làm cho người ta hết sức hâm mộ, là sự việc lớn ai nấy đều mong ước. Bởi thế đạo tràng của Phật lập lên theo kiểu cung vua, tại quốc gia này, khu vực này, mỗi một nơi đều lập lên như vậy; làm cho người ta khi nhìn thấy cung vua, liền nghĩ đến đó là nơi ở của vua, nơi làm việc của vua, buộc phải đi vào để xem, dù họ không tin Phật, họ cũng



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

muốn vào. Đây là tại sao gây dựng đạo tràng cần phải bản thổ hóa, hiện đại hóa. Tiếc thay sau khi đạo tràng Trung Quốc dựng lên, mãi đến ngày hôm nay vẫn chưa có thay đổi; nói một cách khác, bản thổ hóa này là bản thổ hóa vào thời kỳ Hán triều, không theo thời đại đi vào hiện đại hóa. Cho nên Phật Giáo không thể phát triển rộng lớn, đây là một nhân tố chủ yếu, chúng ta không thể không biết.

Bởi thế chúng ta gây dựng đạo tràng bên Mỹ, thì nghĩ đến tổng thống Mỹ ở tại tòa nhà trắng, thế thì chúng ta muốn lập lên một đạo tràng, xây cất theo kiểu như thế nào? Phải lập theo kiểu của tòa nhà trắng. Quyết định không thể xây cất theo kiểu cung vua Trung Quốc, nếu ở Mỹ xây cất đạo tràng kiểu cung vua này, khi người Mỹ nhìn thấy, đây là văn hóa nước ngoài, lập tức vạch ra ranh giới, vạch ra đại câu. Dù họ có đi vào, là để tham quan, đối với chỗ này không có cảm tình. Cho nên kiến trúc của chúng ta cần phải dùng cách thức của tây phương, làm cho người địa phương ưa thích khi nhìn thấy, tự tự nhiên nhiên đi vào, làm như thế, mới có thể đạt đến mục tiêu hoằng pháp của chúng ta.

Như thế thì hình Phật, vừa mới nói qua, nhất định phải lấy khuôn mặt của người Mỹ,

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

làm cho họ khi đi vào Phật đường nhìn thấy người của chính họ, có một cảm giác vô cùng thân thiết, đây là phương tiện để thu hút chúng sanh. Làm hình Phật, chúng ta có khả năng này; khi tôi ở Hồng Kong thỉnh được hình Tây Phương Tam Thánh từ Trung Quốc Đại Lục, điêu khắc từ thân cây, thỉnh qua bên Mỹ cúng dường, đó đương nhiên là khuôn mặt người Trung Quốc. Giảng đường của chúng tôi cao hai mươi mốt thước, phía sau chỗ thờ Phật rất rộng lớn, cho nên tôi dự tính mời người ta vẽ hình Phật, vẽ tám hình Phật lớn, treo ở phía sau; tượng Phật điêu khắc để ở trước hình Phật thờ cúng. Tôi yêu cầu hình Tây Phương Tam Thánh vẽ theo khuôn mặt người Mỹ. Trong lòng có cách nghĩ như vậy, có một người phát tâm vẽ cho tôi, tôi rất mừng. Ông ấy là người ngoại quốc, sau đó ông ấy nói với tôi, ông vẽ hình này, không dám lấy tiền của pháp sư, nhưng phải lấy một chút tiền vốn. Tôi nói: “Đó là đương nhiên, bao nhiêu tiền vậy?” Ông ấy trả lời mỗi một tấm cần một triệu năm trăm ngàn tiền Đài Loan, ông vẽ cho tôi ba tấm, tặng tôi một tấm, vậy thì muốn lấy tôi ba triệu đồng; Đó là việc khó đối với tôi, tôi không có tiền. Tôi nói: “nếu như tôi có ba triệu tiền Đài Loan, tôi có thể mua một căn nhà bên Mỹ.” Không có khả năng này cho nên bỏ đi ý niệm như vậy.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Năm ngoái vào ngày tôi vừa đến Mỹ, không biết cư sĩ nào tặng cho tôi một bộ hình sơn dầu tam thánh, hình cao khoảng tám chín thước, vô cùng trang nghiêm. Tôi không biết do ai tặng, bởi vì lúc đó tôi không ở nhà, cư sĩ Giảng Phong Văn thay tôi nhận lấy, vả lại còn dặn dò rằng thỉnh hình này đến Mỹ để cúng dường. Tôi mở ra để xem, rất khó được ----- A Di Đà Phật là người Ấn Độ, Quán Âm Bồ Tát là người Trung Quốc, Đại Thế Chí Bồ Tát là người Mỹ. Chuyện này bất khả tư nghị, đích thật có cảm ứng; đặc biệt là Đại Thế Chí Bồ Tát là người Mỹ, ý nghĩa vô cùng thâm sâu; Tại sao như vậy? Sơ tổ của Tịnh Độ Tông là Đại Thế Chí Bồ Tát. Quý vị khi đọc Kinh Lăng Nghiêm thì biết, trong tận hư không biến pháp giới khởi xướng chuyên tu Tịnh Độ, chuyên niệm A Di Đà Phật là Đại Thế Chí Bồ Tát, cho nên Đại Thế Chí Bồ Tát là sơ tổ của pháp giới Tịnh Độ. Tại thế giới Ta Bà của chúng ta, người đầu tiên khởi xướng pháp môn niệm Phật là Phổ Hiền Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm Thập Đại Nguyên Vương Đạo Quy Cực Lạc; Cho nên Phổ Hiền Bồ Tát là sơ tổ của thế giới Ta Bà. Phật Giáo truyền đến Trung Quốc, vào thời kỳ cuối của hậu Hán, đời Đông Tấn, Đại Sư Huệ Viễn tại Lư Sơn mở niệm Phật đường ----- Niệm Phật đường Đông Lâm, tụ tập đồng tu chí đồng đạo hợp một trăm hai mươi ba người, cùng chung cộng tu, khởi xướng

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

chuyên tu chuyên hoằng, Ngài là sơ tổ của Trung Quốc chúng ta. Cho nên ngày hôm nay chúng ta nói đến sơ tổ cần phải phân biệt là sơ tổ Pháp Giới, là sơ tổ Ta Bà Thế Giới, hay sơ tổ Trung Quốc. Đây là để nói rõ với quý vị đồng tu Phật Giáo mãi mãi cần thiết hiện đại hóa, cần thiết bản thổ hóa, mới có thể đem giáo dục của Phật Giáo đẩy mạnh đến khắp thế giới, lợi lộc tất cả chúng sanh.

### 4. GIÁO HỌC CỦA PHẬT GIÁO -- NGHỆ THUẬT HÓA

Không phải chỉ có thế, giáo học của Phật Giáo, nó giảng cầu nghệ thuật hóa (*giảng cầu: nghiên cứu và suy luận*), đó là đem nghệ thuật của Phật Giáo và giáo học kết nạp chung, đây cũng là sự việc chưa từng có của giáo học trần thế nhân gian. Hiện nay chúng ta phân ra giữa trường học và bảo tàng viện, không phải tập hợp chung với nhau; Thậm chí nền kiến trúc Phật Giáo đời xưa đều có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, nó coi trọng mỹ thuật, điêu tỗ (*nặn tượng, tạc tượng*), như vừa mới nói, bao gồm luôn nền kiến trúc. Đạo tràng chánh quy cũng giống như nhà trường; Nhà trường chánh quy nhất định có cổng trường, cửa khẩu thì nhất định có cửa phòng. Thế thì trong Phật môn chúng

## TINH NGHIỆP TAM PHƯỚC

ta cũng có thể cho là cảnh vệ, bảo vệ cửa phòng của nhà trường, thuộc về coi chừng cổng trường.

Quý vị thấy trong Phật pháp tự viện, khi đi vào cửa lớn của nền kiến trúc thứ nhất, cũng là cửa phòng của đạo tràng. Cửa phòng này tên là gì? Gọi là Thiên Vương Điện (*chánh điện*). Trong Thiên Vương Điện thờ cúng Tứ Đại Thiên Vương, Bồ Tát Di Lặc; Tứ Đại Thiên Vương là hộ pháp, bảo vệ đạo tràng này. Như thế thì chúng ta muốn hỏi, sự việc bảo vệ đạo tràng này, là thuộc về một loại hình thức, một loại nghệ thuật, quý vị phải biết ý tứ chân chính của nó. Phật nói với chúng ta đạo tràng ở chỗ nào? Đạo tràng ở nơi tâm địa của quý vị. Hộ pháp bảo hộ đạo tràng, là phải bảo hộ đạo tràng nơi tâm địa, nó lấy ý nghĩa như vậy.

### 1/ DI LẶC BỔ TÁT

Trong Thiên Vương Điện, khi bước vào cửa đầu tiên chúng ta nhìn thấy, tức là thờ cúng Di Lặc Bồ Tát ngay giữa của Thiên Vương Điện. Tượng Di Lặc Bồ Tát nắn theo hình tượng của Bồ Đại hòa thượng; Ngài đại biểu ý nghĩa gì? Bồ Đại hòa thượng bụng phệ, khuôn mặt tươi cười, ý nghĩa đại biểu của Ngài tức là với tư cách gì mới có thể nhập Phật môn. Đệ tử Phật cần thiết đầy

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

đủ hai điều kiện: thứ nhất phải có đủ lượng (*đỗ lượng: Đỗ là cái bụng, với ý độ lượng rộng lớn như bụng của Di Lạc Bồ Tát có thể bao dung tất cả*), có thể bao dung; thứ hai phải từ bi, lấy hoan hỷ tâm tiếp đãi tất cả chúng sanh. Cho nên những điểm đại biểu này của Di Lạc Bồ Tát là ----- sinh bình đẳng tâm, hiện tướng hỷ duyệt. Cho nên chúng ta lấy lòng thanh tịnh bình đẳng đối đãi tất cả chúng sanh, dùng khuôn mặt tươi cười nghinh đón tất cả chúng sanh, đây mới là điều kiện cần có để nhập Phật môn. Cho nên nó là giáo học, không thể coi như thần minh mà cúng tế, như thế thì sai, quý vị cần thiết phải biết hàm ý chân chính của nó. Sau khi hiểu biết rồi, đối với giáo dục nhà Phật mới bội phục ngũ thể đầu địa (*năm vóc sát đất; Chỉ sự bái lễ cung kính, gồm đầu và tứ chi phủ phục trên đất*), không thể không xưng tán, thật sự chứa đầy đại trí tuệ, thiết thi viên mãn (*thiết thi: Đặt bày ra, bố trí hẳn hoi*). Nếu như dùng danh từ giáo dục hiện tại, tất cả sở hữu hiện tượng của Phật Bồ Tát, tất cả thiết thi, đều là công cụ giáo dục; Hiện tại chúng ta xưng là giáo cụ, hương, hoa đều là giáo cụ. Thế thì tứ đại Thiên Vương ở hai bên, đều là để biểu pháp ----- Hộ pháp; Hộ pháp của ai? Hộ chính chúng ta. Khi quý vị nhìn thấy các Ngài, hiểu rõ ý nghĩa giáo dục của các Ngài đối với chúng ta, đây tức là hộ pháp.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

### 2/ TỬ ĐẠI THIÊN VƯƠNG

ĐÔNG PHƯƠNG TRÌ QUỐC THIÊN VƯƠNG. TRÌ là bảo trì; QUỐC là quốc gia, đây là nói từ trên phương diện thí dụ, hàm ý quan trọng nhất của TRÌ QUỐC tức là PHỤ TRÁCH TẬN PHÂN (*tạm dịch: Tận tâm tận lực làm hoàn hảo trách nhiệm của chính mình trong việc tu thân, giúp đỡ gia đình, đối với xã hội, quốc gia*). Chúng ta tu thân, tề gia, tức là phụ trách đối với chính mình, đối với gia đình, đối với xã hội, đối với quốc gia; Chúng ta với thân phận thế nào, thì gánh lấy trách nhiệm như thế đó. Ở cương vị của chúng ta tận tâm tận lực làm viên mãn công việc, mỗi người đều có thể tận trung tận thủ cương vị của chính họ (*thủ: Giữ gìn*), phụ trách tận chức, như thế mới có thể hộ trì quốc gia, biểu pháp, dạy bảo chúng ta của Ngài với ý như vậy. Tay của Trì Quốc Thiên Vương nắm lấy nhạc cụ tì bà, nó cũng là để biểu pháp. Nó tượng trưng cho cái gì? Phụ trách tận chức phải làm tới xít sao, không thừa không thiếu, không thể quá mức, cũng không thể không đủ, cho nên cho rằng đây là trung dung chi đạo. Nhà nho nói trung dung, nhà Phật nói trung đạo. Giống như dây đàn, nếu bạn xiết quá chặt, thì nó đứt; Thả quá lỏng, thì đàn không ra tiếng, nhất định phải điều chỉnh xít sao, không thiếu không dư, tức là nói chúng ta đối người, đối sự, đối vật phải giữ phân thốn (*Phân*

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

*thôn: Thích hợp, thỏa đáng*), phải làm tới vừa đúng không thừa không thiếu, nó là ý nghĩa như vậy đó ! Ngày nay quý vị nhìn thấy hình Phật Bồ Tát, chỉ biết khấu đầu, khấu bể đầu cũng vô dụng thôi ! cũng không được lợi lộc đâu ! Nhất định phải biết hàm ý của nó.

NAM PHƯƠNG TẶNG TRƯỞNG  
THIÊN VƯƠNG. TẶNG TRƯỞNG dùng lời hiện tại để nói tức là cầu tiến bộ; Bất tiến tất thoái. Giáo học nhà nho nói nhật nhật tân (*mỗi ngày mỗi mới*), nhật tân hựu tân (*mỗi một ngày mới càng đổi mới hơn*), mãi mãi cầu tiến bộ; Phật pháp nói tinh tấn, không những phải tiến bộ, còn phải tinh thuần, trong tiến bộ phải giữ vững tinh thuần, đây là Phật dạy chúng ta. Cho nên Phật pháp vĩnh viễn đứng trước thời đại, vĩnh viễn chỉ đạo thời đại; Thế thì bạn không cầu tiến bộ làm sao được, cả xã hội đều tiến bộ, bạn bị rơi ở đằng sau, như thế sẽ bị đào thải loại bỏ đi. Đây tức là Phật Giáo ngày nay tại xã hội này của chúng ta bị lùi bước, không những không thể lãnh đạo xã hội này, mà còn ở đằng sau xã hội, chúng ta hầu như theo không kịp. Theo không kịp, quý vị phải ghi nhớ, sẽ bị thời đại đào thải loại bỏ; Đây không phải bản ý của giáo học Phật Giáo, bởi vì chúng ta đối với Phật pháp hoàn toàn không biết, hoàn toàn không hiểu. Đệ tử chúng ta sai rồi, Phật không có sai. Cho nên



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

cần tiến bộ trên đức hạnh, tăng trưởng về trí tuệ, tiến bộ nơi kỹ năng (*kỹ năng: tài nghề chuyên môn*), tài nghệ cũng phải tiến bộ, thậm chí phẩm chất sinh hoạt của chúng ta cũng phải ngày ngày nâng cao, như vậy mới là Phật pháp. Phật pháp giảng về khổ hạnh, đó là trong giai đoạn cầu học. Bởi vì những gì Phật giảng là dạy chúng ta lìa khổ được vui, xin chớ nên lầm lẫn, chúng ta lìa vui để rồi đi chịu khổ, không tìm thấy sự việc như vậy trong Phật pháp. Cho nên khổ hạnh là trong giai đoạn tu học, giống như chúng ta học trong nhà trường, trong giai đoạn theo học phải chịu khổ, khi chúng ta bước chân vào xã hội tạo phước người đời, lúc đó thì lìa khổ được vui; Không những chính mình lìa khổ được vui, giúp đỡ toàn bộ xã hội, giúp đỡ tất cả đại chúng lìa khổ được vui, ý nghĩa là như vậy, chớ nên lầm lẫn. Khổ hạnh chỉ trong giai đoạn, không phải vĩnh cửu, việc này nhất định phải biết. Trong tay Tăng Trưởng Thiên Vương nắm lấy bảo kiếm, kiếm này cũng là để biểu pháp, tượng trưng cây kiếm trí tuệ, có thể đoạn phiền não. Phiền não như tơ, rối loạn như gai, cho nên dùng dao nhanh để cắt rối nùi, chỉ có trí tuệ mới có thể đem những thứ phiền tạp này, hoàn toàn giải quyết, nó tượng trưng ý nghĩa này.

TÂY PHƯƠNG QUẢNG MỤC  
THIÊN VƯƠNG; BẮC PHƯƠNG ĐA VĂN THIÊN

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

VƯƠNG. Hai thiên vương phần trước với mục tiêu để chúng ta tu học, phải phụ trách tận chức, phải nhật tân hựu tân. Thế thì phải thế nào mới có thể làm được? Hai vị thiên vương phần sau dạy bảo chúng ta ----- Phải xem nhiều, nghe nhiều; Thời nay người ta nói ĐỌC VẠN QUYỂN THƯ, HÀNH VẠN LÝ LỘ, trí tuệ sinh ra từ chỗ này ! Phải đọc sách, phải đọc tụng đại thừa; Đi xem khắp nơi, đi khảo sát, như thời nay người ta nói tham quang, khảo sát. Quang là gì? (*quang: Quang cảnh, cảnh vật*). Quang là nhân tình phong tục của một địa phương nào; cuộc sống tập quán của một địa phương nào. Chúng ta đến đó để xem và tìm hiểu, sở trường của người ta, chúng ta học theo; Khuyết hãm (*thiếu sót*) của người ta, xét mình coi có hay không. Chúng ta chọn lấy cái tốt của người ta, vất bỏ cái xấu, để kiến thiết quốc gia của chúng ta, kiến thiết xã hội của chúng ta, như thế thì lẽ nào không phải một quốc gia tốt đẹp nhất trên thế giới này, một xã hội hoàn mỹ nhất sao ! Đây không phải tưởng tượng bằng không, mà là khuyên bạn đi khảo sát khắp nơi, đi quan sát. Từ đó mà thấy những gì Phật dạy chúng ta đích thật vô cùng thiết thực, tuyệt đối không phải chỉ nói mà thôi; dạy chúng ta xem nhiều, nghe nhiều, không có dạy chúng ta chỉ đọc sách mà thôi ! Ít nói, xem nhiều, nghe nhiều, tăng trưởng học vấn của chính mình, tăng trưởng kiến thức của chính mình.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Như thế tay mặt của QUẢNG MỤC THIÊN VƯƠNG cầm lấy một con rồng, hoặc có lúc tạo hình con rắn. Rồng và rắn tượng trưng cho cái gì? Tượng trưng cho biến hóa không lường. Đây là nói về lòng người, xã hội, thế giới, những sự việc này vô cùng vô cùng phức tạp, thường hay thay đổi, quý vị có trí tuệ mới có thể khống chế làm chủ, mới có thể nắm lấy tình thế, nó tượng trưng ý nghĩa này. Tay trái nắm lấy một con, dường như con phi thử (*phi thử: chuột bay*), có mọc cánh, nhìn tướng như vậy, có chút giống chuột con. Đó là những đồ gì? Dùng lời hiện tại để nói tức là phi đạn, là chiến đấu cơ. Bạn có trí tuệ, bạn có thể khống chế, khống chế quân sự, khống chế quân bị, như thế mới có thể thật sự đạt tới thế giới hòa bình. Tất cả đều có hàm ý của nó.

BẮC PHƯƠNG ĐA VĂN THIÊN VƯƠNG, trên tay của Ngài cầm lấy lọng dù. Dù đại biểu cho cái gì? Dù là dùng để che nắng, tức là hiện nay chúng ta nói về hoàn bảo, che nắng bụi trần, bảo vệ sự thanh tịnh của thân tâm chính mình, nó mang ý nghĩa như vậy. Cho nên nếu quý vị thật sự hiểu rõ, thật sự minh bạch, khi đi vào điện Thiên Vương nhìn thấy năm tôn tượng này, tức là đã dạy cho quý vị một bài học. Bài học này thật sự hộ trì sự kiện khang của thân tâm

## TINH NGHIỆP TAM PHƯỚC

chính quý vị, hộ trì hạnh phúc của cá nhân quý vị, gia đình mỹ mãn, xã hội hòa hài, quốc gia phú cường, thế giới hòa bình, tất cả đều được hộ trì, một tí cũng không giả. Quý vị nhất định phải hiểu rõ biểu pháp của nó ---- Ý thú của giáo học. Hôm nay Phật tử chúng ta không biết đạo lý này, đốt nhang thờ các Ngài, cúng hương hoa, trái cây, tại đó cầu các Ngài che chở bình an; đây là sai rồi, đối đãi các Ngài như thần minh, không biết đó là công cụ giáo học ----- Mang một ý thú giáo học sâu rộng vô tận.

### 5. TỨ ĐẠI KHOA MỤC CỦA GIÁO HỌC PHẬT PHÁP

Trong Phật pháp, Phật, Bồ Tát, A La Hán, chư Thiên hộ pháp. Những hình Bồ Tát, Thiên thần, vô lượng vô biên; Danh hiệu mỗi một tôn, hình nắn mỗi một tượng, đều tượng trưng sâu xa ý thú giáo học, chứ không phải thần minh, chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng, minh bạch. Tu học Phật pháp đại thừa có bốn khoa mục, đây là khoa mục chủ yếu. Bốn khoa mục có thể học cùng một lúc, có thể chia ra từng khoa mục để học; Nói theo trong KINH HOA NGHIÊM: “HÀNH BỐ KHÔNG NGẠI VIÊN DUNG, VIÊN DUNG KHÔNG NGẠI HÀNH BỐ.” VIÊN DUNG là bốn khoa mục học cùng một lúc; HÀNH BỐ là

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

bốn khoa mục chia ra học từng khoa mục. Bốn khoa mục này tức là đại biểu của tứ đại Bồ Tát: Thứ nhất là Bồ Tát Địa Tạng, thứ hai là Bồ Tát Quán Âm, thứ ba là Bồ Tát Văn Thù, Thứ tư là Bồ Tát Phổ Hiền. Trung Quốc chúng ta có tứ đại danh sơn thờ phụng tứ đại Bồ Tát, các Ngài đại biểu bốn môn học chủ yếu của đại thừa. Thứ bậc không thể đảo ngược, nó có tuần tự nhất định.

### 1/ HIẾU KÍNH

Địa Tạng, địa là đại địa (*địa: Đất*), con người chúng ta không thể lìa khỏi đại địa, lìa khỏi mặt đất thì không thể sinh tồn; Những gì chúng ta cần thiết cho đời sống hoàn toàn nương lại đại địa (*ngưỡng lại: trông cậy vào*), ngũ cốc tạp lương chúng ta ăn, trồng từ dưới đất mà ra; quần áo chúng ta mặc là do những sợi nhỏ của thực vật dệt thành, cũng là sinh ra từ đại địa; Những đồ chúng ta cần đến, thậm chí đồ quý vàng bạc, sở hữu nhất thiết đều do đại địa cung ứng. Trong đại địa chứa bảo tàng vô tận để cho chúng ta dùng, Phật lấy ý nghĩa như vậy; Đem lòng chúng ta ví như đại địa, chân tâm của chúng ta có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ, tất cả vô lượng đều có đầy đủ viên viên mãn mãn trong tâm địa chúng ta.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Cho nên vào năm khi Lục Tổ Đại Sư chứng đạo (chứng đạo: tức là khai ngộ, lúc minh tâm kiến tánh), Ngài đem báo cáo tâm đắc trình với thầy ngũ tổ Nhẫn Đại Sư (*tâm đắc: Lòng hiểu biết sâu xa, điều thu nhận được*), điểm này có ghi tải trong ĐÀN KINH. Ngài nói HÀ KỶ TỰ TÁNH, BỔN LAI CỤ TÚC (*tạm dịch: Kỳ diệu thay! Khi thấu suốt nguồn tự tánh, bỗng thấy tự tánh vốn đầy đủ tất cả*), CỤ TÚC tức là không có một thứ thiếu sót, dạng dạng đều có đủ. HÀ KỶ TỰ TÁNH, NĂNG SANH VẠN PHÁP, lớn, hằng sa thế giới; Nhỏ, vi trần mao khổng (*mao khổng: lỗ chân lông*), đều do tự tánh biến hiện mà ra. Cho nên nhà Thiền nói NHƯỢC NHÂN THỨC TÂM ĐẮC, ĐẠI ĐỊA VÔ THỐN THỔ (*nếu thấu rõ chân tâm này thì đại địa không tác đất*). Phật pháp là tâm pháp, làm cho chúng ta minh tâm kiến tánh. Nhà Thiền gọi minh tâm kiến tánh, Tịnh Độ gọi nhất tâm bất loạn; Nhất tâm bất loạn tức là minh tâm kiến tánh của nhà Thiền, hai tông phái dùng danh từ khác nhau, Giáo Hạ gọi là đại khai viên giải. Quý vị phải biết, mặc kệ nói cách nào đều nói một sự việc, điểm này chúng ta không thể không biết.

Hiểu rồi mới biết cái mà nhà Phật nói PHÁP MÔN BÌNH ĐẲNG, KHÔNG CÓ CAO THẤP, chúng ta mới chân chính lý giải, hiểu biết sâu xa; Không đến nổi sinh ra hiểu lầm, phỉ báng

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

không có ý nghĩa. Người học Thiền phỉ báng tu Tịnh Độ, người tu Tịnh Độ phỉ báng học Thiền, đây đều tạo tội nghiệp rất nặng. Thiền tông cho đến Mật tông đều do Phật để lại, bạn phỉ báng nó, tức là phỉ báng tam bảo, như vậy là phạm giới. Trong Bồ Tát giới có TỰ TÁN HỦY THA (*ca ngợi mình nói xấu kẻ khác*), tự mình tán thán chính mình, phỉ báng người khác, đây thuộc tội nặng, việc này tuyệt đối không cho phép. Giống như trong trường Đại học, có rất nhiều rất nhiều phân khoa môn học, môn học phân khoa tôi theo đặc biệt tán thán, người khác khoa hệ tôi đều phỉ báng, làm như vậy được không? Như vậy không thể được đâu ! Cho nên phải nhận biết rõ ràng pháp môn tông phái của nhà Phật, giống như khoa hệ, viện hệ khác nhau trong nhà trường là cùng chung một đạo lý, bất cứ khoa hệ nào đều có thể viên mãn thành Phật, chỉ là phương pháp, phương tiện tu hành của họ khác nhau mà thôi; phương hướng, mục tiêu không thay đổi, điểm này tất cả mọi người phải ghi nhớ kỹ càng, phải nhận biết rõ ràng. Chớ nên một mặt học Phật, một mặt hủy báng tam bảo, nghiệp tội bạn tạo tiêu trừ đi công đức bạn tu được, thậm chí không đủ công đức để tiêu trừ; Công đức chúng ta tu thì ít, tạo nghiệp tội thì nhiều, không tiêu trừ nổi đâu ! Không đủ để tiêu trừ, quả báo sau này đều ở tam đồ, đây là việc hết sức ghê sợ. Thường thường chúng ta tạo tội cực nặng, chính chúng ta

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

không phát giác, không tự biết; Biết rồi thì bạn không làm đâu.

Thế đó phải dùng thái độ gì đối với pháp môn tông phái khác nhau? Phải tán thán. Bạn xem trong KINH HOA NGHIÊM ----- Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba tham. Năm mươi ba Bồ Tát, phương pháp tu học mỗi người khác nhau. Thiện Tài Đồng Tử đến tham phỏng, những vị Thiện tri thức này tiếp kiến, đối với pháp môn tu học chính mình hết sức khiêm tốn, đều tán thán người khác, đều cho rằng thiện căn chính mình thiếu bậc (*nông cạn và mỏng manh*), năng lực bậc nhược (*yếu ớt*), tôi chỉ biết tu học pháp môn này, tôi không sánh nổi những đại Bồ Tát kia, trí tuệ của họ, đức năng của họ đều vượt bậc tôi. Đây là tự mình nhún nhường, tán thán người khác, đặc biệt là khi tham học tại đạo tràng người khác. Có một câu tục ngữ trong Phật môn: “ NẾU MUỐN PHẬT PHÁP HƯNG, CHỈ CÓ TẶNG TÁN TẶNG ” (*tạm dịch: Các vị tăng ni khen ngợi lẫn nhau mới có thể làm cho Phật pháp hưng thịnh* ) Mọi người tán thán lẫn nhau, Phật pháp sẽ hưng thịnh. Chê trách lẫn nhau, như thế Phật pháp không những không thể hưng thịnh, thực tại là để diệt vong Phật pháp, làm cho đại chúng xã hội đối với Phật pháp nảy sinh nghi ngờ, khinh thường Phật pháp, thậm chí không dám tiếp xúc Phật pháp. Ông A hủy báng ông B,



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

ông B hủy báng ông A, người bên cạnh nghe được, tôi cuối cùng phải học theo người nào? Một khi suy nghĩ như vậy, các người đều không phải thứ tốt, thôi, tôi không muốn học. Như vậy là phá hoại pháp thân huệ mạng của chúng sanh, tạo nên nghiệp nặng như vậy, thường thường chính mình không biết.

Năm 1977, Thánh Nhất Pháp Sư tại chùa Bảo Liên núi Đại Tự Hồng Kong, mời tôi đến đạo tràng của Ngài để khai thị các đồng tu. Đạo tràng của Ngài là đạo tràng Thiền Tông, mỗi ngày đều tọa hương tham thiền, có hơn bốn mươi người, hoàn toàn là nam chúng. Đây là đạo tràng rất có qui mô trong đời tôi chưa từng thấy, là đạo tràng Thiền Tông lần đầu tiên tôi gặp, tôi rất tôn kính Ngài, vô cùng bội phục. Tôi là người tu Tịnh Độ, niệm A DI ĐÀ PHẬT, tôi đến đạo tràng đó của Ngài nếu như tán thán niệm Phật tốt hơn, tham Thiền sợ rằng không thể nắm vững; Nếu tôi nói như vậy, đó là phá hoại đạo tràng người ta, như thế thì tạo nghiệp. Tục ngữ có câu NINH ĐỘNG THIÊN GIANG THỦY, MẠC NHIỀU ĐẠO NHÂN TÂM (*thà động nước ngàn sông, không quấy lòng đạo nhân*), chúng ta đến đó, là để tán thán người ta, dùng lễ để tán thán. Cho nên tôi ở đạo tràng đó của Ngài, không chỉ lúc nói trên giảng đài, luôn việc trò chuyện riêng tư, đối với pháp môn niệm

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Phật của Tịnh Độ tôi một chữ cũng không nhắc đến; Hoàn toàn tán thán Thiên Tông, tán thán đạo tràng của họ, tán thán thầy của họ. Nơi này do Thánh Nhất pháp sư lãnh đạo, chúng tôi là khách đến từ bên ngoài, sự tán thán sư phụ này của họ, lòng tin của đồng tu họ tự nhiên tăng thêm -----  
Thầy này của tôi đâu có tệ ! Thực tại mà nói thành tựu tu hành không gì khác hơn, là lòng cung kính đối với thầy ----- Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Chúng ta tán thán đạo tràng này, họ cảm thấy đạo tràng này là đạo tràng chân chánh để tu hành, tự khen là hy hữu, lòng tin tăng thêm, lòng tin kiên cố, thầy lãnh đạo là Thiện tri thức thực sự, như thế mới là giúp họ thành tựu. Đạo tràng người khác mời chúng ta đi nói khai thị, phải biết dùng thái độ như vậy, tuyệt đối không thể tự nói cho mình. Đương nhiên tán thán này của tôi, cũng có người đến hỏi tôi, họ hỏi:

“ Pháp sư, Thiên hay như vậy, tại sao Pháp sư niệm Phật? ”

Tôi trả lời họ: “ Căn tánh của tôi kém, không bằng các anh, tôi tham Thiên không thể thành tựu, niệm Phật được đời nghiệp vãng sanh (*đời nghiệp: Mang theo nghiệp*), thì tôi mãn nguyện rồi.”

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Họ nghe xong cũng hoan hỷ. Cho nên rất nhiều rất nhiều đạo tràng mời tôi đến nói khai thị ! Tại sao như vậy? Tôi tuyệt đối không phá hoại đạo tràng của họ, tuyệt đối không nâng cao pháp môn tu học của tôi.

Tại Tân Gia Ba, rất nhiều người biết pháp sư Diển Bồi, Ngài ở Tân Gia Ba đã hai mươi bảy năm, Ngài tu Tịnh Độ Di Lạc, tôi tu Tịnh Độ Di Đà, không giống nhau đấy ! Ngài cầu sanh nội viện Đâu Suất, tôi cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Tôi đến Tân Gia Ba, Ngài đến tìm tôi, mời tôi đến đạo tràng của Ngài kết pháp duyên, nói khai thị với mọi người. Thế thì tôi đi rồi cũng như vậy, tôi biết họ tu Tịnh Độ Di Lạc, đối với Tịnh Độ Di Đà của tôi, một chữ cũng không đề cập đến, chỉ tán thán Tịnh Độ Di Lạc; Tôi ít đọc tài liệu của Tịnh Độ Di Lạc, vậy thì nói gì? Ngày xưa tôi đọc HOA NGHIÊM, Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba tham, sau cùng là tham phông Di Lạc Bồ Tát Di Lạc Lô Các. Cho nên tôi dùng giáo nghĩa Hoa Nghiêm đặc biệt tán thán Di Lạc Bồ Tát, mong các đồng tu nhận chân theo lão pháp sư học tập, tiếp nhận giáo đạo của lão pháp sư, y giáo phụng hành, như thế mới có thành tựu ! Họ ở nơi đó tu hết hai mươi mấy năm Tịnh Độ Di Lạc, chúng ta quyết không thể nói pháp môn đó không tốt, pháp

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

môn đó không dễ thành tựu, đây là cấm kỵ lớn. Hiện nay có một thiểu số pháp sư trẻ tuổi, không hiểu biết đạo lý này, thường thường khi đến một đạo tràng, họ không e ngại, chỉ tán thán những gì tu hành của chính mình; Không ngại đạo tràng người ta, không ngại các đồng tu họ trước kia học những gì, tu những gì, thường hay làm cho người nghe rối, lòng tin lung lay, không biết đâu là đúng, như vậy là phạm lỗi lầm, đây là sai. Thế là nói lên lễ tiết người tham học cần phải biết đến, cần phải hiểu biết tăng tán tăng, đạo tràng hưng vượng, Phật pháp hưng vượng, đó là việc mỗi người tứ chúng đồng tu chúng ta đều có trách nhiệm.

## 2/ TỬ BI

Địa Tạng Bồ Tát tượng trưng cho hiểu thân tôn sư, cho nên bộ kinh Địa Tạng này là KINH HIẾU của Phật môn, chúng ta bắt đầu học từ chỗ này. Bất luận tông phái nào, pháp môn nào, đều từ hiểu thân tôn sư làm lên. Sau đó đem hiểu thân tôn sư mở rộng ra, có thể hiểu thuận tất cả chúng sanh, đây là pháp môn của Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Quán Thế Âm đại từ đại bi. Quý vị phải biết người không hiểu thân, không tôn sư, tuyệt đối không thể có lòng từ bi, cho nên lòng từ bi là từ hiếu kính thăng hoa (*thăng hoa: nâng cao*), mở rộng, mở mang khai phá bằng cách này, đây là

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

động lực tự hành hóa tha, mà hai vị Bồ Tát này đại biểu.

Chúng ta biết người thế gian có thể hăng hái cần cù làm việc, không ngừng tinh tấn, lực lượng gì thúc đẩy? Tôi tin chắc mọi người đều biết, không ngoài việc danh lợi mà ! Vì danh vì lợi, họ liều mạng làm việc, nếu không được danh lợi, bạn hôm nay còn đi làm sao? Như xưa kia Trung Quốc Đại Lục, xã hội đó của họ không có danh lợi, chúng ta nghe từ bên ngoài, cho là làm việc cũng ba mươi sáu (đồng), không làm việc cũng ba mươi sáu, cho nên mọi người làm việc uể oải, lười biếng. Tại sao như vậy? Không chịu làm. Đồng bào Đài Loan chúng ta tại sao mỗi ngày tinh tấn cố gắng như vậy, làm việc không ngừng? Bạn làm việc một phần thì có một phần thù lao, làm việc mười phần thì có mười phần thù lao, cho nên không ngừng liều mạng cố gắng đi làm việc. Vậy thì Phật pháp không có thù lao, cũng không có danh, không có lợi, cái gì cũng không có, như thế việc tự hành hóa tha là do lực lượng nào thúc đẩy? Thưa với quý vị ----- Tức là hiếu kính, từ bi. Lực lượng này là từ trong phát ra, không phải kích thích từ bên ngoài; Nỗ lực của người thế gian, do hoàn cảnh bên ngoài kích thích, bạn mới nhúc nhích ! không kích thích thì không nhúc nhích.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

### 3/ TRÍ TUỆ

Phật pháp là nội phát, chúng ta phải tận hiếu, phải tu kính; Chúng ta phải từ bi với tất cả, thương xót tất cả, cứu độ bảo vệ tất cả chúng sanh, nguyện lực lớn này đang thúc đẩy chúng ta vĩnh viễn tinh tấn không giải đãi, đây là một lực lượng to lớn. Nhưng từ bi nhất định phải lập lên trên cơ sở lý trí, không thể làm việc tình cảm. Cho nên Phật môn thường nói: “ TỪ BI VI BỐN, PHƯƠNG TIỆN VI MÔN ” (*tạm dịch: Từ bi là căn bản của đạo, phương tiện là cửa ngõ vào đạo*); Nhưng lại có câu: “ TỪ BI ĐA HOẠN HẠI, PHƯƠNG TIỆN XUẤT HẠ LƯU ” (*tạm dịch: Từ bi có thể gây thiệt hại, tai nạn, phương tiện có thể làm cho con người biến thành lưu manh, hạ cấp.* ), hai câu này đối chiếu mà xem dường như vô cùng mâu thuẫn ! Kỳ thật có đạo lý của nó, tức là từ bi, phương tiện phải gây dựng trên cơ sở lý trí, lập lên trên cơ sở trí tuệ, không thể làm việc bằng tình cảm. Làm việc bằng tình cảm, thế thì hoạn hại, thế thì hạ lưu; Nếu như lấy trí tuệ làm cơ sở , đó là công đức chân thật. Cho nên Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Ngài đại biểu đại trí tuệ, trí tuệ viên mãn, tuyệt đối không phải mê hoặc điên đảo, làm việc bằng tình cảm.

### 4/ THỰC TIỄN

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Vị Bồ Tát sau cùng ----- Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền đại biểu thực tiễn. Dem hiểu kính, từ bi, trí tuệ áp dụng trong cuộc sống hằng ngày. Từ mặc áo ăn cơm, tiếp người đối vật, đối sự đối người đối vật, đều có thể đem hiểu kính, từ bi, trí tuệ ứng dụng trong cuộc sống, đây gọi là Bồ Tát Phổ Hiền. Đây là bốn khoa mục lớn để tu đại thừa Phật pháp ----- Hiểu kính, từ bi, trí tuệ, thực tiễn. Quý vị nghĩ xem trong Phật Giáo từ đâu mà có mê tín, chân chính để giúp chúng ta phá mê khai ngộ đấy ! Nhiên hậu mới có thể lìa khổ được vui.

Khổ từ đâu đến ?

Từ Mê mà đến.

Vui đến từ đâu ?

Từ ngộ mà đến.

Giác ngộ thì vui, đó là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, tôi hoàn toàn rõ ràng rồi, hoàn toàn hiểu rõ rồi, thì tự nhiên vui vẻ. Bạn có thể nắm vững hiện thực này, bạn có thể tự tại vận dụng hiện thực này, chi phối hiện thực này; Không bị chi phối bởi hoàn cảnh, ước thúc (*bó buộc, kèm hãm*) bởi hoàn cảnh. Bị hoàn cảnh chi phối, người

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

sống như vậy rất đau khổ ! Tự mình có khả năng chi phối hoàn cảnh, chi phối hoàn cảnh chính mình, chủ tế mọi thứ, họ làm sao có thể không vui? Then chốt tại mê, ngộ mà thôi ! Đây là bốn cương lĩnh tu học do Tứ đại Bồ Tát đại biểu. Những lời này bảo chúng ta để chân chính nhận thức Phật pháp. Nội dung trong Phật pháp quá bao la, nói sao không hết, chỉ nêu ra vài thí dụ mà thôi.

### 6. THỌ TRÌ TAM QUY

Trong phước thứ hai trước tiên giảng THỌ TRÌ TAM QUY. THỌ là thầy truyền thọ cho chúng ta, sau khi tiếp thọ, suốt đời phải phụng hành, phải duy trì, không thể lìa bỏ. Chúng ta yêu cầu trí tuệ, muốn khôi phục đức năng, chúng ta hạ thủ từ đâu? Muốn thế phải từ TAM QUY Y. Thế nào gọi là QUY? Thế nào gọi là Y? Quy là hồi đầu; Y là nương tựa. Bạn chân chính liễu giải Phật pháp, nhận thức giáo dục của Phật Đà, kính phục từ đáy lòng ----- Tôi muốn học tập, tôi muốn làm học trò của Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi muốn tiếp nhận giáo dục của Phật Đà, phát tâm chân chính rồi, đầu tiên phải bái lão sư (*bái lão sư: Lạy thầy xin làm đệ tử*). Nếu như không bái lão sư mà học Phật, đây gọi là đạo pháp (*kẻ trộm đạo*), đây không phải học trò chân chính; Học trò chân



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

chính nhất định phải ghi danh với nhà trường, nhất định qua thi cử để nhận lấy, mới có thể liệt vào học trò chính thức, sau đó bạn mới có học tịch (*tịch: Số bộ*). Nếu không, bạn tối đa chỉ là một học trò dự thính, không có quy y, đó chỉ là dự thính sinh; Chân chính quy y là học trò chánh khoa của Phật, quy y này là báỉ lão sư. Đã báỉ xong lão sư, lão sư nhất định phải đem phương châm tu học, yếu lãnh tu học dạy cho bạn, truyền thọ cho bạn, bạn y theo phương châm, cương lĩnh này để tu học, như vậy mới đúng.

TAM QUY, NGŨ GIỚI là tổng cương lĩnh để tu học Phật pháp, bất cứ tông phái nào, pháp môn nào, đều lia không khỏi phương hướng, lia không khỏi cương lĩnh này. Nếu như đi ngược với phương hướng, cương lĩnh này, đó không phải đệ tử của Phật, như thế là sai. Tam quy y này tức là giới điều căn bản. Chúng ta thường hay nói đến giới, ngũ giới là giới căn bản; cơ sở của ngũ giới là gì? Lấy tam quy làm nền tảng. Không có tam quy, lấy đâu mà có ngũ giới? Quý vị thường ngày thọ xong tam quy trong Phật môn, khi cầu giới, vẫn phải thọ tam quy, rồi thọ ngũ giới; Nếu thọ tỳ kheo giới, Bồ Tát giới, vẫn phải từ tam quy thọ lên. Tại sao phải như vậy? Tam quy là nền tảng. Không có tam quy, phần dưới hoàn toàn không có. Trong giới quy y có ba điều, tức có ba cương lĩnh: 1- là

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

quy y Phật; 2- là quy y pháp; 3- là quy y tăng. Phật, pháp, tăng xưng là tam bảo. Nhưng quý vị phải biết, Phật truyền thọ tam quy y cho chúng ta, là tự tánh tam bảo; Kinh văn xuất xứ từ KINH HOA NGHIÊM, hôm nay chúng ta tụng quy y kệ: Tự quy y Phật, tự quy y pháp, tự quy y tăng. Chũ tự này là tự tánh, không phải những gì khác hơn, tất cả nói về tự tánh tam bảo mới là chỗ quy y chân chính của quý vị, không thể làm sai được.

Thế thì hiện tại chúng ta có tam quy không? Thật thà mà nói, hoàn toàn không có. Tu hành này từ đâu tu lên vậy ! Mọi người chúng ta chỉ biết tam quy trên hình thức, nội dung hoàn toàn không hiểu, sự việc này vô cùng nghiêm trọng ! Nói tới tam quy các bạn đều biết cả: Quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng. Ngoài việc biết tụng chín chữ này, nội dung bên trong thiết thực không hiểu gì hết. Phật là gì? Nói đến Phật, thì nghĩ đến hình Phật, đó là sai, hoàn toàn sai rồi ! Nói đến quy y pháp, thì nghĩ đến kinh điển; Nói đến quy y tăng, thì nghĩ đến người xuất gia, thế thì hỏng hết, cả thầy đều sai ! Nếu bạn nghĩ đến tam bảo bên ngoài, thế thì bạn sẽ tâm ngoại cầu pháp; Tâm ngoại cầu pháp này là ngoại đạo, ngoại đạo của Phật môn, chúng ta gọi là MÔN NỘI NGOẠI (*cầu pháp ở ngoài tâm*), môn nội ngoại thì bạn làm sai rồi.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Lục Tổ Đại Sư khi còn tại thế, đại khái đã quan sát được có một số người đối với truyền thọ tam quy sinh ra hiểu lầm, nếu như hiểu lầm từ chỗ này, bạn sẽ hiểu lầm đến đấy, lợi ích chân thực của giáo học Phật pháp, bạn vĩnh viễn không thể đạt được, bạn sẽ mê muội tới cùng, không thể giác ngộ. Cho nên lúc Đại Sư giảng tam quy, Ngài không nói quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng dùng danh từ này. Bởi vì danh từ này là phạn ngữ, Ngài đem ý nghĩa nói ra: Quy y giác (giác về giác ngộ); quy y chánh (chánh về tà chánh); quy y tịnh (tịnh về thanh tịnh). Sau đó Ngài giải thích ----- Phật giả giác dã (phật là giác); Pháp giả chánh dã (pháp là chánh); tăng giả tịnh dã (tăng là tịnh). Giải thích như vậy chúng ta sẽ hiểu rõ và minh bạch ý nghĩa của tam quy.

### 1/ QUY Y GIÁC

Kỳ thực, chỗ quy y chân thực là tự tánh tam bảo. Thứ nhất là quy y Phật: Ý nghĩa của Phật là giác, Phật là giác tánh, tức là Phật tánh của chính mình, đây gọi là quy y Phật. Có được bao nhiêu người hồi quy? Một người cũng không có, đây là việc hết sức không dễ dàng ! Chân chính đem điều quy y Phật này làm cho được, đó tức là những lời nói của Đại Sư Giao Quang trong LĂNG NGHIÊM CHÁNH MẠCH: “

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

XẢ THỨC DỤNG CĂN ”, đó là quy y Phật đấy.  
Hỏi đầu từ đâu? Hỏi đầu từ THỨC (*thức: Là tên gọi khác của tâm, nghĩa là hiểu rõ tâm phân biệt*), từ BÁT THỨC NGŨ THẬP NHẤT TÂM SỞ hỏi đầu. Y những gì? Y giác tánh của chính mình. Giác tánh là gì? Đó là căn tánh lục căn đấy ! Nơi mắt, gọi là kiến tánh; nơi tai, gọi là văn tánh (*văn: Nghe*).  
Trước khi chúng ta quy y, chúng ta dùng nhãn thức để nhìn lục trần bên ngoài; Sau khi quy y, hỏi đầu, chúng ta từ đó không dùng nhãn thức nữa, chúng ta dùng kiến thức, kiến sắc tánh, không phải kiến sắc trần nữa ! Như thế mới gọi là quy y Phật ! Bao nhiêu người có thể làm như vậy? Quy y như thế rồi, chính mình ở vào địa vị nào? Thưa với quý vị, tức khắc diêu thân nhất biến (*tức khắc động thân biến hóa thành.*) viên giáo sơ trụ Bồ Tát, biệt giáo sơ địa Bồ Tát, như vậy mới gọi là quy y Phật đấy ! Quy là hồi quy, hồi đầu. Có bao nhiêu người chịu hồi đầu? Lúc sắp chết vẫn chưa chịu hồi đầu? Đâu còn phương pháp gì hơn? Cho nên tam quy, toàn là nói trên hình thức; Nội dung của tam quy, nghĩa thú chân thực của tam quy thì không hiểu, thế thì phải làm sao? Dùng BÁT THỨC NGŨ THẬP NHẤT TÂM SỞ tức là mê hoặc điên đảo, chúng ta thường hay nói đến làm việc tình cảm. Thức là tình thức, làm việc tình cảm. Chân như bản tánh, tánh là lý tánh. Hoàn toàn dùng tình cảm để xử thế, tiếp người, đối vật, đây là tạo nghiệp lục đạo

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

luân hồi. Làm sao được? Cho nên việc quy y chân thực này, có bao nhiêu người hiểu ?

Vậy chúng ta nói cho dễ hiểu một chút, tức là từ làm việc tình cảm quay đầu trở lại, mà dùng đến lý trí. Đây là dùng lời hiện đại để nói, mọi người nghe rồi dễ lãnh hội hơn, nhưng ý nghĩa bên trong, vẫn còn rất hàm hồ, quá khái quát. Thế nào gọi là lý trí? Thế nào gọi là không lý trí? Cần thiết đem tính chất của bát thức làm cho rõ ràng, như vậy dễ hiểu hơn. Ngũ thức trước tiên thuộc sự tiếp xúc, đó không quan trọng. Nhãn, tiếp xúc sắc trần bên ngoài; Nhĩ thì tiếp xúc âm thanh. Đây là tiếp xúc. Còn khởi tác dụng thì sao? Thức thứ sáu ----- Phân biệt; Thức thứ bảy ----- Chấp trước; thức thứ tám ----- Rơi vào ấn tượng (*A-lại-da thức*. ) quý vị phải làm rõ ràng những điểm này.

Còn bản tánh, căn tánh của lục căn này, xin nói với quý vị, nó không có phân biệt, chấp trước, cũng không rơi vào ấn tượng. Bây giờ kêu bạn lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng; không phân biệt, không chấp trước, không rơi vào ấn tượng, tức là hồi đầu rồi. Đây gọi là quy y giác, đây gọi là quy y Phật. Cách nói này rõ ràng hơn nhiều, chúng ta có thể làm được không? Làm được rồi, lòng thanh

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

tịnh rồi. Tại sao như vậy? Tất cả phiền não không còn nữa. Phiền não từ đâu đến? Đến từ phân biệt, chấp trước. Xả bỏ tất cả phân biệt, chấp trước, làm sao có thể sinh ra phiền não? Không những không còn phiền não, sanh tử cũng không còn luôn. Sanh tử cũng đến từ phân biệt, chấp trước. Không còn phân biệt, chấp trước, thì không có sanh tử, cũng không còn luân hồi, không còn lục đạo. Quý vị xem một khi hồi đầu, tức là không còn; không hồi đầu, thứ nào cũng còn, phải nhận lấy đủ thứ ! Cho nên, Tổ Sư Đại Đức thường nói: “ hồi đầu thị ngạn (*trở đầu là bến*) ” phải biết hồi đầu, quy y tức là hồi đầu, như vậy mới gọi là quy y Phật ! Quy y này quá khó, quá khó ! Buổi sớm làm công phu sáng, phải lễ tam quy; ban đêm làm công phu tối, lại phải lễ tam quy nữa, thời thời khắc khắc nhắc nhở mình nhất định phải hồi đầu. Không hồi đầu, tức là không phải đệ tử của Phật; không hồi đầu, tức là không kính trọng thầy; không hồi đầu, tức là không hiếu thảo cha mẹ đấy ! Đã nhận Phật là thầy rồi, Phật dạy chúng ta như thế nào, thì chúng ta tiếp thụ như thế đó, phụng hành như thế đó, đây là tôn kính thầy, đây là hiếu thân. Cha mẹ chúng ta mong muốn chúng ta đi theo một vị thầy tốt, Phật Thích Ca Mâu Ni là thầy tốt nhất của thế xuất thế gian. Tuy Phật không còn tại thế, không còn cũng không sao, kinh điển còn tại thế mà ! Y theo kinh điển tu học, tức là theo Phật học đạo.

## 2/ Quy Y CHÁNH

Điều thứ hai là quy y pháp: Đại Sư Lục Tổ lại nói quy y chánh. Chánh là gì? CHÁNH là chánh tri chánh kiến. Vậy thì tri kiến nào gọi là bất chánh? Tiêu chuẩn của tà chánh lại như thế nào? Nông cạn mà nói, tiêu chuẩn của tà chánh là kinh, luật, luận tam tạng. Kinh, luận là tiêu chuẩn về tư tưởng kiến giải của chúng ta; Giới luật là tiêu chuẩn về ngôn ngữ tạo tác của chúng ta. Tư tưởng kiến giải, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta đều tương ứng với kinh, luật, luận, tri kiến như vậy gọi là chánh tri chánh kiến. Nếu như cách nghĩ cách nhìn, cách nói cách làm của chúng ta ngược với kinh điển, tri kiến như vậy tức là bất chánh. Nói như thế, chúng ta có cần thiết đem ĐẠI TẠNG KINH toàn bộ đọc hết không? Không cần thiết như vậy. Những năm Phật còn tại thế dạy bảo đệ tử, một lần khai thị, suốt đời phụng hành ! Người thời xưa Trung Quốc chúng ta cũng nói: “ NHẤT NHẬT VI SỰ, CHUNG THÂN VI PHỤ. ” (*làm thầy một ngày, làm cha suốt đời*) Thầy dạy bạn, chỉ cần một ngày, suốt đời này của bạn đều phải tuân thủ; Không tuân thủ , tức là không kính thầy, không hiếu thân. Tận hình thọ đi phụng hành, đây là điều chúng ta nhìn thấy trong tất cả kinh luận.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Những năm Phật tại thế, không có xây trường học, cũng không có mở khóa lên lớp. Nguồn gốc của kinh điển, đa số là do người ta khải thỉnh. Khải thỉnh tức là hôm nay chúng ta gặp khó khăn, có nan đề, nói với Phật Thích Ca Mâu Ni, thỉnh Ngài chỉ giáo, Phật giảng giải cho họ, giải quyết vấn đề của họ; Sau đó ghi tải để lại, như thế trở thành một bộ kinh. Thế thì việc này trong thuật ngữ của Kinh Phật, gọi là người đương cơ, là họ đến thỉnh giáo, đây là để nói với họ. Suốt đời của họ làm theo giáo huấn của Phật, thì được kết quả thù thắng. Không có người khải thỉnh, những kinh Phật chủ động nói không nhiều, rất ít. A DI ĐÀ KINH là không hỏi tự nói, sự việc như vậy rất đặc biệt. KINH VÔ LƯỢNG THỌ, quý vị xem một nửa phần trước do Tôn Giả A Nan khải thỉnh, một nửa phần sau do Bồ Tát Di Lặc khải thỉnh, hai vị này là người đương cơ của KINH VÔ LƯỢNG THỌ, đều là đối tượng. Bộ KINH A DI ĐÀ này là không hỏi tự nói, trường hợp như vậy rất ít, rất ít. Không hỏi tự nói, là do Phật quan sát cơ duyên chín muồi rồi, tuy không có người hỏi, Ngài chủ động nói ra. Mỗi bộ kinh do Phật nói đều đầy đủ kinh, luật, luận tam tạng. Bất cứ bộ kinh nào lật ra đều là tam tạng lớn; đem tam tạng này rút gọn lại trong một bộ kinh. Quý vị hiểu biết ý nghĩa này, trong lớp giảng tôi thường nói, giảng tường tận rõ ràng KINH VÔ LƯỢNG THỌ tức là ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

PHẬT HOA NGHIÊM KINH, tương tợ chú giải ĐẠI PHƯƠNG PHẬT QUẢNG HOA NGHIÊM KINH tức là đại tạng kinh, như thế quý vị sẽ hiểu rõ. Cho nên NHẤT TỨC THỊ ĐA, ĐA TỨC THỊ NHẤT (*một tức là nhiều, nhiều tức là một*). Do đó, chúng ta lựa chọn một bộ kinh luận, suốt đời y theo bộ kinh luận này, tu chính tư tưởng, kiến giải, hành trì của chúng ta, như thế là đúng. Đây mới gọi là quy y pháp đấy !

Công phu sáng đem kinh luận đọc một biến, là để nhắc nhở chính mình, hôm nay đừng quên dạy dỗ của Phật, phải y giáo phụng hành. Công phu tối là để phản tỉnh, để kiểm thảo; Tôi ngày nay xử thế, tiếp người, đối vật, cách nghĩ của tôi, cách nhìn, cách làm của tôi, có đi ngược với dạy dỗ của thầy không? Có trái ngược, phải thật lòng sám hối, sửa lỗi làm mới, đây gọi là tu hành. Nếu không làm như vậy, hai thời công phu sáng tối này có ích lợi gì đâu ! Sáng tối hai thời công phu làm đủ, tụng kinh một biến, tụng cho Phật Bồ Tát nghe, tôi là con ngoan của Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát rất ưa thích tôi; Như thế là trò cười đấy ! Như thế là sai lầm to rồi ! Không những chính bạn nghĩ sai. Thực tại là như thế nào? Thực tại là tạo nghiệp. Phật Bồ Tát không ở tại đây, hình nắn bằng đất sét khắc bằng gỗ, buổi sớm niệm một biến gạt nó (*Tượng*) một lần, buổi tối

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

niệm một biến lại gạt thêm một lần, luôn cả hình bằng đất sét bằng cây gỗ cũng nhấn tâm lửa gạt, họ làm sao không lường gạt người? Cho nên họ xử thế đối người, ngày ngày gạt gẫm người, việc này không lấy làm lạ đâu ! Tại sao? Hình Phật Bồ Tát họ còn gạt, ngày gạt hai lần, làm như thế thì không biết thế nào gọi là quy y pháp rồi.

### 3/ Quy Y TỊNH

Thứ ba là quy y tăng: Tăng là ý nghĩa thanh tịnh, hòa hợp; hai ý nghĩa này, lấy thanh tịnh làm chủ, lòng thanh tịnh tức là hòa hợp. Lòng của mỗi một người đều thanh tịnh, họ làm sao có thể không hòa hợp? Tự nhiên mà hòa. Giới điều căn bản trong tăng đoàn là lục hòa kính, mục đích của lục hòa kính tức là lòng thanh tịnh, đây gọi là hòa hợp chúng ! Lòng thanh tịnh, thân thanh tịnh, cảnh giới thanh tịnh. Ngày nay chúng ta nhìn thấy cảnh giới này không thanh tịnh, tại sao không thanh tịnh? Lòng của chúng ta không thanh tịnh ! Thật vậy lòng thanh tịnh rồi, thì như nói trong LĂNG NGHIÊM “ NHƯỢC NĂNG CHUYỂN CẢNH, TẮT ĐỒNG NHƯ LAI ” *(nếu có khả năng chuyển biến cảnh giới, nghĩa là làm cho cảnh chuyển biến hoàn hảo hơn, thì giống như Như Lai)*. Lòng không thanh tịnh, sẽ bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng; lòng thanh tịnh, không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

bên ngoài. Không bị cảnh giới ảnh hưởng, thì bạn có thể ảnh hưởng cảnh giới, có thể ảnh hưởng ngoại cảnh, đây gọi là chuyển cảnh ! Nếu như quý vị thấu hiểu đạo lý này, quý vị sẽ hết nhiên đại ngộ.

Hiện nay hầu như tất cả mọi người trên thế giới đều ý thức được, trái đất này đã bị ô nhiễm phi thường nghiêm trọng. Làm như thế nào mới có thể tiêu trừ ô nhiễm này? Thưa với quý vị, nếu như ô nhiễm trong tâm địa chúng ta không thể khôi phục thanh tịnh, hoàn cảnh bên ngoài sẽ không bao giờ thanh tịnh. Tại sao như vậy? Cảnh tùy tâm chuyển. Lòng thanh tịnh sẽ không làm ô nhiễm hoàn cảnh; Lòng không thanh tịnh mới tạo ra hoàn cảnh ô nhiễm. Hiện nay việc hoàn bảo toàn thế giới đều làm việc càn càn lá lá, không tìm ra căn nguyên. Căn nguyên này là tâm địa đấy ! Nếu như bảo vệ thanh tịnh trong lòng, bảo vệ sự bất ô nhiễm của tinh thần, hoàn cảnh bên ngoài của bạn tự tự nhiên nhiên sẽ khôi phục ! Đây là điều rất nhiều rất nhiều người thế gian không đọc kinh, không biết chân tướng của sự lý này.

Chúng ta tuy hiểu biết, người hiểu biết quá ít đi, người ít lời mông ! Nhìn thấy người thế gian tạo nghiệp thọ báo, không cách nào cứu vãn. Không đủ sức cứu người, nhất định phải tự

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

cứu mình. Đây là việc chính xác, mình được cứu rồi, sau này cơ duyên của chúng sanh thành thực rồi (*thành thực: Chín muối*), chúng ta đảo giá từ hàng (*lái thuyền từ bi trở lại, ý nói Phật Bồ Tát lấy đại từ đại bi cứu độ chúng sanh thoát khổ bể sinh tử như chiếc thuyền...*), mới đi giúp đỡ họ. . Lúc nào gọi là cơ duyên thành thực? Lúc họ có thể tiếp thu Phật pháp, có thể nghe vào lỗ tai, nghe rồi hoan hỷ, có thể tin nhận phụng hành, đây gọi là duyên chín muối, cơ duyên chín muối rồi. Hiện tại họ nghe không lọt tai, không thể tiếp nhận, không thể làm theo, duyên chưa thành thực. Lúc duyên chưa thành thực, phải tự độ chính mình; lúc duyên thành thực, phải độ người. Đây mới gọi là quy y tăng! quy y tăng, không phải quy y một người xuất gia, điểm này nhất định phải làm cho rõ ràng!

Vậy thì chúng tôi muốn hỏi, nếu như có người hỏi bạn: “Bạn học Phật, Phật là gì?”

Bạn phải biết trả lời: “Phật là giáo dục của Phật Đà.”

“Trong kinh Phật nói những gì?”

“Nói về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, hoàn cảnh cuộc sống của vũ trụ, nhân

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

sinh là bản thân chính mình, tức là nói lên chân thực tướng của bản thân chính mình với hoàn cảnh cuộc sống. ”

“ Mục tiêu của Phật pháp là gì? ”

“ Là trí tuệ rốt ráo viên mãn. ”

“ Nền tảng tu hành của Phật pháp lại là gì? ”

“ Là giác, chánh, tịnh. ”

Bạn phải thứ nào cũng trả lời được, đơn giản rõ ràng, không làm người ta hoài nghi, không làm người ta mê hoặc (*mê hoặc: Gạt người tin nhầm*).

“ Dùng phương pháp gì để tu giác, chánh, tịnh. ”

Phương pháp thì rất nhiều, cái gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Những phương pháp này toàn là để tu giác, chánh, tịnh: tham Thiền tu giác chánh tịnh, trì chú tu giác chánh tịnh, niệm Phật vẫn là tu giác chánh tịnh, đọc kinh cũng tu giác chánh tịnh. Bạn mới biết PHÁP MÔN BÌNH ĐẲNG, KHÔNG CÓ CAO

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

THẤP, bởi vì mỗi một pháp môn toàn là tu giác chánh tịnh, ra khỏi giác chánh tịnh thì không phải Phật pháp: giác chánh tịnh đạt tới trình độ viên mãn gọi là Phật pháp.

Cho nên quý vị cần phải biết, phần trước đã nói Phật pháp là giáo dục. Giáo dục thì có học vị (*học vị: Tên gọi bằng cấp*), giống như giáo dục hiện tại của thế gian này, bằng cấp cao nhất là bác sĩ, thứ hai là thạc sĩ, kế tiếp là học sĩ, ba loại bằng cấp khác nhau: Trong Phật môn cũng giống như vậy, khác biệt danh xưng mà thôi. Trong Phật pháp bằng cấp cao nhất gọi là Phật Đà, sở dĩ ai ai đều có thể xưng là Phật, giống như thế gian này của chúng ta, ai ai đều có thể lấy cấp bằng bác sĩ. PHẬT ĐÀ là danh xưng của cấp bằng, Bồ Tát cũng là danh xưng của cấp bằng, như thạc sĩ, thấp hơn Phật Đà một cấp; A La Hán lại thấp thêm một cấp, giống như học sĩ. Cho nên Phật pháp vừa nói ở phần trước, điều mong cầu là cứu cánh viên mãn về trí tuệ, danh từ này trong Phật giáo gọi là VÔ THƯỢNG CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC.

## VÔ THƯỢNG CHÁNH ĐẲNG

CHÁNH GIÁC có thể đem nó phân chia thành ba giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất là chánh giác; Giai đoạn thứ hai là chánh đẳng chánh giác; Giai đoạn thứ ba là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

là nói về khóa trình tu học, đây là tiêu chuẩn chân thực của khóa trình. Nếu như bạn đạt tới chánh giác, bạn được xưng là A La Hán, tức là lấy được bằng cấp A La hán; Nếu như bạn tu tới chánh đẳng chánh giác, thế thì bạn lấy được bằng cấp Bồ Tát; Nếu như đi lên nữa tu thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, bạn thì lấy được bằng cấp của Phật Đà. Cho nên Phật, Bồ Tát, La Hán, là danh xưng cấp bằng của giáo dục Phật Đà, điều này cần phải biết. Cho nên giác, chánh, tịnh có trình độ sâu cạn khác nhau, cạn là chánh giác; Sâu hơn là chánh đẳng chánh giác; Còn sâu nhất, là cứu cánh viên mãn, gọi là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Tứ chúng đồng tu học Phật chúng ta đều phải nhận thức rõ ràng, phải xem cho minh bạch, nhất định không thể sinh ra sai trái. Nhiên hậu Phật giáo tại khắp thế giới hoằng dương, nhất định không có trở ngại, ngoài ra sẽ được tất cả đại chúng hoan hỷ đón nhận, dù đối với giáo đồ tôn giáo khác cũng không ngoại lệ. Tôi ở trong nước và ngoài nước tiếp xúc với linh mục của Thiên Chúa Giáo, mục sư của Cơ Đốc Giáo, tôi cùng họ đều nói chuyện ăn ý với nhau, họ cảm giác được Phật pháp chúng tôi bàn luận, đều có thể tiếp nhận, vui vẻ tiếp nhận. Tại sao như vậy? Không mê tín. Một tí dấu vết của mê tín đều tìm không ra.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Nhưng giác, chánh, tịnh thực tại mà nói có tiêu chuẩn hay không? Thế nào mới cho là giác? Hiện tại tôi có giác chưa? Tư tưởng kiến giải như thế nào mới chính xác? Hôm nay cách nghĩ, cách nhìn của tôi đối với vũ trụ nhân sinh chính xác hay không chính xác? Tự mình tưởng rằng chính xác, như thế thì không thể được đâu ! Quý vị nhất định phải hiểu rõ, giác, chánh, tịnh là một là ba, ba là một, không thể tách rời ra. Giác ngộ rồi, tư tưởng kiến giải nhất định chính xác, tâm địa nhất định thanh tịnh; Tư tưởng kiến giải chính xác, người này nhất định giác ngộ, không mê hoặc; Người tâm địa thanh tịnh, nhất định chánh tri chánh kiến, nhất định đại triệt đại ngộ; Cho nên một là ba, ba là một. Bởi thế trong phương thức tu trì Phật pháp, có một số người trong cái ba phương châm này, nhận lấy một cái, thành tựu một cái, kỳ dư toàn bộ đều viên mãn thành tựu.

Chúng ta nói giác, chánh, tịnh như ba cánh cửa, thí dụ Thiền Tông, Tịnh Tông tại Trung Quốc, họ thiên trọng về giác môn, tu học Thiền Tông, mục đích là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Giáo Hạ, ngoài Thiền Tông đều gọi là Giáo Hạ, là y cứ kinh điển; Nói cách khác, họ có sách giáo khoa, theo thứ tự từ cạn đến sâu tu học, đây là Giáo Hạ. Giáo Hạ yêu cầu đại khai viên giải, đại khai viên giải giống như minh tâm kiến



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

tánh của Thiền Tông, sau khi đại khai viên giải, đối với vũ trụ nhân sinh cách nhìn, cách nghĩ của họ sẽ chính xác, tuyệt đối không có sai lầm, họ đi con đường chánh môn, chánh mà không tà. Tịnh Độ và Mật Tông, hai tông phái này đi cùng một môn - ---- Tịnh môn, chuyên tu lòng thanh tịnh. Cho nên Tịnh Độ Tông nhất tâm bất loạn, tu lòng thanh tịnh; Mật Tông nói về tam mật tương ứng, tương ứng rồi, lòng sẽ thanh tịnh, họ đi con đường Tịnh môn. Tông phái trong Phật pháp rất nhiều, trọng điểm tu học khác nhau, nhưng một pháp thành tựu, tất cả đều thành tựu. Như nói trong HOA NGHIÊM: “MỘT LÀ TẤT CẢ, TẤT CẢ LÀ MỘT. ” đây là sự thật, không có hư dối. Lý luận chúng ta y theo khác nhau, phương châm không một thứ, phương pháp không giống nhau, mục tiêu chúng ta đạt tới ----- Giác, chánh, tịnh là tuyệt đối giống nhau, trí tuệ viên mãn sở cầu của chúng ta nhất định tương đồng. Cho nên mới có câu “ PHÁP MÔN BÌNH ĐẲNG, KHÔNG CÓ CAO THẤP ”. Bất luận pháp môn nào đều đáng cho chúng ta tán thán, đều xứng cho chúng ta tôn kính, đây là điều các vị đồng tu cần thiết phải biết. Đây là TAM TỰ QUY, tức là tự tánh tam bảo mới là chỗ quy y chân chánh của chúng ta.

## 4/ TRỤ TRÌ TAM BẢO

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Ngoài tự tánh tam bảo, chúng ta muốn bàn thêm TRỤ TRÌ TAM BẢO. Đây là nói về hình tượng, Phật hiện nay không còn tại thế, nhưng hình tượng của Phật vẫn còn ở thế gian, công đức trụ trì tam bảo cũng lớn lao. Công đức của nó ở đâu? Thường hay nhắc nhở chúng ta tam tự quy. Nếu như không có trụ trì tam bảo, phải biết phàm phu chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay, phiền não tập khí vô cùng nặng nề, nháy mắt là bị mê rồi. Người nào nhắc nhở mình giác ngộ? Những thứ nghĩ trong đầu óc đều là những thứ tà tri tà kiến, người nào nhắc nhở chúng ta chánh tri chánh kiến? Đây phải nhờ tới TRỤ TRÌ TAM BẢO. Các đệ tử Phật, học trò Phật trong nhà cúng dường hình tượng Phật Bồ Tát. Cúng dường có hai mục đích: Thứ nhất là không vong bản, phản bản báo thủy (*tạm dịch: Trở về gốc quay về nguồn*). Phật là người đầu tiên sáng lập giáo dục Phật Đà, là thầy thứ nhất của chúng ta, chúng ta đối với vị thầy này niệm niệm không quên, thì các thầy trước mắt, chúng ta làm sao có thể không tôn kính ! Đương nhiên phải tôn kính. Như người Trung Quốc chúng ta nhớ tưởng tổ tiên, trong nhà thờ cúng bài vị tổ tiên; bài vị tổ tiên trong nhà có thể thờ chung với hình Phật, tổ tiên là thân nhân của chúng ta, Phật là thầy của chúng ta, hiếu thân, tôn sư, có thể thờ chung một chỗ, đây gọi là phản bản báo thủy. Chúng ta kính trọng tổ xưa như vậy, cha mẹ

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

trước mắt không lý do không hiểu thảo; Vị thầy ba ngàn năm trước, chúng ta tôn kính như vậy, tưởng niệm như vậy, thấy trước mắt làm sao không kính thương, làm sao không tôn trọng chứ ! Đây là giáo dục, giáo dục sinh hoạt, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, phải khởi xướng. Bạn trong nhà ngày ngày kính tổ tiên, kính thầy, con cái trong nhà nhìn thấy, hình ảnh này từ thuở nhỏ đã gieo trong tâm mục của họ (*tâm: Lòng, dạ; mục: Mắt*), sau này họ sẽ biết hiếu thân, sẽ biết tôn sư.

Thứ hai là kiến hiền tư tể. Khi nhìn thấy Phật, họ là phàm phu, họ có thể thành Phật, tôi cũng phải thành Phật. Nhìn thấy hình Phật nhắc nhở chúng ta giác mà không mê, như vậy mới được. Bồ Tát là đệ tử của Phật, là tăng bảo, Bồ Tát tăng; Nhìn thấy tăng bảo chúng ta liền khi đó nghĩ đến thân tâm thanh tịnh, cái gọi là lục căn thanh tịnh, nhất trần không nhiễm, nó cho chúng ta sự giúp đỡ lớn lao như vậy. Nhìn thấy kinh sách, hiện nay rất tiện lợi, hoặc là viết bằng tay, hoặc là do chúng ta in ra, bạn làm một khuôn kiếng để vào treo tại Phật đường. đây là kinh, kinh văn --- Pháp bảo, nhìn thấy pháp bảo thì nghĩ đến tôi phải chánh không tà. Cho nên hình thức tam bảo ----- Trụ trì tam bảo, nó giờ giờ khắc khắc nhắc nhở chúng ta giác, chánh, tịnh, nhắc nhở chúng ta đừng quên tu học ba cương lĩnh lớn này, công đức

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

này vô cùng vô cùng lớn lao. Cho nên Phật pháp nếu không có trụ trì tam bảo, Phật pháp tại thế gian này sẽ bị dứt bị diệt. Sở dĩ Phật pháp có thể tồn tại, có thể truyền thừa, toàn nhờ trụ trì tam bảo, chúng ta phải biết sự ân đức chân chính của trụ trì tam bảo, việc này không mê tín. Chúng ta cúng dường trụ trì tam bảo, tại vì nó là giáo hóa chúng sanh, là gây dựng giáo dục Phật Giáo thế gian, chúng ta phải tận tâm tận lực để giúp đỡ, để hộ trì, làm cho giáo dục này có thể đẩy mạnh, mở rộng đi khắp thế giới đâu cũng có, có thể thật sự đạt tới quảng độ chúng sanh; Xã hội hòa hài, thế giới hòa bình, mới có thể thực hiện chân thật; Bản thân, gia đình chúng ta mới có thể có sự mỹ mãn hạnh phúc, ý nghĩa chân chính của tam quy tại chỗ này.

Bây giờ đã nói rõ với quý vị, tức là đã đem tam quy truyền thọ cho mọi người, mong mọi người phải hiểu biết sâu xa, phải ghi nhớ mãi mãi không quên, chúng ta học Phật là để tu giác, chánh, tịnh. Bệnh của chúng ta là mê; Tà tri tà kiến; Ô nhiễm, tâm địa ô nhiễm, tinh thần ô nhiễm, tư tưởng ô nhiễm, kiến giải ô nhiễm ! Chúng ta lìa xa ô nhiễm này, khôi phục thanh tịnh, đây là tổng cương lĩnh để chúng ta tu học, là phương châm lớn của giáo dục Phật Đà, vĩnh viễn không bao giờ thay đổi.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

### 5/ QUY Y CHÍNH XÁC

Còn nghi thức quy y, pháp sư là để làm chứng cho mọi người, chỉ làm việc chứng minh, điểm này quý vị phải ghi nhớ, không phải quy y vị pháp sư đó. Nếu như cho là chúng ta quy y vị pháp sư nào, như thế là sai lầm, muôn ngàn lần không nên có y nghĩa sai lầm này, sai lầm này tức là TÀ TRI TÀ KIẾN vừa mới nói, chúng ta phải phản tà quy chánh, chúng ta phải chánh tri chánh kiến, chúng ta là quy y tự tánh tam bảo, không phải quy y vị pháp sư nào. Pháp sư là một thành viên của tăng đoàn, là đại biểu tăng đoàn đem phương châm giáo học của Phật Giáo, cương lĩnh tu học truyền thọ cho bạn; Bạn là đệ tử tam bảo, không thể nói tôi quy y một người nào, nếu nói tôi quy y một người nào, vấn đề này nghiêm trọng rồi, nghiêm trọng đến mức nào? Nghiêm trọng đến thà bạn đừng quy y tốt hơn, không việc gì; Một khi quy y, quy y tới a tỳ địa ngục. Như thế là oan uổng quá đi !

Tại sao nói quy y tới a tỳ địa ngục?  
Chúng ta lấy một thí dụ: Hiện nay xã hội chúng ta là chánh trị chánh đảng, nói thí dụ bạn tham gia chánh đảng này, bạn muốn làm đảng viên, thế thì đảng bộ sẽ đưa một đảng viên thâm niên đến

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

giám thệ, bạn phải tuyên thệ nhập đảng; Tam quy y này tức là tuyên thệ, xin thệ tôi muốn làm một đệ tử của Phật, Phật môn cũng đưa một đệ tử tam bảo thâm niên đến giám thệ. Xong rồi, bên này một khi bạn hiểu lầm, tôi quy y người đó ! Đảng bộ đưa một người đến giám thệ cho bạn, bạn không có quy y đảng này, thế mà quy y người đó, thành lập một đảng phái nhỏ. Người đi giám thệ này, thành lập một đảng phái nhỏ; Người đó đến chỗ kia giám thệ, lại thành lập một đảng phái nhỏ khác, chẳng lẽ không phải đem chánh đảng này chia ra sao ! Thế đó chúng ta biết hậu quả của người này, đảng bộ nhất định khai trừ đảng tịch của người này, đây là lẽ dĩ nhiên. Quý vị đồng tu nên chú ý, nếu quy y một pháp sư nào, pháp sư này cùng với bạn đều sẽ bị Phật Bồ Tát khai trừ Phật tịch, không còn hy vọng thành Phật nữa. Hiểu lầm này có quá lâu, quá sâu rồi. Những năm cuối triều đại nhà Minh có hiện tượng như vậy, sự việc này cảm khái sâu xa ! Phật pháp ngày hôm nay tại sao không thể đoàn kết? Mỗi một pháp sư đều có tín đồ, đều trở thành một đảng phái, bĩ thủ không thể trợ giúp lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau; Không bằng những tôn giáo khác, đoàn kết của những tôn giáo khác vượt hơn Phật pháp chúng ta quá nhiều quá nhiều, chúng ta cần phải nhận thức điểm này.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Cho nên sa sút của Phật Giáo, thậm chí sau này Phật Giáo đến chỗ hủy diệt, lỗi lầm lớn nhất ở đâu? Ở quy y, truyền giới, bất như pháp; Tạo ra sự phân chia trong hòa hợp tăng đoàn, tội lỗi này vô cùng vô cùng nặng. Đồng tu xuất gia chúng ta cần đặc biệt để ý, khi các bạn làm lễ truyền thọ tam quy cho người ta phải giải thích rõ ràng, bạn là quy y tam bảo, không phải quy y tôi, tôi là một thành viên của tam bảo, đến truyền thọ tam quy, đến để làm chứng cho bạn, là a xà lê chứng minh. Không thể nói quy y bốn sư, bốn sư là Phật Thích Ca Mâu Ni, bạn làm sao có thể thay thế địa vị của Phật Thích Ca Mâu Ni, việc này không thể được. Bốn sư chỉ có một ----- Phật Thích Ca Mâu Ni; Cực Lạc Thế Giới cũng chỉ có một A DI ĐÀ PHẬT, đây là điều vô cùng vô cùng khẩn yếu. Quy y có hình thức hay không có hình thức, là kỳ thứ, bất luận pháp sư nào làm lễ cho bạn hình thức đều giống nhau, chúng ta đều phải tôn trọng; Nội dung giống nhau, không bao giờ thay đổi.

Chúng ta trong phần sau NGŨ GIỚI TƯỚNG KINH TIÊN YẾU của Đại sư Hoàng Nhất (Tiên: chú thích), Ngài nói rất rõ ràng, rất minh bạch, rất nhiều rất nhiều người hiểu sai tam quy. Ấn Quang Đại Sư trong KHAI THỊ THƯỢNG HẢI HỘ QUỐC TỨC TAI PHÁP HỘI (tức: *Ngũ giới, thôi;*

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

*tai: Tai nạn*) cũng giải thích rất rõ ràng; Nhưng hiện nay tôi thấy được có một số sách, đoạn nói ở phần sau của Đại Sư Ấn Quang bị người ta tước bỏ, không biết người nào làm như vậy ! Những cuốn lưu thông tại Hồng Kong chúng tôi thấy có đoạn văn này, lão pháp sư ở phần sau khai thị nói: Tam quy là quy y tam bảo, không phải quy y một mình tôi, một mình tôi là đại biểu tam bảo truyền thọ tam quy cho mọi người. Điều giải thích rõ ràng như vậy ! Cho nên đồng tu các bạn phải ghi nhớ, người ta hỏi, bạn quy y người nào? Tôi quy y tam bảo, tôi là đệ tử tam bảo. Người nào làm chứng cho bạn? Bạn có thể trả lời pháp sư Tịnh Không làm chứng cho tôi, như vậy là đúng, như vậy thì không có sai. Nếu bạn hiểu lầm mà nói: “ tôi quy y pháp sư Tịnh Không. ” Tôi tuyệt đối không nhìn nhận, tại sao như vậy? Tôi không dám phá hoại hòa hợp tăng đoàn. Phá hoại hòa hợp tăng đoàn, tội lỗi này là a tỳ địa ngục, tôi không muốn đi; Sau này các bạn vào a tỳ địa ngục, chúng ta vẽ ranh giới đàng hoàng, tôi không bị bạn liên lụy.

Sau khi quý vị hiểu rõ ý nghĩa của tam quy, mới biết tính chất quan trọng của tam quy trong việc tu học của chúng ta. Hình thức thụ thụ long trọng nhưng đơn giản (*thụ thụ: cho và nhận*), người xưa thường nói: “ Thọ giới dễ dàng, trì giới khó ”. Đặc biệt là tam quy, trên hình thức chúng ta



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

nhận rồi, có phải quy y thật không? Có phải thực sự đã có nương tựa? Nếu sau khi chúng ta thọ xong tam quy không thể kịp thời trở đầu, không thể nương tựa giác, chánh, tịnh tự tính tam đức để tu học, thế thì tam quy này có danh vô thực. Cho nên các đồng tu nhất định phải ghi nhớ, sự cho và nhận tam quy cần phải cho người thành niên (*thành niên: tuổi trưởng thành, hạn tuổi pháp luật nhìn nhận*), người đầu óc rất sáng suốt rõ ràng, phát tâm chân chính trở đầu là bền, tam quy này mới cho là truyền thọ chân thực. Thế thì chúng ta thấy rất nhiều bạn trẻ em, thậm chí trong lòng người mẹ bỗng đến Phật đường để thọ tam quy, tam quy này gọi là tam quy kết duyên. Tại sao như vậy? Họ không biết thế nào gọi là quy, thế nào gọi là y, nói với họ họ cũng không hiểu, điểm này, quý vị nhất định phải hiểu rõ ràng, không nên đem Phật pháp xem như tình người, lại càng không nên sinh ra hiểu lầm Phật pháp.

### 7. CỤ TÚC CHÚNG GIỚI

Chúng ta tiếp theo nói câu thứ hai: “CỤ TÚC CHÚNG GIỚI”. Chữ CHÚNG này, phạm vi rất rộng rãi, rất đa diện. Trong Phật pháp vô cùng vô cùng coi trọng giới luật, nhưng có thể đem hàm ý chân chính giải thích rõ ràng, thực tại cũng không nhiều. Phong khí thọ giới tại Đài Loan

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

rất hưng thịnh, nhưng cứu cánh thế nào gọi là giới, không làm cho rõ ràng thọ một cách lờ mờ, thọ xong rồi lờ mờ không rõ ràng, cũng không biết có trì hay không trì, đều không biết, điểm này đồng tu học Phật chúng ta phải để ý. Các bạn xem trong tam quy thứ nhất là giới mà không mê; Nếu không làm rõ ràng giới luật, đó là mê hoặc điên đảo, đó là không giới. Không có tam quy, thật thà mà nói, thì không có giới luật, CỤ TÚC CHÚNG GIỚI là gây dựng trên cơ sở tam tự quy giới, chánh, tịnh. Chúng ta đem sự thật này làm cho rõ ràng, mới biết được tu học Phật pháp không phải dễ dàng như một số người tưởng tượng. Phật dạy chúng ta, trong bốn tâm tự tánh chúng ta có đầy đủ vạn đức vạn năng, trong đức năng thì có một phần giới luật; Từ đó thấy được giới luật vốn đã có trong tự tánh chúng ta, không cần học từ bên ngoài. Hiện nay chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, thường thường đều phạm lỗi lầm, thậm chí phạm lỗi lầm rất nghiêm trọng. Đây là nguyên nhân gì? Đây là tự tánh bị mê mất, mới có những thứ hành vi sai lầm này xảy ra. Tất cả sai lầm đều đi ngược với tự tánh, cũng là trái ngược với cảnh giới trong tự tánh.

### 1/ GIỚI LUẬT LÀ TIÊU CHUẨN PHẠM THÁNH

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Đồng tu sơ học Phật, đặc biệt là phần tử trí thức, thường thường đối với lý luận trong Phật pháp vô cùng hâm mộ, vô cùng hướng vãng cảnh giới trong Phật pháp (*hướng vãng: quay về*), nhưng nói tới giới luật trong Phật pháp thì lắc đầu, không hài lòng cho lắm. Tôi biết rất nhiều người có quan niệm như vậy, bản thân tôi buổi ban đầu tiếp xúc Phật pháp cũng không ngoại lệ, đối với giới luật tôi không hài lòng cho lắm. Nguyên nhân gì? Bởi vì tôi nghĩ rằng giới luật tức là quy phạm của cuộc sống chúng ta, quy phạm cuộc sống vì thời, vì chỗ mà có sự khác biệt. Chế định giới luật của Phật Thích Ca Mâu Ni, là quy phạm cuộc sống ba ngàn năm trước của tiền cổ người Ấn Độ, hôm nay chúng ta học họ không phải lái xe ngược sao? Phải học theo người ba ngàn năm trước, còn phải học theo người Ấn Độ, như thế làm sao kêu người ta cam lòng, làm sao kêu người ta tình nguyện được? Cho nên đối với giới luật này, tuy thấy nói vô cùng quan trọng, chúng tôi tỏ lòng không đồng ý thì khó coi, nội tâm vẫn cứ không phục. Chúng ta là người hiện đại, chúng ta là người Trung Quốc, chúng ta không cần thiết đi học người Ấn Độ, còn phải học người Ấn Độ thời xa xưa, làm sao cũng không thể nói cho thông suốt, trưng kết tại chỗ này (*trưng kết: khối u trong bụng, dùng để chỉ sự việc khó khăn*).

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Thầy của tôi ----- Đại Sư Chương Gia, hết sức từ bi. Tôi theo Ngài ba năm, mỗi lần sau lớp học, tôi xin phép đi về, Ngài rất từ bi đều đưa tôi tới cửa, nhẹ nhàng nhắc tôi một câu ----- GIỚI LUẬT RẤT QUAN TRỌNG. Tôi nghe rồi như gió thổi tai. Đến lúc Đại Sư viên tịch, hỏa thiêu tại Đài Bắc, dựng lên một tháp nhỏ, bên cạnh tháp chúng tôi gác lên một lều bằng vải buồm, giữ tại đó ba ngày ba đêm. Tôi phản tỉnh kỹ càng và sâu sắc: Tôi theo Đại Sư ba năm, kết quả Ngài dạy tôi những thứ gì? Trong lần phản tỉnh này, ấn tượng sâu sắc nhất là câu “ GIỚI LUẬT RẤT QUAN TRỌNG ”, bởi vì câu này Ngài ít nhất nói với tôi mấy ngàn biến. Tôi liền nghĩ tới nếu như không quan trọng thực sự, Ngài không nhắc tôi nhiều lần như vậy, tôi thực sự minh ngoan bất linh (*ngu dốt không lanh*), không thể thấu hiểu huyền bí bên trong ! Lần nhận chân phản tỉnh này, vì thế dường như có một chút giác ngộ, mới phát giác giới luật chế định trong Phật pháp với lễ tiết, pháp luật của thế gian chúng ta không giống nhau. Tại sao như vậy? Nói về lễ thế gian, giới luật nhà Phật tương đương với lễ của nhà Nho, nhà Nho nói lễ, Hạ, Thương, Chu ba đời có tân (*mới*), có cách (*cải cách*) thì có sự khác nhau. Đường nhiên lễ của mỗi một nước cũng khác nhau, lễ thời xưa lễ ngày nay đều không giống nhau. Trước kia chúng ta đem giới luật xem như lễ nhà Nho, cho nên không

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

thể chấp nhận, hiện nay chúng ta đem việc này làm cho rõ ràng. Rốt cuộc hiểu rõ những gì ? Mới phát giác giới luật nhà Phật là tiêu chuẩn phạm thánh. Nói cách khác, tiêu chuẩn này mãi mãi không thay đổi, chúng ta muốn từ phạm phu thăng hoa đến cảnh giới người thánh (*thăng hoa: nâng cao*), thế thì nhất định phải coi trọng tu học về phẩm đức, đây là cao tiêu chuẩn về lý niệm đạo đức, hành trì đạo đức, không phải lễ phép thông thường của thế gian chúng ta có thể bực chứa.

### 2/ TRÌ GIỚI TỨC LÀ THỦ PHÁP

Phát giác được điểm này, thì tôi có cơ sở lý luận, cho nên quay đầu trở lại nhận chân học giới kinh, nhận chân nghiên cứu giới luật; Đồng thời từ trong giới luật, chúng tôi nhận thức giới luật dạy của Phật, cái gọi là TAM TỰ TỊNH GIỚI, TAM TỰ này bên trong chứa chất viên mãn, quảng đại vô biên. Lấy lời dùng hiện nay của chúng ta để nói, trì giới tức là thủ pháp; Lý niệm thủ pháp này, phạm vi sâu rộng vô hạn. Phật là thầy của chúng ta, giáo giới của Phật là pháp, chúng ta phải tuân thủ; Không chỉ là thầy chế định giới điều cho chúng ta là pháp, chữ chữ câu câu trong kinh điển của thầy ban cho chúng ta giáo giới quý báu nhất, đó là pháp, đều phải tuân thủ ! Ngoài trừ giáo giới của thầy, phải tuân thủ pháp luật thế

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

gian, tuân thủ hiến pháp nhà nước, phải tuân thủ pháp lệnh quy chương, phải tuân thủ đạo đức xã hội, tuân thủ phong tục tập quán. Phần trước đã nói với quý vị, phạm vi giáo dục của Phật pháp rộng lớn vô biên, tùy thời, tùy chỗ mà thiết thi của giáo học khác nhau, đặc biệt trong thời đại hiện tại này, do sự phát đạt về giao thông, cung cấp tin tức gọn và nhanh nhẹn, đã đem trái đất này rút nhỏ lại, chúng ta có thể đi mọi nơi trên thế giới tham quan (*tham quan; quan quang: khảo sát*), du lịch; Chúng ta cũng có sứ mạng hoằng pháp lợi sanh. Chúng ta đến nước của người ta, pháp luật của nước họ, chúng ta phải biết, phải tuân thủ; Phong tục tập quán của quốc gia đó của họ, chúng ta cũng phải tuân giữ; Đạo đức xã hội cũng phải tuân giữ, như thế mới có thể cùng nhân dân nơi đó dung hòa thành một khối, giáo dục Phật pháp mới có thể đẩy mạnh vào sâu. Cho nên ngày hôm nay nói về giới luật nhất định phải hiểu rõ hàm ý sâu xa của nó, tuyệt đối không chỉ hạn chế nơi giới luật. Thế thì giới điều đó nói trong kinh Phật, trong giới điều có TÁNH GIỚI, có GIA GIỚI, chúng ta phải phân biệt rõ ràng.

3/ TÁNH GIỚI (sát đạo dâm vọng)  
KHÔNG THỂ SỬA

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Tánh GIỚI là bản thân của tội lỗi, thí dụ nói sát sanh, tà dâm, tham dục, vọng ngữ, bạn không thọ giới cũng có tội; Không thể nói không thọ giới thì có thể làm, không thọ giới cũng không nên làm, đây gọi là tánh tội. Phật nói với chúng ta bốn điều này là tánh tội ----- Sát, đạo, dâm, vọng, những thứ khác là GIA TỘI. Thế nào gọi là gia? Nó là phòng ngừa. Tức là ngăn ngừa, sợ chúng ta phạm tội, sợ chúng ta làm sai sự việc, cho nên Phật chế định ra rất nhiều rất nhiều quy phạm, ngăn ngừa chúng ta nảy sinh sai lầm trên hành vi, những điều này nói đến rất nhiều. Còn nói đến oai nghi, oai nghi tức người hiện nay cho là phong độ, từ đó mà biết nó tùy theo thời đại, địa phương, hình thái ý thức, phương thức cuộc sống khác nhau, có thể tùy thời tùy nơi mà tu sửa. Pháp luật thế gian cũng như vậy, cách vài ba năm, phải tu sửa điều văn pháp luật một lần. Tại sao phải tu sửa như vậy? Tùy lúc thích nghi, xã hội hiện tại mức độ tiến bộ rộng lớn, không thích hợp nữa. Cho nên điều văn giới điều ----- Sát, đạo, dâm, vọng, rượu năm điều này, thực tại mà nói chỉ có bốn điều trước là tánh tội, bốn điều này quyết định không thể thay đổi, những giới điều khác đều có thể tu sửa, đều có thể vì thời, vì chỗ mà tu sửa chế định lại.

## TINH NGHIỆP TAM PHƯỚC

### 4/ GIA GIỚI CẦN THIẾT HIỆN ĐẠI HÓA. BẢN THỔ HÓA

Giới luật của Phật giáo truyền đến Trung Quốc, tại Trung Quốc thời triều đại nhà Đường đã tu sửa chế định qui mô một lần. Do người nào tu sửa chế định? Chúng ta biết MÃ TỔ KIẾN TÙNG LÂM, BÁ TRƯỢNG LẬP THANH QUY. Thanh quy tức là bản tu định giới luật (giới luật tu định), cũng là hiện đại hóa giới luật, bản thổ hóa giới luật. Nhưng quý vị phải biết Bá Trượng Đại Sư là người triều đại nhà Đường, Ngài căn cứ sự nhu cầu của xã hội đại chúng thời đó, để tu định điều văn của giới luật. Thanh quy của Đại Sư Bá Trượng có trong ĐẠI TẠNG KINH, chúng ta có thể thấy trong trú thuật của Tổ Sư (*trú thuật: viết ra, soạn ra, thuật lại bằng sách vở*), nếu như chúng ta muốn đem nó ra để sử dụng, đó lại sai nữa ! Chúng ta trở đi làm người triều đại nhà Đường, như thế là đi làm người cổ xưa rồi, như thế là lái xe ngược rồi, nhất định không thích hợp với quy phạm cuộc sống hiện tại. Cho nên tôi nghĩ các đồng tu tại đây, xuất gia, tại gia, mọi người đều thọ qua giới, thọ luôn giới luật đó, nhưng có thể làm được không? Không thể làm được. Tại sao không thể làm được? Tại vì đó là giới luật thời cổ; Chúng ta là người hiện tại, phương thức sinh hoạt ---- Y, thực, trú, hành, đều không giống nhau. phải làm



## TINH NGHIỆP TAM PHƯỚC

bằng cách nào? Tiếc thay ! Phật môn ngày hôm nay không có một vị đại luật sư, vị đại luật sư này là chỉ kinh, luật, luận --- Kinh sư, luận sư, luật sư, chứ không phải luật sư đó của thế gian; Luật sư Phật môn, vì người hiện đại chúng ta chế định một bộ giới luật thích hợp với thời đại hiện tại, như thế chúng ta mới có thể chấp nhận; Sau khi thọ giới, điều nào cũng có thể làm ! Không giống hiện nay, chỉ biết thọ, một điều cũng không làm được, vẫn là không thọ tốt hơn. Tại sao như vậy? Trên hình thức thọ rồi, lại mang thêm một tội danh phá giới, bạn nói sao phải khổ như vậy? Không thọ thì, phạm lỗi dù có đi ! không đến nỗi mang thêm tội danh phá giới. Đây là chân tướng sự thực chúng ta cần phải biết. Học Phật đầu óc phải tỉnh táo, phải minh (*hiếu*) lý, phải đem chân tướng sự thực nhìn cho rõ rõ ràng ràng, minh minh bạch bạch, Phật pháp mới có thể được chúng ta chấp nhận, được chúng ta hỉ ái (*ưa thích*), điểm này rất quan trọng. Đây là căn bản để tu học Phật pháp, như lời vừa nói, căn bản này là dựng lên trên căn bản tam quy, cái gọi là nhân giới đấng định, nhân định khai tuệ.

5/ TINH THẦN GIỚI LUẬT ---- ----  
CHƯ ÁC MẠC TÁC, CHÚNG THIỆN PHỤNG  
HÀNH (*tạm dịch: Không làm điều quấy, làm tất cả điều thiện*)

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Thế thì dùng lời khác để nói, giới luật nhà Phật, cương lĩnh của nó chỉ có hai câu: “**CHƯ ÁC MẠC TÁC, CHÚNG THIỆN PHỤNG HÀNH.**” Tuy giới luật rất nhiều rất nhiều, tinh thần hoàn toàn ở hai câu nói này. **CHƯ ÁC MẠC TÁC** là tiểu thừa giới, là tự giới, là đối với chính mình; Cũng tức là câu nói của nhà Nho độc thiện kỳ thân. **CHƯ ÁC MẠC TÁC** là đại thừa giới, là Bồ Tát giới, thuộc về xử chúng, cùng chung với đại chúng là chúng thiện phụng hành; Tức là câu nói của nhà Nho kiêm thiện thiên hạ. Cá nhân độc thiện kỳ thân, xử chúng kiêm thiện thiên hạ (*tạm dịch: Đối với cá nhân mình, tránh tất cả ác, làm tất cả thiện cho chính mình; Đối với người, làm tất cả thiện, đem lợi ích đến cho mọi người*). Thực tại mà nói, nhà Nho nói nguyên tắc này, so với cách nói của Phật pháp không có hai thứ. Do đó, tinh thần này biểu hiện trên sự tương vô cùng rộng lớn mênh mông. Giới điều Phật dạy chúng ta, chúng ta phải tuân thủ; Hiến pháp nhà nước, quy chương pháp luật, chúng ta phải tuân thủ, đều nằm trong phạm vi chúng giới này.

Tiêu chuẩn thiện ác có rất nhiều tầng thứ, như nhà trường chúng ta, luật lệ nhà trường, hành vi của học trò quy phạm (*quy phạm: Khuôn thước, mẫu mực, điều quy định phải theo*). Luật lệ

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

nhà trường của học trò tiểu học không giống học trò trung học, luật lệ nhà trường học trò trung học lại khác với học trò đại học, luật lệ nhà trường học trò đại học với lớp nghiên cứu, bác sĩ lại không giống nhau. Tại sao như vậy? Lớp càng cao, tuổi càng lớn, càng khai phóng (tự do); Tuổi tác nhỏ, bậc lớp thấp, càng phải bị ước thúc (*ước thúc: kèm hãm*). Giáo học Phật pháp chúng ta cũng như thế. Người sơ học phải bị rất nhiều ước thúc, đến khi bạn làm La Hán, làm Bồ Tát rồi, thế thì đều khai phóng; Tuy khai phóng, trong lòng của họ thanh tịnh, tuyệt đối không có hành vi phạm lỗi lầm. Thế pháp, Phật pháp đều giống nhau ! Người Trung Quốc chúng ta thường nói ANH HÙNG SỞ KIẾN LƯỢC ĐỒNG (*tạm dịch: Những người có trí thường suy tư khá giống nhau*); Giáo dục của Phật và quy phạm đặt ra cho chúng ta của nhà đại giáo dục thế gian không tính trước mà phù hợp với nhau.

## 6/ CHÚNG BỆNH CHI NGUYÊN

(*nguồn gốc căn bệnh của chúng sanh*) --- ---- VỌNG  
TƯỚNG, CHẤP TRƯỚC, PHÂN BIỆT, PHIỀN  
NÃO

Mục đích của trì giới ở đâu? Trì giới tức là thủ quy củ. Người có thể thủ quy củ, tâm của họ sẽ thanh tịnh; Người không thủ quy củ, tâm sẽ phù táo (*nóng nảy hời hợt*), bởi vì thường hay

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

phạm tội, trong lòng luôn luôn có cảm giác sợ hãi, bạn nghĩ xem, họ làm sao có thể định tâm. Người chân chính thủ pháp, thủ lễ, không có lỗi lầm, tâm của họ là định, cho nên đó là cơ sở tu định. NHỜ GIỚI ĐƯỢC ĐỊNH, NHỜ ĐỊNH KHAI TUỆ; Then chốt tu học của nhà Phật là nơi ĐỊNH, giữ giới là dùng phương pháp khéo léo để lấy định; Tâm định xong rồi, trí tuệ hiện tiền. Trí tuệ không có cách nào sinh ra từ suy nghĩ. Trí tuệ là cái gì? Là khởi dụng của định tâm; Nói cách khác là do tâm thanh tịnh khởi tác dụng (*sinh ra ảnh hưởng*), đó tức là trí tuệ. Ngày nay chúng ta không có trí tuệ, tâm không thanh tịnh ----- Vọng tưởng, chấp trước, phân biệt, phiền não rất nhiều, cho nên tâm này không thanh tịnh; Chúng ta nhìn người, nhìn sự, xem vật, tuy nằm tại trước mặt, thường thường nhìn sai, nghĩ sai, nói sai, làm sai, truy cứu nguyên nhân căn bản (*truy cứu: Theo dõi để tìm hiểu tận gốc*), tức là tâm không thanh tịnh. Cho đến thân thể chúng ta nhiều bệnh cũng do căn nguyên này.

Bệnh từ đâu mà có? Người Trung Quốc chúng ta thường nói Bệnh TỪ MIỆNG VÀO, do bạn ăn đồ không cẩn thận, cách nói này cũng có đạo lý. Chúng ta nghĩ xem người nào không ham ăn, đặc biệt người Trung Quốc, không những ham ăn, mà còn muốn ăn loài còn sống, đặc biệt không biết trong loài thịt có rất nhiều bệnh khuẩn,

## TÌNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

hơn rau cải rất nhiều. Bệnh khuẩn này làm hại thân thể của bạn, trong thời gian ngắn bạn không phát giác, ngày lâu dài rồi, tích lũy qua năm đắp tháng, sẽ sinh ra bệnh, cho nên cách nói này rất có đạo lý. Người ăn chay và người ăn thịt thể chất khác nhau, nói theo thông thường người ăn chay thân thể phải mạnh khỏe hơn, nhưng chúng ta thấy thân thể người ăn chay cũng không kiện khang, theo lý mà nói họ phải mạnh khỏe. Tại sao họ không mạnh khỏe? Thế thì bệnh này vẫn phải có nguyên nhân, không nhất định từ ăn uống; Vậy thì từ nguyên nhân nào? Vọng tưởng. Người vọng tưởng nhiều sẽ sinh ra bệnh, cho nên người có thiền định không có bệnh. Do đó chúng ta mới phát giác tất cả bệnh căn ----- Nguồn gốc tối căn bản của bệnh ----- Tức là vọng tưởng, phiền não, chấp trước. Đây là căn nguyên thứ nhất.

### 7/ GIẢN HÓA ẨM THỰC – KIỆN KHANG TRƯỜNG THỌ

Việc thứ hai là ẩm thực, nếu như chúng ta có thể bỏ đi vọng tưởng, đơn giản hóa ăn uống. Thực tại mà nói ăn uống càng đơn giản càng tốt, chúng ta muốn ăn ngon, đặc biệt là người Trung Quốc tìm tòi về sắc, hương, vị; Nói thật người Trung Quốc trường thọ không nhiều, cho nên có câu ĐỜI NGƯỜI BẢY MƯƠI XƯA NAY ÍT,

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

hiện nay y dược phát đạt hơn, thọ mạng dường như kéo dài hơn, nhưng xem bình quân tuổi tác vẫn không quá bảy mươi. Chúng ta tìm ra căn bệnh này, tiêu trừ đi căn nguyên. Tâm chúng ta thanh tịnh, đơn giản ăn uống, càng đơn giản ăn uống thì càng kiện kang. Các bạn xem dê, bò, nó chỉ dùng một loại ăn uống, nó ăn cỏ xanh, thân thể khỏe mạnh hơn chúng ta nhiều, nó không tìm tòi sắc, hương, vị. Nhìn thêm người ngoại quốc, ăn uống của người ngoại quốc đơn giản hơn chúng ta, tuy họ ăn thịt, đa số chỉ ăn thịt bò, thịt gà, đó là món ăn chính của họ, họ không giống người Trung Quốc chúng ta nhiều kiểu cộ như vậy, nói thật ăn uống của họ không có mùi vị, như vậy đối với người Trung Quốc rất khó nuốt vào. Nhưng thân thể của họ kiện kang hơn chúng ta. Chúng ta nghĩ xem nguyên nhân tại đâu? Đơn thuần. Điểm này tôi xin nói với quý vị một đạo lý nông cạn nhưng rõ ràng, thân thể này của chúng ta là một bộ máy, giống như một nhà máy lớn, mỗi một bộ phận đều có một số người làm việc. Nhận lãnh trách nhiệm tiêu hóa, đó là dạ dày; Bạn mỗi ngày chỉ ăn một món đồ ăn, tiêu hóa này đơn giản, dễ dàng, công tác người làm việc trong đó rất thoải mái, rất nhàn nhã, bởi vì không phức tạp, quen thuộc công tác mỗi ngày. Bạn mỗi ngày tìm tòi kiểu cộ, ăn rất nhiều món ăn khác nhau, tăng thêm sự khó khăn cho nó, công việc bạn bị làm

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

không biết, tăng thêm sự đau khổ cho nó, như thế tức là ruột, dạ dày gánh vác thêm công việc. Năm dài đắp thán, nó làm sao có thể không sinh bệnh tật? Làm sao có thể có một thân thể mạnh khỏe? Cho nên các bạn đồng tu phải hiểu biết chân tướng sự thật này. Chúng ta mong muốn khỏe mạnh, sống lâu, việc thứ nhất phải thanh tịnh ----- ít phiền não, ít vọng tưởng. Thứ hai ăn uống đơn giản, càng đơn giản càng tốt.

Thế thì tôi xin đưa ra một thí dụ sự thật trình bày với các bạn đồng tu, ngày xưa tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, thường ngày cư sĩ Lý ăn cơm, lượng cơm không nhiều, một chén nhỏ, một món cải, chưa bao giờ có hai món cải, đều là cải xanh đậu hủ, ngày ngày ăn giống nhau, Ngài sống tới chín mươi bảy tuổi mới tịch. Kỳ thực Ngài từng nói với chúng tôi, Ngài nếu muốn ở lại, Ngài vẫn có thể sống thêm vài chục năm, không có vấn đề, đây là sanh tử tự tại, đi đến tự chủ. Chín mươi bảy tuổi vẫn còn nói pháp trên giảng đài, hành động không cần người đỡ, cũng không cần dùng gậy để đi. Nguyên nhân nào có thân thể khỏe như vậy? Tức là như tôi vừa nói không có vọng tưởng, không có chấp trước; Ăn uống đơn giản. Thế thì chúng ta nhìn xem Trung Quốc Đại Lục, hương thôn Trung Quốc Đại Lục, trong nông thôn người trường thọ rất nhiều. Nước Mỹ từng đưa một đoàn

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

khảo sát đến Trung Quốc Đại Lục làm kiểm tra: Tại sao cuộc sống của họ thanh khổ như vậy, thọ mạng lại lâu dài như thế? Phát hiện cuối cùng là họ ăn uống đơn giản. Thật đó, người trong nông thôn mặt trời ra thì làm, mặt trời lặn thì nghỉ, họ không có suy nghĩ, tư tưởng của họ đơn thuần, không có vọng tưởng, cũng không có dục vọng, cuộc sống đơn giản, đây là nhân tố trường thọ, cách nói như vậy rất phù hợp với đạo lý này.

Tại sao chúng ta nói đến trì giới, nói đến dưỡng sanh; Bởi vì mục đích của trì giới là lấy tâm thanh tịnh. Đôi lúc chúng ta thấy một số người trì giới, trì giới luật một cách vô cùng tinh tấn nghiêm ngặt, nhưng họ không lấy được tâm thanh tịnh. Tại sao họ không thể đắc định? Họ phân biệt, chấp trước quá nặng. Nhìn thấy người nọ phá giới, chao ôi ! Lòng họ không vui, bực tức, vô cớ nổi giận; Nhìn thấy người kia phá giới lại không vui. Mọi người chúng ta nghĩ xem người này trì giới thiệt hay trì giới giả? Trì giới luật kiểu này nghiêm ngặt cỡ nào, họ đã phạm lỗi lầm lớn, chỉ có thể nói giới luật nghiêm ngặt này của họ là tu phước báo hữu lậu, họ không phải học Phật. Bởi vì học Phật là để tu định, họ không thể đắc định, bởi vì trong tâm họ vọng niệm quá nhiều. Cho nên Đại Sư Lục Tổ nói rất hay: “ nếu người tu đạo thật, không thấy lỗi thế gian. ” Như vậy mới đúng. Tôi trì giới,



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

người khác không trì giới vô can với tôi, tôi tu định. Nếu tôi có thể không đem tất cả lỗi lầm của người thế gian để trong lòng, người này mới có thể nhờ giới đắc định, nhờ định khai tuệ. Cho nên thấy được lỗi của người ta, thực tại mà nói là lỗi lớn của chính mình, bạn không có lỗi thì làm sao thấy được lỗi của kẻ khác? Thấy được lỗi của người khác tức là lỗi của chính mình. Người biết đạo lý này không nhiều, chúng ta suy ngẫm nghĩ kỹ lời nói của Tổ sư mới biết là chính xác, chúng ta mới biết y giáo phụng hành.

### 8. BÁT PHẠM OAI NGHI -- YẾU NHÂN THỜI NHÂN ĐỊA CHẾ NGHI (*tạm dịch: Không phạm lỗi lầm về tác phong lễ tục. Cần theo thời theo chỗ đặt ra cho thích hợp*)

Câu thứ ba BÁT PHẠM OAI NGHI. OAI NGHI tức là ngày nay chúng ta nói về lễ phép bên ngoài, phong độ lễ tiết, nhất định phải tuân theo. Khổng Phu Tử bảo người nếu không biết lễ tiết, thì không thể sống trong xã hội, do đó có thể thấy thời xưa rất coi trọng giáo dục lễ tiết. Xã hội hiện nay tại sao hỗn loạn như thế, vì chúng ta sơ suất về giáo dục lễ tiết. Lễ là nói về trật tự xã hội, nói về quan hệ người với người, nói về thân phận, chức trách, nghĩa vụ của mỗi một người, nhằm mục đích để chúng ta phân biệt những thứ này.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Chúng ta biết được thân phận, chức trách, nghĩa vụ của chính mình, hết lòng hết sức làm việc, người nào cũng có thể làm viên mãn cương vị của chính mình, xã hội này sẽ hòa hài, tiến bộ, sinh hoạt mọi người sống được vô cùng mỹ mãn hạnh phúc, đây là hiệu quả của lễ giáo đấy ! Cho nên Phật dạy chúng ta nhất định không thể phạm oai nghi.

Xin nói thêm với quý vị đồng tu, Phật giáo sau này dù có xuất hiện tông lâm, cũng là lối mới, tông lâm hiện đại hóa, tuyệt đối không phải tông lâm thời xưa. Bộ nghi quy tông lâm thời xưa không còn người nào chịu tuân theo nữa ! Tại sao như thế? Bởi vì mọi người sẽ không quay đầu trở về đi làm người nhà Đường, người nhà Tống. Nhất định phải hiện đại hóa, phải bản thổ hóa.

Thật tình mà nói, hiện tại vì giao thông tiện lợi, tài liệu tin tức phát đạt, toàn thế giới đã trở thành một khu vực rồi. Thời xưa, chúng ta chỉ biết sự việc xảy ra thuộc khu vực của mình là đủ; Ngày nay thì không được, sự việc của toàn thế giới, văn hóa lịch sử của mỗi một quốc gia dân tộc, hình thái ý thức, phương thức cuộc sống, thậm chí phong tục tập quán thông thường, bạn đều phải biết hoàn toàn, bởi vì bạn có thể đi du lịch bất cứ lúc nào. Nếu bạn không biết, đi ra sẽ bị thiệt thòi,

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

làm trò cười. Thế thì đệ tử Phật muốn đi khắp thế giới hoằng pháp, nếu không hiểu rõ những thứ này, Phật pháp của bạn hoằng dương bằng cách nào? Làm sao có thể làm cho người ta tiếp nhận? Điểm này phải biết. Cho nên Phật pháp đâu phải thứ chết đâu ! Chết thì đâu còn giá trị nữa ! Nó là thù thắng nhất, hết ý hết mức nhất ----- Nó là sống. Giống như nước, đựng trong thau tròn, nó là tròn; Đựng trong thau vuông, nó là hình vuông. Nước, tuy cảnh giới bên ngoài thiên biến vạn hóa, nó không bao giờ thay đổi. Nguyên tắc không thay đổi, nguyên lý không thay đổi; Trên hình thức, nó thay đổi từng giờ từng khắc. Đây cũng là chỗ nổi bật của nó ! Cho nên học Phật không thể học chết (*Không thể không linh hoạt*).

Ngày nay đồng tu chúng ta học Phật, có rất nhiều chướng ngại. Chướng ngại này ở đâu? Thực tại mà nói chướng ngại này nảy sinh bởi các bạn đi ngược với dạy dỗ của Phật. Các bạn học Phật không linh hoạt, cho nên không được hoan nghinh trong nhà, người nhà thấy bạn học Phật cảm giác kỳ lạ, cho rằng người học Phật không bình thường, thế thì làm sao được? Sai đó ! Những năm Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, Phật và đệ tử Phật đi đến đâu cũng được đại chúng nghinh đón ! Chúng ta về nhà, người nhà ghét; Vào xã hội, người xã hội ghét. Nếu thật như vậy, Phật

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

thích Ca Mâu Ni có thể hoằng pháp lợi sanh sao? Sai đó ! Không phải Phật pháp sai, chúng ta hiểu sai ý nghĩa của Phật, giải thích không đúng, còn tưởng là mình đúng, bạn nói không phải hồng việc hoàn toàn sao !

Ngày nay chúng ta nói về Phật học, muốn nói Phật học hiện đại, thế thì bạn phải đi sâu vào kinh tạng, liễu giải mỗi một triều đại thời xưa, tổ sư, đại đức mỗi một nơi, các ngài trong thời đó làm bằng cách nào, Phật Giáo thời đó có thể hiện đại hóa, bản thổ hóa, như thế họ mới có thể hoằng dương, mới có thể ảnh hưởng sâu xa. Chúng ta tham khảo là để đổi cũ thay mới (*cũ: Không thích hợp*). Ngày nay có cách nói của ngày nay, có cách nói thời này chỗ này, mọi người chúng ta mới được thọ dụng chân thực, cảm thấy tu hành Phật pháp một tí cũng không khó khăn, hoàn toàn không mâu thuẫn với cuộc sống của chúng ta, chỉ mang lại cho chúng ta cuộc sống càng thêm đầy đủ mỹ mãn, cuộc sống càng thêm hạnh phúc, không có tư hào chướng ngại, thế thì có người nào không chịu tiếp nhận?

Mọi người tại sao không học Phật?  
Phiền phức quá nhiều, chướng ngại quá nhiều;  
Thế này không được, thế kia không được, thôi không học nữa. Sai tại chỗ này đấy ! Không phải

## TÌNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

kinh Phật sai, kinh Phật không có sai, chúng ta nhận biết sai, chúng ta đem nó giải sai. BẤT PHẠM OAI NGHI ở đây, không có thêm vào: Bất phạm oai nghi thời Phật Thích Ca Mâu Ni. Nếu như thêm vào câu này, thì không còn cách nào, thế thì nhất định phải tuân thủ oai nghi thời đó. Bốn chữ BẤT PHẠM OAI NGHI, là sống. Mỗi một thời đại có oai nghi của mỗi một thời đại, mỗi một nơi có oai nghi của mỗi một nơi, nó không giống nhau (*oai nghi tức là lễ tục*) (*lễ: Phép tắc đặt ra để khép mọi người vào một khuôn khổ cho có trật tự, nền nếp đẹp đẽ giữa xã hội và đối với người chết hay thánh thần; Tục: thói quen*). Từ đó có thể thấy chữ này viết một cách rõ ràng minh bạch, đâu có sai ! Tìm không ra chỗ sai của nó, sai nơi chính chúng ta. Cho nên cụ túc chúng giới, chữ giới đó, cũng không có nói tới giới điều viết ở bộ kinh nào, không có chỉ như vậy, giới này là quy phạm của cuộc sống. Hôm nay chúng ta nói về lễ nghi quốc dân. Lễ nghi quốc dân tức là oai nghi, quy phạm cuộc sống tức là chúng giới. Quý vị liễu giải ý nghĩa này, quý vị phải tuyên truyền như vậy với mọi người, có ai không ưa thích? Ai có thể nói Phật pháp là mê tín? Nếu chúng ta nhất định chỉ một triều đại thời xưa nào, hoặc chỉ thời đại của Phật Thích Ca Mâu Ni, đương nhiên là mê tín, đương nhiên không thể chấp nhận, chúng ta không những không thể làm người Trung Quốc, còn phải làm người Ấn Độ, còn phải làm

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

người Ấn Độ thời xa xưa ba ngàn năm trước. Có ai chịu như vậy? Đương nhiên không chịu rồi.

Cho nên điều thứ hai THỌ TRÌ TAM QUY, CỤ TÚC CHÚNG GIỚI, BẮT PHẠM OAI NGHI này (*tạm dịch: Thọ trì ba điều tự quy y, nghiêm minh tuân thủ giới luật đầy đủ, trọn vẹn không phạm lỗi lầm về tác phong, lễ tục*), tức là tín điều tôn sư trọng đạo của Phật tử, tức là phương pháp cụ thể để tôn sư trọng đạo, hiếu thuận cha mẹ (phương pháp tu hành). Ý nghĩa tam quy nếu không thấu hiểu thực sự, chúng ta quy ở đâu? Chúng ta y cái gì? Thế thì các đồng tu muốn hỏi: Có rất nhiều bà lão, họ suốt đời không biết chữ, cũng chưa từng nghe kinh, niệm câu A DI ĐÀ PHẬT này, lúc lâm chung còn ra đi bằng đứng, ra đi bằng ngồi, biết trước giờ giắc. Đó là việc như thế nào? Tôi xin nói với các bạn, tuy họ chưa từng nghe kinh, tuy họ không biết chữ, cũng chưa từng tụng kinh, mười một câu trong tam phước này đều làm đầy đủ. Quý vị quan sát kỹ càng, kiểm điểm kỹ càng, họ một điều cũng không thiếu sót. Người ta sáng tới tối một câu A Di Đà Phật, không suy nghĩ gì, tâm địa thanh tịnh, trong tam quy y này quy y tăng có rồi. Tư tưởng kiến giải của họ là A Di Đà Phật, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, họ tin sâu không hoài nghi, niệm niệm cầu sanh Tịnh Độ, mong Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, tri kiến này là chánh tri chánh kiến đó !

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Một câu Phật hiệu không gián đoạn, không xen tạp, tức là giác mà không mê. Cổ Đức dạy bảo chúng ta, lòng có thể niệm Phật là thủy giác (*niệm: Đọc lâm thâm*), Phật hiệu niệm ra là bản giác; Niệm Phật là quy y giác, tức là quy y chánh, quy y tịnh. Nguyên do câu Phật hiệu này của họ, tam quy hoàn toàn đầy đủ; Không những đầy đủ tam quy, cũng đầy đủ chúng giới, cũng đầy đủ bồ đề tâm. Toàn bộ đại thừa Phật pháp có liên quan quy nạp đến sau cùng, tức là bốn chữ A Di Đà Phật ----- Đọc tụng đại thừa họ cũng có đủ rồi. Họ ra đi như vậy, để làm một gương mẫu, người ta nhìn thấy mà cảm động; Khuyến hóa người khác cũng có luôn (*khuyến hóa: Khuyên người ta cải tà quy chánh*) ---- Tự hành hóa tha. Họ dùng thân giáo đó ! Khuyến tấn hành giả. Quý vị nói có điều nào họ không đầy đủ? Điều điều có đủ. Chúng ta có thể sánh bằng họ sao? Không thể sánh bằng ! Không thể coi thường người ta.

Thế thì ba câu này trong Phật pháp thuộc về dạy tiểu học; Từ cơ sở này đặt nền tảng tới cơ sở đại thừa, tức là giáo dục đại học trong Phật pháp.

### **(4) ĐIỀU THỨ BA --- PHƯỚC ĐẠI THỪA BỔ TÁT**

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Điều thứ ba là Bồ Tát thiện. Mười một câu trong tam phước này có ba tầng thứ, thứ nhất là tiêu chuẩn nhân thiên; Thứ hai là học Phật, tiêu chuẩn đệ tử Phật. Thứ ba từ tiêu chuẩn này hướng thượng nâng cao, như thế là thành Bồ Tát rồi. Bồ Tát là gì? Là đệ tử nhập thất của Phật. Phần trước là đệ tử Phật, là đệ tử thông thường của Phật, không có đăng đường nhập thất; Phần sau là đệ tử truyền pháp của Phật, đây là đệ tử đăng đường nhập thất của Phật. Cho nên trong tiêu chuẩn này lại có sự khác biệt. Tức là đoạn thứ ba này:

TAM GIẢ, PHÁT BỒ ĐỀ TÂM,  
THÂM TÍN NHÂN QUẢ, ĐỌC TỤNG ĐẠI THỪA,  
KHUYẾN TẤN HÀNH GIẢ.

Bốn câu này là tu phước của Bồ Tát; Phước phải tu của người đại thừa.

### 1. PHÁT BỒ ĐỀ TÂM

Trước nhất phải PHÁT BỒ ĐỀ TÂM.

Bồ đề tâm là TÂM gì? Trên cầu Phật đạo, dưới hóa chúng sanh. Cụ thể để nói tức là tứ hoằng thệ nguyện, tứ hoằng thệ nguyện là bồ



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

để tâm, phải chân chính phát tâm độ chúng sanh. CHÚNG SANH VÔ BIÊN THỆ NGUYỆN ĐỘ, thế nào gọi là độ? Độ là giúp đỡ họ, trợ giúp họ. Quan trọng nhất trong sự giúp đỡ, là giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ đoạn phiền não, giúp họ khôi phục tâm thanh tịnh, đây là quan trọng nhất. Nếu như đem tiêu chuẩn này hạ đến thấp nhất, để giúp đỡ họ, dạy họ hiểu thân, dạy họ tôn sư trọng đạo, dạy họ tử tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, đây là tiêu chuẩn hạ đến thấp nhất, đây là tiêu chuẩn để tiếp dẫn chúng sanh thông thường. Chưa học Phật, không có học Phật, phải dùng phương pháp này, đây là pháp người trời. Đã có học Phật, phải dạy họ hồi đầu chân chính, tam quy y là hồi đầu. Dạy họ thủ pháp, dạy họ tuân theo quy củ, đây là CỤ TÚC CHÚNG GIỚI, BẤT PHẠM OAI NGHI. Đối với lão tu (*người tu được lâu năm*), thế thì phải khuyên họ PHÁT BỒ ĐỀ TÂM, nhất định phải tự hành hóa tha.

### 1/ TU HÀNH TRƯỚC NHẤT PHẢI ĐOẠN PHIÊN NÃO

Trong tứ hoằng thệ nguyện, nguyện thứ nhất, là Bồ Tát nguyện; Thứ hai, thứ ba là Bồ Tát hạnh; Thứ tư là Bồ Tát quả vị. Nguyện phát rồi, từ đâu làm lên? Từ đoạn phiền não làm lên. Phiền não không đoạn, chính mình không thể

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

thành tựu, cũng không thể độ hóa chúng sanh. Phiền não đoạn xong, mới học pháp môn. Cho nên hiện nay học Phật, đã học mấy chục năm, học hết một đời, trên Phật pháp, thành tựu gì cũng không có. Nguyên nhân tại đâu? Họ tuân tự diên đảo. Khi bắt đầu, họ học PHÁP MÔN VÔ LƯỢNG THỆ NGUYỆN ĐỘ, còn PHIỀN NÃO VÔ TẬN THỆ NGUYỆN ĐOẠN điều đó họ không học, cho nên họ không bao giờ thành tựu. Tại sao như vậy? Cái khí đó của họ có lậu đấy ! Giống như đáy tách trà vỡ một lỗ, đựng sao cũng không thể đầy, nó có lậu mà (*lậu: nhỏ, chảy từng giọt nhỏ thật chậm*) ! Lậu tức là danh từ thay thế cho phiền não. Cho nên trình tự học Phật trước nhất phải đoạn phiền não, tu tâm thanh tịnh trước, nhất định phải làm theo trình tự của Phật dạy. Trình tự là gì? Giới, định, tuệ là trình tự.

Thưa với quý vị, phần trước THỌ TRÌ TAM QUY, CỤ TÚC CHÚNG GIỚI, BẤT PHẠM OAI NGHI, trong tam học thuộc về giới học (*giới của giới định tuệ*); PHÁT BỒ ĐỀ TÂM, THÂM TÍN NHÂN QUẢ, hai câu này là để định học; Phần sau ĐỌC TỤNG ĐẠI THỪA, KHUYẾN TẤN HÀNH GIẢ là tuệ học. Nó có tuân tự đó ! Không thể vượt cấp đâu ! Phần sau nhất định bao gồm phần trước, phần trước không bao trùm phần sau. Hiện nay chúng ta không hiểu, vượt cấp, giống như xây cất

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

nhà cao, ba tầng ở dưới không muốn, tôi cất tầng thứ tư, tầng thứ năm, cất bằng cách nào? Không có cách nào dựng lên, vĩnh viễn không thể xây cất thành công ! Đây là một lỗi lầm lớn nhất người học Phật hiện nay mắc phải. Cho nên quý vị muốn có thành tựu chân chính --- Đoạn phiền não trước, học pháp môn sau.

Hôm nay tôi khuyên mọi người tụng KINH VÔ LƯỢNG THỌ. Tụng kinh là ý nghĩa như thế nào? Tức là đoạn phiền não. Tại sao như vậy? Không tụng kinh, thì suy nghĩ lung tung, suy nghĩ lung tung tức là phiền não. Tụng kinh, ít nhất tôi tụng một tiếng một tiếng đồng hồ, một tiếng đồng hồ này tôi không suy nghĩ lung tung; Tụng hai tiếng, tôi không suy nghĩ lung tung hai tiếng đồng hồ, cho nên mỗi ngày bạn tụng càng nhiều càng tốt. Bạn có thể ngày tụng tám tiếng, thì tám tiếng đồng hồ không lung tung suy nghĩ; Bạn tụng trên một năm, hai năm, ba năm, tâm thanh tịnh dần, vọng niệm dần dần ít đi. Vọng niệm ít rồi mới có thể học pháp môn, lúc đó bạn nghe kinh, tôi giảng kinh như vậy, ô, bạn hốt nhiên đại ngộ, khai ngộ rồi. Hiện tại bạn nghe tôi giảng kinh, nghe ba chục năm đi nữa đều không khai ngộ được. Nguyên nhân gì? Bởi vì bạn vẫn còn phiền não mà ! Bạn trong lúc nghe kinh xen tạp phiền não, phiền não chướng ngại bạn khai ngộ, bạn khai

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

không được ngộ. Nếu bạn không còn phiền não, thật thà mà nói, nghe vài lần kinh, nhất định khai ngộ, ngộ rồi thì sẽ chứng quả.

Người Trung Quốc dạy học, bạn xem người xuất gia nói học giới năm năm; Năm năm đó để học giới, không phải học giới luật đâu! Không phải dùng kinh, luật, luận tam tạng đi học luật tạng, không phải như vậy. Tuân thủ giáo giới của thầy. Thầy dạy bạn những thứ gì? Tại Giáo Hạ, tức là dạy bạn đọc kinh, dạy bạn làm việc, những thứ khác đều không dạy. Thường trụ phân phối việc gì cho bạn làm, bạn làm cho thật tốt. Đó là những thứ công việc gì? Tu phước. Dạy bạn đọc kinh, dạy bạn mỗi ngày niệm bao nhiêu lần, đó là như thế nào? Đó là tu giới, định, tuệ; Giới, định, tuệ tam học một lần hoàn thành. Cho nên đọc kinh là giới, định, tuệ tam học một lần tu xong.

Cho nên, đọc kinh không thể suy nghĩ ý tứ bên trong (*ý tứ: Ý nghĩa và tư tưởng*), không thể một bên niệm một bên suy nghĩ, suy nghĩ đó là suy nghĩ lung tung. Tại sao như vậy? Bởi vì kinh không có ý tứ. Nếu kinh có ý tứ, làm sao có thể có hai cách nói khác nhau, có nhiều cách nói khác nhau? Thí dụ nói, CỤ TÚC CHÚNG GIỚI, BẤT PHẠM OAI NGHI này, chúng ta ở Đài Loan có cách nói của Đài Loan, bạn đến Nhật Bản có cách

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

nói của Nhật Bản, đến Mỹ thì có cách nói của Mỹ. Tại sao như vậy? Quan niệm đạo đức xã hội, pháp luật của họ khác với chúng ta. Từ đó có thể thấy được nó chỉ có nguyên lý, nguyên tắc, không có ý tứ, không có ý tứ mà gán một ý tứ cho nó, đó gọi là đả khởi vọng tưởng (*đả khởi: Làm cho phẫn chấn*), là sai. Cho nên kinh điển ở vào lúc nào, nói pháp lúc đó; Kinh điển ở nơi nào, nói pháp nơi đó, nó không có nói pháp nhất định, cũng không có ý tứ nhất định. Bạn học bằng cách nào? Thật tình biết học, học tâm thanh tịnh. Thứ gì cũng không nghĩ, chỉ đi niệm, đến lúc người ta mời bạn giảng kinh, bạn gặp người dùng lời người, gặp quý nói tiếng quý, những thứ này làm sao có thể sắp đặt trước ?

Có rất nhiều người giảng kinh, dùng bút ghi chép rất nhiều. Như vậy nói lên những gì? Người bệnh đến rồi, đại phu chẩn bệnh cho họ, nhưng toa thuốc trước đó đã ra xong, bạn theo toa thuốc của tôi mà sinh bệnh, làm như vậy mới đúng ! Không phải toa thuốc tôi sai, bệnh sinh ra của bạn sai với toa thuốc, giảng kinh cách này không phải trở thành kiểu như vậy sao !

Hiện nay giảng kinh là dùng kiểu như vậy ! Quý vị phải biết, họ trước đó đều sắp đặt sẵn rồi, toa thuốc ra xong trước khi chẩn bệnh. Các

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

bạn nghĩ xem, có đại phu nào ra xong toa thuốc chờ bạn đến xem bệnh? Bạn mới thật sự hiểu biết trong khai kinh kệ bảo NGUYỄN GIẢI NHƯ LAI CHÂN THỰC NGHĨA, rất không đơn giản ! Những gì tôi nói với đồng tu đều là thật, bạn lão lão thực thực tu giới, định, tuệ, thanh tịnh tâm, tu giác, chánh, tịnh; Sau đó lật ra kinh bản, bạn tự tự nhiên nhiên hiểu biết, tự tự nhiên nhiên nói được kệ cơ kệ lý, tự tha cả hai đều thọ dụng (*tự tha: Chính mình và kẻ khác*), được lợi ích chân thực.

Tam phước nói trong QUÁN KINH, nhị phước phần trước, thứ nhất là nhân thiên phước, thứ hai là nhị thừa quyền giáo Bồ Tát phước, đây là thứ ba phước của đại thừa Bồ Tát. Trong phước của đại thừa Bồ Tát hết sức không dễ dàng, không chỉ riêng đại thừa Bồ Tát; Ở phần trước chúng tôi trình bày với các bạn nhân thiên và nhị thừa, cũng không dễ dàng. Nói đến HIẾU DƯƠNG PHỤ MẪU, PHỤNG SỰ SƯ TRƯỞNG, ngày nay có mấy người làm được? Đó là tại sao người học Phật nhiều, người thành tựu ít? Tóm tắt một câu, không có phước mà ! Quý vị nghĩ xem, làm sao có Phật không có phước? Không có. Phật là nhị túc tôn đấy ! Nhị túc tôn, thứ nhất là phước đức; Phước đức viên mãn, trí tuệ viên mãn. Không chỉ là phước của Phật viên mãn, phước báo đó của tiểu thừa A La Hán cũng đáng sợ đấy ! Đây

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

nói lên căn cơ của phước đức ở nơi hiếu thuận phụ mẫu, tôn kính sư trưởng.

### 2/ THẾ NÀO GỌI LÀ PHÁT BỒ ĐỀ TÂM

Thế nào gọi là PHÁT BỒ ĐỀ TÂM? Xem từ trong tam phước, chúng ta biết nhân thiên không có phát bồ đề tâm, tiểu thừa cũng không có phát bồ đề tâm, đằng trước đều không có nói tới mà ! Cho nên A La Hán và Bích Chi Phật, trong Phật môn thường nói họ chỉ giải thoát một nửa, pháp thân, bát nhã họ đều không có, nguyên nhân tức là tiểu thừa không có phát bồ đề tâm. Vậy thì phát bồ đề tâm cứu cánh là gì? Thế Tôn trong KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ dạy chúng ta ba thứ tâm chí thành tâm, thâm tâm, phát nguyện hồi hướng tâm. Bồ Tát Mã Minh trong ĐẠI THỪA KHỞI TÍN LUẬN giải thích với chúng ta, bồ đề tâm là trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Chúng ta đem QUÁN KINH phối hợp với KHỞI TÍN LUẬN xem chung, ý tứ này rất rõ ràng, không khó lý giải. Nguyên do của bồ đề tâm tức là nói về chân tâm; Cái tâm chân thành.

Cái gọi CHÍ THÀNH là thật lòng tới tột cùng, như vậy tức là chân tâm của chính chúng ta, tức là bản tánh của chính chúng ta. Thế thì cái

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

tâm hiện nay của chúng ta thành hay không thành (*thành: Chân thành*)? chân hay không chân? Có lẽ có người nói tâm của tôi chân thành; Tự tưởng rằng chân thành. Chân thành này nếu không có tiêu chuẩn thì khó mà nói. Tiêu chuẩn đó ở đâu? Tiên sinh Tăng Quốc Phan trước triều đại nhà Thanh trong bút ký bài học của ông, đặt một định nghĩa cho chữ này, định nghĩa này rất giống tiêu chuẩn nói trong nhà Phật. Tăng Quốc Phan nói thế nào gọi là thành? **NHẤT NIỆM KHÔNG SINH GỌI LÀ THÀNH**. Lời nói này rất hữu đạo lý, chỉ cần trong lòng của bạn vẫn còn ý niệm, vẫn còn vọng tưởng, tâm này thì không chân thành rồi. Trong Phật pháp nói **CHÂN TÂM LY NIỆM**, trong chân tâm không có ý niệm đấy ! Có ý niệm là vọng tâm không phải chân tâm. Cho nên chúng ta sáng đến tối dùng tâm gì? Chúng ta dùng vọng tâm, chưa bao giờ dùng chân tâm. Hiện tại Phật dạy Bồ Tát phải dùng chân tâm; Do đó mà biết từ A La Hán trở xuống hoàn toàn dùng vọng tâm. Chân thì đòi hỏi chúng ta dùng chân tâm; Chân tâm tức là cái tâm chân thành, trong tâm không có vọng niệm, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Lời nói của Đại Sư Lục Tổ **BỔN LAI VÔ NHẤT VẬT** (*tạm dịch: Cái tâm nguyên sơ, vốn không chứa một vật gì*); Tâm bổn lai vô nhất vật tâm đó là chân tâm, bổn lai vô nhất vật đó, ngay cả câu này cũng không có, đó tức là bồ đề tâm. Bồ đề tâm



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

khởi tác dụng, một là tự thọ dụng, hai là tha thọ dụng (*tha: Người khác*).

Tự thọ dụng gọi là thâm tâm; Thế nào gọi là thâm tâm? Thâm tâm là hiếu thiện hiếu đức, một câu A DI ĐÀ PHẬT là thiện trong cái thiện, không có gì thiện hơn. Một niệm cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đó là chỉ ư chỉ thiện, thâm tâm cụ túc. Tự tự nhiên nhiên hiếu đức hiếu thiện, không phải từ học mà có. Như nói ở phần trước hiếu, kính, từ, thiện đều lưu xuất từ tự tánh, không phải học từ bên ngoài, thế này là thâm tâm, là tự tánh tự nhiên lưu xuất. Đối người thì đại từ đại bi --- Dùng từ bi đối người. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây là đại từ đại bi đấy ! Thế nào là đại từ đại bi chi cực (*cực: Tột cùng*)? Độ chúng sanh này của chúng ta trong đời này thành Phật đạo ! Cái này của chúng ta là chúng sanh đó ! Nhục thân này của chúng ta sinh ra bởi tứ đại hòa hợp, là chúng sanh; Tình thức của chúng ta là thọ, tưởng, hành, thức tứ uẩn hòa hợp, thân tâm của chúng ta đều là chúng sanh, chỉ có đại từ đại bi mới độ được chúng sanh này của ta ! Nói một cách khác, nếu không chân thành cầu sanh Tây Phương, đừng nói đối với người, đối với chính mình một tí từ bi cũng không có, độ không nổi chính mình, mong quý vị tư duy sâu sắc ý tứ này, tế tâm thể hội (*tế tâm: Căn thận, chú ý*). Cho nên trong kinh

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

nói tam tâm là một mà ba, ba mà một, một cái cá thể hai cái tác dụng (*cá thể: Đơn độc từng người*); Trong hai cái tác dụng, một cái là tự thọ dụng, một cái là tha thọ dụng, đây gọi là bồ đề tâm.

Thế thì dùng lời của nhà Nho để nói, bồ đề tâm tức là thành ý, chánh tâm; Trong Phật môn nói thâm tâm, đại bi tâm là đem chánh tâm của nhà Nho chia ra để nói, chánh là không tà. Phật pháp chia ra để nói, đối với chính mình là thâm tâm, đây là cái chánh của nhà Nho nói đến; Đối với người khác là đại từ đại bi, đây cũng là cái chánh của nhà Nho nói đến. Nhà nho đem hai cái này hợp chung để nói, nói chung thành một cái chánh tâm; Phật pháp đem cái chánh tâm này phân ra thành hai cái, một cái đối với chính mình, một cái đối với người khác.

### 3/ CHƯỞNG NGẠI CỦA PHÁT BO ĐỀ TÂM

Những gì nói với chúng ta trong kinh luận chúng ta nhiều ít có thể thấu hiểu một phần, nhưng cái tâm này không dễ dàng phát, chúng ta rất muốn phát, phát không nổi. Tại sao như vậy? Phật trong kinh luận thường hay đề cập nhị chướng, một là phiền não chướng, một là sở tri chướng. Chỉ cần hai loại chướng ngại này tồn tại, vĩnh viễn phát không nổi bồ đề tâm. A La Hán phá

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

xong một trong hai chướng, phiền não chướng họ phá vỡ xong, sở tri chướng thì chưa phá, cho nên bồ đề tâm phát khởi không nổi. Quyển Giáo Bồ Tát có thể phá sở tri chướng, phiền não chướng chưa phá, cũng thấy không được tâm tánh. Quý vị nghĩ xem những thứ này khó khăn cỡ nào ! Trong Viên Giáo ở phần trước Bồ Tát của thập tín vị, cũng như vậy phiền não chướng phá rồi, sở tri chướng chưa phá, cần thiết đi đến Viên Giáo Sơ Trụ, Biệt Giáo Sơ Địa, nhị chướng này mới phá xong ! Chân tâm hiển lộ, lúc này mới gọi là phát bồ đề tâm. Cho nên Bồ Tát Mã Minh trong ĐẠI THỪA KHỞI TÍN LUẬN, ĐẠI THỪA KHỞI TÍN tức là vừa mới bắt đầu, không phải rất sâu, là vừa mới nhập môn đại thừa. Kinh KIM CANG cũng như vậy, KINH KIM CANG là đại thừa nhập môn. Căn tánh thế nào mới thích hợp? Tức là người phá một phần vô minh, chứng một phần pháp thân, khởi tín đó tiêu chuẩn rất cao, là dùng đại thừa, phước thứ ba này là nói về đại thừa. Cho nên vọng niệm quá nhiều, thị phi nhân ngã quá nhiều; Muốn phát không phát nổi, đây là thiệt đó. Phiền não tức là kiến tư, không thể đoạn kiến hoặc tư hoặc đó ! Những thứ này nếu không thể đoạn, thú thật mà nói, vãng sanh đều không thể tin cậy, tu pháp môn khác nhất định không thể thành tựu, niệm Phật đến lúc mạng lâm chung, một niệm tình chấp của bạn khởi dậy, đi không xong rồi. Có người nói,

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

hiện tại tôi vẫn còn trẻ, thời gian hiện tại cho tới vãng sanh vẫn còn xa, hiện tại khởi một tí vọng tưởng, một chút tình chấp đâu có sao ! Quan niệm như vậy đại sai đặc sai, vậy phải lúc nào mới buông xuống? Hiện tại phải buông xuống. Hiện tại không thể buông xuống, lúc mạng lâm chung chính mình không tự chủ. Chúng ta thấy được rất nhiều người suốt đời niệm Phật, đến lúc lâm chung buông không xuống, lâm chung nghiệp chướng hiện tiền, đáng sợ cỡ nào ! Cho nên người niệm Phật nhiều, người vãng sanh thực sự không bao nhiêu. Nguyên nhân tuyệt đối không phải kinh điển sai trái, vì chúng ta hiểu lầm nghĩa kinh, chính mình tu hành không như pháp, sinh ra lỗi lầm trọng đại.

Lần này chúng ta giảng giải tam phước rất tường tận, bởi vì nó quá quan trọng, giống như xây cất nhà cửa, nó là nền tảng đấy ! Phải tu bằng cách nào? Thiết thiết thực thực theo Tịnh Tông chúng ta mà nói, gọi là dị hành đạo (*Dị; dễ dàng*), so với bất cứ pháp môn nào đều dễ dàng. Nhưng, cũng không phải dễ như bạn tưởng tượng; So với pháp môn khác, là dễ dàng, bởi vì pháp môn khác bạn nghĩ xem, phải đoạn kiến tư phiền não, phá trần sa phiền não, ít nhất phải phá một phẩm vô minh, như vậy khó biết bao ! Pháp môn Tịnh Tông không cần phá vô minh, cũng không

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

cần đoạn trần sa, cũng không cần thiết dứt kiến hoặc, như vậy thì quá dễ rồi ! Nhưng niệm niệm phải tương ứng với Phật A DI ĐÀ, tuy phiền não chưa dứt không quan hệ, có thể vãng sanh. Nhị lục thời trung khởi tâm động niệm đều là A DI ĐÀ PHẬT, bao nhiêu người có thể làm được?

Chúng ta từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, vọng tưởng quá nhiều rồi ! Đây tức là chúng ta thường nói tới niệm Phật gián đoạn, xen tạp. Thực tại mà nói, tại sao bạn bị gián đoạn? Tại sao xen tạp? Bạn chưa làm rõ ràng pháp môn này, vẫn chưa thật sự coi trọng, như vậy tức là hoài nghi, cho nên bạn gián đoạn, xen tạp, hoài nghi hoàn toàn có đủ, công phu niệm Phật của bạn không đắc lực đấy ! Người công phu thật sự đắc lực, thật thà mà nói, họ thiết thiết thực thực buông xuống tất cả, có việc nào không thể buông xuống đâu !

Trong pháp môn này từ vô lượng kiếp đến nay, vô số lần tu học đều không có một lần có thể thành công, truy cứu nguyên nhân tức là tại chỗ này, không thể buông xuống tình chấp ! Phật trong LĂNG NGHIÊM bảo: “ NHÂN ĐỊA BẤT CHÂN, QUẢ CHIÊU HU KHÚC.” (*tạm dịch: Vì chúng sanh không dùng tâm chân thành để tu học, nên kết quả tự rước lấy lòng quanh co hư dối*)) Tu học chúng ta bởi vì

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

nhân địa bất chân, bịnh căn tại chỗ này đây ! Cho nên người học Phật phải dùng tâm chân thành, dùng tâm chân thành niệm câu Phật hiệu này, sẽ có cảm ứng với Phật A Di Đà. Thế thì dùng tâm chân thành niệm Phật, chúng ta xử thế, đối người, tiếp vật thì sao? Cái tâm đó giả một chút không sao. Như vậy trong một ngày bạn dùng hai thứ tâm, dùng một thứ tâm đối Phật, thứ tâm khác đối đãi tất cả chúng sanh, tâm đó đối Phật của bạn cũng không chân thành. Có lẽ đã có người nói, thế thì tôi phải dùng chân tâm đối người, người ta lừa gạt tôi, tôi không phải bị bầy bị thiệt thòi sao? Bạn đã học Phật mong cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, bạn còn sợ bị thiệt sao? Còn sợ bị bầy sao? Tây Phương Cực Lạc Thế Giới không thể đi rồi. Đây tức là thường thường chúng ta muốn dùng chân tâm, không dám dùng; Muốn dùng chân tâm, sợ mà không dùng. Nguyên nhân tại chỗ này. Tôi bị thiệt không sao mà ! Bị thiệt vài lần không sao mà ! Vài năm nữa thì tôi tới Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi, thế giới này và tôi không tương can nữa, còn có thứ gì không thể buông xuống được? Quan hệ này quá lớn quá lớn đi. Nếu như tâm này phát lên, thật sự phát rồi, thì xin chúc mừng bạn, bạn là Bồ Tát rồi, địa vị của bạn trên A La Hán, Bích Chi Phật. Phát lên là Bồ Tát, không phát là phàm phu. Nói cách khác, phàm phu và Bồ Tát không có khác biệt, chỉ ở chỗ

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

dụng tâm khác nhau; Bồ Tát dùng chân tâm, phàm phu dùng vọng tâm.

Cái vọng tâm này người Trung Quốc chúng ta thường nói tam tâm nhị ý. Quý vị phải biết, tam tâm nhị ý là thuật ngữ trong Phật Giáo. Thế nào gọi là tam tâm? Tâm, ý, thức. Nói theo trong duy thức học, TÂM là a lại gia thức; Ý là mặt na (*mạt na: Thức thứ bảy trong tám thức được thuyết minh trong luận duy thức*); THỨC là chỉ ý thức thứ sáu, đây là nói tam tâm. Còn NHỊ Ý? Thức thứ sáu gọi là ý thức, thức thứ bảy gọi là ý căn; Một cái ý căn, một cái ý thức. Thanh văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát trở xuống toàn dùng tâm thức thứ 8 và 51 tâm sở, phàm dùng tâm thức thứ 8 và 51 tâm sở đều là không giác, cho nên họ không có bồ đề tâm. Phát lên bồ đề tâm là chân Bồ Tát, không phải giả Bồ Tát, tức là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát; Nói trong KINH HOA NGHIÊM là pháp thân đại sĩ, bồ đề tâm phát lên thì phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Phật này, nói theo nhà Thiên Thai, là Phân Chứng Phật, không phải Viên Mãn Phật; Tâm của họ cùng tâm dùng của Viên Mãn Phật là chân tâm, tuyệt đối không phải vọng tâm. Người thời xưa dùng mặt trăng để làm thí dụ, dùng trăng

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

tròn ngày rằm ví như Phật quả, thành Phật rồi, viên viên mãn mãn, đem Bồ Tát ví như nguyệt nha, bạn xem mỏng ba mỏng bốn thì có nguyệt nha. Chúng ta muốn hỏi chiếu sáng của nguyệt nha mỏng ba, và chiếu sáng của ngày rằm có khác biệt không? Các bạn nghĩ xem có khác biệt không? Không có hai thứ, là một thứ. Đều là ánh trăng chân chánh, không có giả ! Ánh trăng ngày rằm ví như Phật, ánh trăng mỏng ba mỏng bốn đó là Bồ Tát. Họ đều dùng lòng thật tình phóng quang minh, không phải giả, cho nên gọi là Phân Chứng Phật.

Thế thì Bồ Tát có bốn mươi hai giai vị, bốn mươi hai giai cấp. Giai cấp này phân chia bằng cách nào? Tức là quang minh này của họ càng ngày càng lớn. Giống như mặt trăng đến mỏng hai vẫn nhìn không thấy, mỏng ba thì thấy được nguyệt nha, mỏng bốn lại lớn một chút, mỏng năm lại lớn thêm một chút, ví như quả vị của Bồ Tát càng hướng thượng lên cao, cái tánh họ thấy được càng giáp liền với viên mãn, cho đến khi thành Phật, đây là cứu cánh viên mãn. Từ đó thấy được bồ đề tâm vô cùng vô cùng trọng yếu, nhất định phải phát. Nhưng muốn phát bồ đề tâm, trước đó phải tu tiểu thừa; Muốn tu tiểu thừa, thì phải tu nhân thiên phước báo trước; Như chúng ta muốn vào sở nghiên cứu, trước đó phải học đại



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

học, muốn học đại học cần học trung học trước, muốn học trung học thì phải học tiểu học trước, dần dần nâng cao trình độ của chính mình. Giáo học của Phật pháp cũng gồm ba giai đoạn lớn --- Nhân thiên Phật pháp, tiểu thừa Phật pháp, Bồ Tát Phật pháp.

### 4/ VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ TÂM --- --- NHẤT TÂM NIỆM PHẬT CẦU SANH CỰC LẠC

Thế thì bồ đề tâm đã là khó khăn như vậy, trong các đồng tu người niệm Phật tu Tịnh Độ rất nhiều, pháp môn Tịnh Độ trong Phật pháp, nó thuộc về đại thừa, hay thuộc về tiểu thừa? Chúng ta đọc rất nhiều trú thuật của Tổ Sư Đại Đức, đều nói với chúng ta, Tịnh Độ không những là đại thừa, mà là đại thừa trong đại thừa, là nhất thừa trong nhất thừa, là đại pháp cứu cánh viên mãn. Thế thì hiện tại nảy sinh vấn đề, cần hay không cần phát bồ đề tâm? Trong KINH VÔ LƯỢNG THỌ nói rõ ràng với chúng ta, thượng bối vãng sanh phải phát bồ đề tâm, trung bối vãng sanh cũng phải phát bồ đề tâm, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng vẫn phải phát bồ đề tâm, không phát bồ đề tâm quyết định không thể sanh tới Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Như vậy thì phiền to rồi, bồ đề tâm này của chúng ta phát không nổi,

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

thì vãng sanh không còn điều hy vọng, đích thật để lại cho chúng ta một khổn hoặc vô cùng lớn lao.

May thay Đại Sư Ngẫu Ích giải quyết vấn đề này cho chúng ta, Đại sư Ngẫu Ích trong YẾU GIẢI KINH DI ĐÀ giải thích, một người chân chánh phát tâm cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới; Không nói gì khác hơn, cũng không nói chí thành tâm, cũng không nói thâm tâm, cũng không nói đại bi tâm, tất cả đều không nói, chỉ nói chúng ta phát một chân tâm cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Ngẫu Ích Đại Sư cho tâm này tức là --- ---- vô thượng bồ đề tâm. Chúng ta suy nghĩ kỹ càng, lời nói này của Đại sư Ngẫu Ích có đạo lý không? Thật đó càng nghĩ càng có đạo lý, càng nghĩ lời nói này của Ngài xác thực nói tới cứu cánh viên mãn. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, tương đồng với Phật Quang Thọ, đó không phải cứu cánh, không phải vô thượng bồ đề là cái gì ! Cho nên có rất nhiều rất nhiều bà lão, chưa từng đi học, không biết chữ; Họ niệm Phật, thậm chí kinh cũng không biết tụng, chỉ niệm câu Phật hiệu này, niệm hết vài năm, người ta biết trước giờ giắc, không sinh bệnh, có thể đứng để vãng sanh, ngồi để vãng sanh. Nếu như họ không có bồ đề tâm, họ làm sao có thể vãng sanh? Chứng minh lời nói này của Đại Sư Ngẫu Ích một chút cũng không sai, từ đó biết được Đại Sư Ngẫu

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Ích cho chúng ta một niềm tin chân chính, cho chúng ta biết nhứt niệm cầu sanh Tịnh Độ này tức là vô thượng bồ đề tâm.

Chúng ta biết được lý đương nhiên, nhưng không hiểu lý sở dĩ nhiên. Lý sở dĩ nhiên ở đâu? Trong KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ. Nó đích thực có luận lý y cứ, từ đó mà thấy lời nói của Đại Sư Ngẫu Ích không phải tùy tiện tự nói, tự mình suy nghĩ, Ngài có kinh điển làm y cứ.

Còn nữa, pháp môn niệm Phật cầu sanh Tây Phương, tuyệt đối không phải tự liễu hán, tuyệt đối không phải tiểu thừa, Phật trong KINH VÔ LƯỢNG THỌ nói với chúng ta rõ rõ ràng ràng, thiết thiết thực thực là đệ tử đệ nhất của Như Lai đấy ! Đây là nói lên trọng yếu của phát tâm.

## 2. THÂM TÍN NHÂN QUẢ

Câu thứ hai THÂM TÍN NHÂN QUẢ. Thâm tín nhân quả ở đây, ý nghĩa đặc biệt thù thắng, thực tại mà nói cũng rất khó hiểu, bởi vì điều này đã là Bồ Tát, không những là Bồ Tát, mà còn là pháp thân đại sĩ, đã chân chánh phát bồ đề tâm ----- Tam tâm viên phát đó ! Tam tâm; Bạn nói tam tâm của KHỞI TÍN LUẬN, có thể ---- Trục tâm, thâm tâm, đại bi tâm; Nói tới tam tâm trong

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

QUÁN KINH ---- Chí thành tâm, thâm tâm, phát nguyện hồi hướng tâm, đều có thể được. VIÊN là viên mãn, tất cả đều phát rồi. Người như vậy còn không tin nhân quả sao ?

Thật thà mà nói, ai không tin nhân quả? Phàm phu không tin nhân quả. Bọn này chúng ta ngày ngày niệm A DI ĐÀ PHẬT không tin nhân quả. Có lẽ bạn nghe rồi cảm thấy kỳ lạ? Nếu bạn chân chính thâm tín nhân quả, tâm của bạn còn có thị phi sao? Bạn còn có Trương gia trường, Lý gia đoản sao? Không thể có ! Vẫn còn ưa thích nói những lời này, tức là không tin nhân quả, từ đó mà thấy việc này không dễ dàng !

Lục Tổ Đại Sư trong ĐÀN KINH nói quá hay đi ! Ngài nói: “nhược chân tu đạo nhân, bất kiến tha nhân quả.” *(nếu là người tu đạo thật, không thấy lỗi lầm người khác)* Vẫn thấy được lỗi của người khác, tức là không phải người tu đạo thật ! Ngài còn nói hay hơn nữa kia ! NHƯỢC KIẾN THA NHÂN PHI, TỰ PHI KHUỐC THỊ TÁ. Cho nên tục ngữ Trung Quốc chúng ta bảo: “Người nói đến thị phi, tức là người thị phi.” Câu nói này rất có đạo lý. Ai là người thị phi? Người nói thị phi đó, tức là người thị phi. Quý vị từ chỗ này đi suy nghĩ, chúng ta đã tin nhân quả chưa? Thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo; Không những tạo tác của thân

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

khẩu, khởi tâm động niệm đều là nghiệp. Lời nói trong KINH ĐỊA TẠNG không có sai ! DIÊM PHÙ ĐỀ CHÚNG SANH KHỞI TÂM ĐỘNG NIỆM, VÔ BẤT THỊ NGHIỆP (*tạm dịch: Chúng sanh cỡi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm, đều là gây nghiệp*). Tội nghiệp đấy ! Có mấy người sợ hãi? Họ sợ, thì họ không dám làm rồi; Ngày ngày vẫn còn làm, cho thấy họ không sợ. Như thế là dùng để nói nhân quả báo ứng của thế gian.

Câu này tuyệt đối không phải nói về thế gian; Phật bồ Tát đâu có không biết đạo lý quả báo thế gian? Không những chư Phật Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác đối với quả báo thế gian đều vô cùng thông đạt. A La Hán có khả năng biết được năm trăm đời quá khứ, năm trăm đời vị lai, thế thì nhân quả báo ứng này, người ta thực tại nhìn thấy quá rõ ràng minh bạch, làm sao có đạo lý không biết? Cho nên nhân quả nói ở đây, không phải nhân quả thông thường.

### 1/ NIỆM PHẬT LÀ NHÂN, THÀNH PHẬT LÀ QUẢ

Trong thời kỳ sơ học tôi vì câu nói này khốn hoặc rất nhiều năm, tôi đọc quán kinh tam phước, tôi suy nghĩ rất nhiều lần câu này nhưng không được kỳ giải. Nguyên nhân tại đâu?

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Bởi vì điều THÂM TÍN NHÂN QUẢ này để vào trong bậc Bồ Tát. Nếu như để nó vào điều thứ nhất tôi cũng không hoài nghi, phàm phu chúng ta đều tin nhân quả, đều biết thiện có thiện báo, ác có ác báo; Thế thì Bồ Tát làm sao có thể không biết? Làm sao nói cũng không thông suốt. Ngoài Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, A La Hán, Bích Chi Phật, không lẽ những người này không biết nhân quả báo ứng? So với chúng ta họ biết rõ ràng hơn chúng ta quá nhiều, cho nên nghĩ sao cũng không được thông suốt. Sau này cho đến khi tôi đọc HOA NGHIÊM, lúc giảng KINH HOA NGHIÊM, mới làm rõ ràng chân tướng sự việc này. Nơi KINH HOA NGHIÊM làm cho tôi tỉnh ngộ đối với câu nói này? Đọc tới Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyên Vương Đạo Quy Cực Lạc; Đọc tới trong Thập Địa Phẩm Phật nói với các Bồ Tát của thế giới Hoa Tạng: THẬP ĐỊA BỒ TÁT THỦY CHUNG BẤT LY NIỆM PHẬT (*tạm dịch: Bồ Tát Thập Địa từ đầu đến cuối niệm Phật không ngừng nghỉ*). Chính tại chỗ này tôi hiểu rõ câu này. Do đó mà biết, chúng ta lấy giáo nghĩa của KINH HOA NGHIÊM để xem, NIỆM PHẬT LÀ NHÂN, THÀNH PHẬT LÀ QUẢ, mức độ thấp nhất Viên Giác Tam Hiền Vị vẫn chưa tin hoàn toàn. Bởi vì trong KINH HOA NGHIÊM nói, Thập Địa Bồ Tát thủy chung bất ly niệm Phật, đó cần phải đăng địa rồi, họ mới biết NIỆM PHẬT LÀ NHÂN, THÀNH PHẬT LÀ QUẢ.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Thế thì trước khi Đẳng Địa, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng vẫn cần tới Phổ Hiền, Văn Thù khuyến bảo dẫn dắt, Địa Thượng Bồ Tát mới nhận chân niệm Phật ! Như thế là nói rõ nhân quả này, thực tại quá thâm sâu, cho nên Bồ Tát Tam Hiền Vị đều không biết, thế thì Bồ Tát Đệ Thập Hồi Hướng này, trong bốn mươi một phẩm vô minh đoạn hết ba mươi phẩm chỉ còn lại mười một phẩm vô minh ! Bồ Tát thâm vị như vậy đối với NIỆM PHẬT LÀ NHÂN, THÀNH PHẬT LÀ QUẢ, họ vẫn không hiểu.

Thập địa là từ sơ địa tới thập địa, cộng thêm đẳng giác tổng cộng mười một địa, đây là vị thứ trong Bồ Tát cao nhất, chúng ta thường ngày tụng tán Phật kệ, trong có Bồ Tát MA HA TÁT là để chỉ vị thứ này. Bồ Tát là nói về Bồ Tát tam hiền vị; Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng; Ma Ha Tát là Sơ Địa trở lên cho đến Đẳng Giác, mười một vị thứ này chúng ta xưng là Ma Ha Tát, tức là đại Bồ Tát. Nguyên do những đại Bồ Tát này trong Hội Hoa Nghiêm, họ tu pháp môn nào? Tu pháp môn niệm Phật. Thủy là Sơ Địa, chung là Đẳng Giác, từ thủy chí chung bất ly niệm Phật, pháp môn chủ tu của họ là niệm Phật. Niệm Phật gì? Chúng ta cũng cần hỏi đến ! Thấy được Văn Thù, Phổ Hiền, hai vị này là người cầm đầu của Bồ Tát chúng trong Hoa Nghiêm, giống như

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

trưởng lớp, hai người này niệm A DI ĐÀ PHẬT cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Như thế mới chân chính bỗng nhiên đại ngộ ! THÂM TÍN NHÂN QUẢ gốc là để nói ----- Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Nhân quả này, rất nhiều rất nhiều Bồ Tát không biết, cho nên ở nơi này nói với chúng ta thâm tín nhân quả. Một câu này tôi tìm tòi hơn hai mươi mấy năm, mới rõ ràng, minh bạch, hết sức không phải dễ dàng. Nếu như không phải đọc KINH HOA NGHIÊM, không phải dùng thời gian mười bảy năm giảng HOA NGHIÊM, hôm nay câu nói này tôi không thể giảng giải rõ ràng; Không giảng giải rõ ràng, mơ hồ khái quát qua loa cho xong việc, không còn phương pháp nào hơn ! Cho nên thâm tín nhân quả trong niệm Phật pháp môn là để nói --- --- Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả; Thập phương thế giới chư Đại Bồ Tát đều niệm Phật thành Phật. Chúng ta vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, bạn xem trong KINH DI ĐÀ nói với chúng ta, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tu những thứ gì? Niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng. THÂM TÍN NHÂN QUẢ này, làm minh bạch rồi, làm rõ ràng rồi, việc này rất không dễ dàng.

Chúng ta xưng pháp môn niệm Phật là pháp khó tin, thực tại không nói quá ! Người thông thường không tin pháp môn này,



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

không thể tiếp thọ, là việc rất bình thường đấy ! Ngay cả đến Bồ Tát Liên Giáo Thập Hồi Hương cũng không tin, họ làm sao có thể tin? Nếu họ tin, đó không phải kỳ lạ sao? Cho nên cái không tin này, hết sức hết sức bình thường, một tư hào kỳ lạ cũng không có. Chân chính có thể tin, đó tức là nói trong KINH VÔ LƯỢNG THỌ, thiện căn, phước đức trong đời quá khứ của họ quá sâu dày, Phật hiểu rõ điểm này nói với chúng ta, trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, nhiều đến không có con số !

Bạn xem hoàng tử A Xà những người đó trong đời quá khứ cúng dường bốn trăm ức Phật, bốn trăm ức là có con số, họ vẫn còn cách âm chi mê, vẫn có thói chuyển, tuy nhiên đã phát nguyện ----- Sau này tôi thành Phật cũng muốn giống Phật A DI ĐÀ, cái nguyện này không có tác dụng lớn lao ! Nếu họ không nhận chân niệm Phật, tuy phát nguyện, vẫn không thể vãng sanh. Cho nên chân phát nguyện ---- Vững bền tín nguyện, nhứt tâm trì danh, vạn duyên buông xuống. Đó tức là trong kinh nói đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, vượt xa hoàng tử A Xà quá nhiều quá nhiều ! Thiện căn thâm hậu như vậy, thêm vào nhận ơn gia trì của tam bảo, cho nên đối với pháp môn này họ có thể tin, có thể giải, có thể nguyện, có thể

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

hành. Bao nhiêu người có thể được như vậy? Bao nhiêu người có được phước báo lớn như vậy? Cho nên câu THÂM TÍN NHÂN QUẢ này thiết thiết thực thực không dễ dàng.

Chúng ta nhìn kỹ đồng tu bên cạnh, suy nghĩ kỹ lương chính mình, mười một câu này không một câu làm được ! Một chút phước cũng không có ! Làm sao thành công? Ngày xưa tôi thường thường tán thán mọi người có phước báo, là để khuyến khích, miễn lệ, hôm nay tôi dùng lời chân thật đó ! Chúng ta phải đi sâu vào để phản tỉnh, phải nhận chân để tu phước, để đặt căn cơ ! Đây là lời nói thật, người sơ học nghe rồi đều sợ hãi chạy mất, không dám đến nghe nữa ! Chân chính tin nhân quả, họ nhất định hết lòng yên tĩnh, nhất định vô cùng nhận chân cố gắng học tập.

### 3. ĐỌC TỤNG ĐẠI THỪA

Phần dưới nói ĐỌC TỤNG ĐẠI THỪA. Đọc tụng đại thừa là phương pháp tu hành trọng yếu của Bồ Tát, hành môn này của Bồ Tát vô lượng vô biên, Phật trong các kinh lớn, đưa ra cương lĩnh này rất nhiều rất nhiều, tại sao chỉ nói đến đọc tụng? Như trong KINH VÔ LƯỢNG THỌ nói đến có thọ trì, thư tả (*viết*), cúng dường....., nói rất nhiều, tại sao chỉ nói đến đọc tụng? Tại

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

sao không nói thọ trì? Không nói thư tả? không nói cúng dường? Thế thì chúng ta hiểu được, trong tất cả các loại cương lĩnh Phật nói, đọc tụng trọng yếu nhất. Thật thà mà nói, Bồ Tát từ sơ phát tâm, mãi đến Đẳng Giác, trước khi chưa thành Phật, việc đọc tụng kinh điển mỗi ngày đều không phế trừ, họ ngày ngày đều niệm. Đọc tụng tức là vạn hạnh tế tu, không chỉ là giới, định, tuệ tam học, tam tuệ một lần hoàn thành, vô lượng vô biên pháp môn đều trong một lần được tu viên mãn, đây gọi là viên tu.

Đại thừa kinh điển rất nhiều, lớn như biển như mây, chúng ta bắt đầu từ đâu tụng lên? Phật pháp tại Trung Quốc có thập đại tông phái, đại thừa chia ra tám tông phái, trong mỗi một tông phái lại có rất nhiều pháp môn. Trước tiên tôi phải hỏi bạn, mục đích học Phật của bạn ở đâu? Điểm này rất quan trọng, sau khi học xong nhất định có thể đạt tới mục tiêu lý tưởng của bạn, học những thứ này mới hữu dụng. Không có mục đích, thì không biết hạ thủ từ đâu, thế thì từ thường thức học Phật nhìn lên ! Đã là từ từ ! Bạn vẫn chưa có lựa chọn mà ! Nhất định phải chọn trước một pháp môn. Bạn tu học tông phái nào, thì đọc tụng kinh điển của tông phái đó. Tại sao phải như vậy? Như vậy hành giải mới có thể tương ứng, thành tựu mới nhanh chóng. Cho nên trong quá khứ, người

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

học Thiên Thai, họ tụng KINH PHÁP HOA; Người học Hiền Thủ, họ tụng KINH HOA NGHIÊM; Theo Thiền Tông, họ tụng KINH KIM CANG; Còn Tịnh Tông, niệm KINH A DI ĐÀ, KINH VÔ LƯỢNG THỌ. Bạn học Tông phái nào? Phương hướng mục đích của bạn ở đâu? Bạn chọn lựa kinh điển chủ tu nào của một tông phái đó, rồi đọc tụng. Cho nên trong tất cả đại thừa kinh điển tùy bản thân bạn lựa chọn. Chọn lựa tốt nhất là thích hợp với sở thích của chính bạn, thích hợp với nguyện vọng của chính bạn, trình độ của chính bạn, còn phải thích hợp với hoàn cảnh cuộc sống của chính bạn. Chọn lựa như vậy, thì tu học vui vẻ, dễ dàng thâm nhập. Chọn lựa không thích đáng, đối với bản thân không có lợi, mà còn mang đến rất nhiều đau khổ. Phật pháp dạy chúng ta là khổ được vui, tuyệt đối không dạy chúng ta là vui lấy khổ, không có đạo lý như vậy, điểm này các bạn đồng tu phải ghi nhớ rõ ràng. Nếu như học Phật mong thân tâm khoái lạc, gia đình mỹ mãn, sự nghiệp rất thuận lợi, xã hội rất tương hòa (*tường: Tốt lành; hòa: Hòa mục*), nếu như mục tiêu tại chỗ này, thế thì tôi có thể thừa với các bạn, tất cả các đại thừa kinh điển đều hoàn toàn có thể giúp bạn làm được việc này.

Nhưng tu học đại thừa, ĐỌC TỤNG ĐẠI THỪA nói ở đây, không có nghĩa bảo bạn đi

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

đọc tụng tất cả đại thừa kinh điển. Tu học như vậy? Đối với giai đoạn hiện tại của chúng ta, thì bạn hiểu lầm rồi. Quý vị phải biết, đọc tụng đại thừa nói ở đây là để nói với Bồ Tát, nói với Bồ Tát minh tâm kiến tánh, không phải nói với chúng ta, nếu chúng ta minh tâm kiến tánh rồi, hoàn toàn đọc tụng tất cả đại thừa kinh điển, không có vấn đề. Thực tại mà nói, bộ ĐẠI TẠNG KINH này cần bao nhiêu thời gian mới có thể học xong, toàn bộ quán thông (*thông suốt*), thông đạt (*hiểu thấu*)? Trong tưởng tượng của tôi không cần đến ba tháng thì toàn bộ thông đạt, bạn nói nguyên nhân gì? Bởi vì họ là Bồ Tát mà ! Họ nhất thông nhất thiết đều quán thông mà, họ không có chướng ngại. Chúng ta hôm nay đi học ĐẠI TẠNG KINH, thú thật mà nói học một trăm năm cũng không thể thông suốt. Bạn hỏi nguyên nhân gì? Chúng ta không phải Bồ Tát mà ! Phải làm rõ việc này, vì hiện tại chúng ta không phải Bồ Tát, chúng ta phải đọc tụng đại thừa không? Được, có thể đọc tụng đại thừa. Chúng ta là phàm phu đại thừa, không phải phàm phu tiểu thừa.

1/ PHÁT HOẰNG NGUYỆN, TU  
PHẨM ĐỨC

Phàm phu đại thừa học bằng cách nào? Phật dạy chúng ta ---- Tứ hoằng thệ nguyện.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Tứ hoằng thệ nguyện không phải chỉ là nguyện, cũng là tầng thứ tu học. Phật dạy chúng ta phát tâm trước, phát tâm gì? Phát từ bi tâm. Đem tâm chúng ta mở rộng, không niệm niệm nghĩ đến cá nhân, niệm niệm nghĩ tới chính mình, tâm lượng như vậy quá nhỏ đó. Cho nên thứ nhất bảo chúng ta phát một cái nguyện, **CHÚNG SANH VÔ BIÊN THỆ NGUYỆN ĐỘ**. Thế nào gọi là độ? Dùng lời nói hiện đại, tức là hết lòng hết sức giúp đỡ tất cả chúng sanh, thành nhân chi mỹ, phải hiệp trợ họ, giúp đỡ họ, giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ lìa khổ được vui, phải phát cái nguyện này. Muốn như vậy phải đem tâm lượng chính mình mở rộng, làm cho chính mình sinh lòng bình đẳng đối với tất cả chúng sanh, sinh tâm thanh tịnh, sau đó mới bắt đầu tu học.

Từ đâu tu học lên? Từ tu dưỡng phẩm đức làm lên. Người Trung Quốc chúng ta thường nói phẩm học kiêm ưu (*phẩm hạnh học vấn đều tốt*), thứ nhất là phẩm đức. Bốn khoa mục giáo học của Khổng lão phu tử, nó có tầng thứ, thứ nhất là đức hạnh, tức là giáo dục đạo đức, đây là chủ yếu. Thứ hai là ngôn ngữ, ngôn ngữ phải có phân thốn (*phân thốn: Thích đáng*), một câu nói sai có thể đưa đến hiểu lầm lớn lao, có thể đưa đến thân gia bại liệt, có thể dẫn tới chiến tranh quốc tế, cho nên ngôn ngữ hết sức quan trọng, là một môn học vấn

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

lớn. Thứ ba là chánh sự, tức là ngày nay chúng ta nói kỹ năng (*tài nghề chuyên môn*), sau này chúng ta tại xã hội có một nghề chuyên môn để sống. Thứ tư là văn học, ngày nay chúng ta nói nghệ thuật. Chúng ta có phẩm đức, có khả năng để sống, có kỹ năng, nhiên hậu có thời giờ dư giả mới có thể học nghệ thuật để thưởng thức, làm cho sinh hoạt tinh thần có thể nâng cao, đây là bốn môn lớn của giáo học nhà Nho. Giáo học Phật pháp tương tự như vậy, bạn xem trước tiên dạy bạn PHIỀN NÃO VÔ BIẾN THỆ NGUYỆN ĐỘ, dứt phiền não, giai đoạn trước mắt này của chúng ta phiền não quá nhiều, trọng điểm tu học của chúng ta là đem phiền não đoạn dứt. Phiền não đoạn dứt rồi, tâm thanh tịnh của chúng ta hiện tiền, tâm thanh tịnh hiện tiền mới có khả năng học pháp môn.

PHÁP MÔN VÔ LƯỢNG THỆ NGUYỆN HỌC, vừa mới nói, bộ ĐẠI TẠNG KINH đó ba tháng thì thông suốt, có khả năng như vậy. Cho nên cầu học cần phải có tầng thứ, phải biết từ đâu nhập môn. Hôm nay chúng ta hạ thủ, quý vị nhất định phải ghi nhớ NHẤT MÔN THÂM NHẬP. Thâm đến trình độ nào? Thâm đến chính mình tâm địa thanh tịnh; Nhất định phải đem phân biệt, chấp trước, vọng tưởng của mình trừ bỏ. Cho nên thời xưa Trung Quốc, giáo học của nhà Phật và giáo học của nhà Nho, chỗ giống nhau rất nhiều.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Giáo học Phật pháp, năm năm học giới, hiện tại không còn nữa ! Cho nên người học Phật ngày nay rất nhiều, người có thành tựu không nhiều.

Nguyên nhân tại đâu? Chúng ta sơ suất đi nền tảng này. Năm năm học giới, học giới gì? Giáo giới của thầy. Tức là đi theo thầy, không thể rời khỏi thầy, những gì thầy dạy, bạn phải nhận chân học theo. Trong năm năm học giới này, không phải kinh, luật, luận của luật tạng, không phải giới luật đó, mà là giữ giáo giới của thầy. Thông thường thầy dạy những gì? Thế phải coi khác biệt của tông phái. Thí dụ bạn theo học HOA

NGHIÊM, trong năm năm này thầy bảo bạn đi đọc KINH HOA NGHIÊM, đem bộ kinh này từ đầu tới cuối niệm cho thuộc, niệm tới thuộc lòng, không giảng giải ý nghĩa, ngày ngày kêu bạn niệm.

Ngoài niệm kinh, kêu bạn làm việc, trong thường trụ có rất nhiều công việc kêu bạn đi làm, làm việc là tu phước, làm việc là để rèn lòng chịu đựng, bảo bạn tu nhẫn nhục ba la mật. Đọc sách là để trừ đi niệm vọng tưởng, bạn không niệm kinh thì sinh vọng tưởng; Nhất là một bộ kinh dày dày thế đó, một ngày niệm bảy, tám tiếng đồng hồ, không thể niệm sai, thế thì bạn không còn thì giờ để vọng tưởng nữa. Dùng phương pháp này để trừ đi vọng tưởng, phiền não của bạn. Niệm kinh là một phương pháp, mục đích để trừ phiền não, lấy lại tâm thanh tịnh. Bạn theo học Thiên Thai Tông,



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

bảo bạn niệm KINH PHÁP HOA. Còn Tịnh Độ Tông này, tôi bảo người ta niệm KINH VÔ LƯỢNG THỌ, trong tất cả kinh, lấy KINH VÔ LƯỢNG THỌ làm đệ nhất, KINH VÔ LƯỢNG THỌ và KINH A DI ĐÀ thuộc chung một bộ, cho nên bạn niệm KINH VÔ LƯỢNG THỌ hoặc niệm KINH A DI ĐÀ đều được. KINH A DI ĐÀ thì sao? Thế thì lần số niệm, phải nhiều hơn; Hoặc giả niệm YẾU GIẢI, YẾU GIẢI, bạn xem tán thán của Đại Sư Ấn Quang, trong xưa nay chú sở KINH A DI ĐÀ là chú giải hay nhất, đệ nhất chú giải. Ấn tổ bảo: “Giả sử cổ Phật tái lai, cho KINH A DI ĐÀ làm chú giải, cũng không thể vượt bậc hơn.” Dem chú giải này tán thán đến tột cùng. Cho nên niệm KINH A DI ĐÀ, chúng tôi hy vọng niệm luôn YẾU GIẢI, phân lượng này mới tương đương, nếu không thì kinh vẫn quá ngắn. Quá ngắn, thì thời gian tu học ít. KINH VÔ LƯỢNG THỌ rất ngắn, đâu có dài lắm, cho nên tôi yêu cầu mọi người mỗi ngày niệm ba bộ.

### 2/ XẢ THỨC DỤNG CĂN --- --- ĐỌC TỤNG ĐẠI THỪA

Quý vị phải biết đọc kinh không thể cầu giải nghĩa, đọc kinh là tam học tam tuệ một lần hoàn thành, thời gian tu hành càng dài càng tốt. Đọc tụng là tu hành đấy ! Lúc đọc tụng không thể

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

cầu giải nghĩa, một khi cầu giải nghĩa, mục đích đọc tụng bị phá hoại hoàn toàn. Tại sao như vậy? Một khi bạn khởi phân biệt, thì rơi vào trong ý thức rồi, như vậy là sai. Thật thà mà nói, lúc đọc tụng kinh điển, tức là như nhà Thiền nói LY TÂM Ý THỨC THAM (*tạm dịch: Không dùng tâm ý thức tức là tham thiền*); Cách thức chúng ta dùng khác với nhà Thiền, mục tiêu giống nhau, là để tham Thiền đó ! Chúng ta dùng phương pháp đọc tụng để tham thiền, làm như vậy thật là tuyệt diệu tới tột cùng. Tham Thiền là gì? Ly tâm ý thức gọi là tham đấy (*tham: Tham thiền*) ! Chúng ta đọc tụng bằng ly tâm ý thức, lúc đọc tụng không phân biệt, không dùng ý thức thứ sáu; Không chấp trước, không dùng ý thức thứ bảy; Không tư duy tưởng tượng, cũng không rơi vào ấn tượng, cứ đọc mãi, không rơi vào ấn tượng, không dùng thức thứ tám. Thế không phải ly tâm ý thức sao? Mắt nhìn thấy rõ rõ ràng ràng, niệm một câu này, lỗ tai cũng nghe rõ rõ ràng ràng, một chữ cũng không niệm sai, một câu cũng không đảo lộn. Thưa với quý vị, đây tức là nói theo Đại Sư Giao Quang XẢ THỨC DỤNG CĂN (*dùng căn bỏ thức*). Lúc này tôi đang dùng tự tánh của sáu căn, tôi dùng tánh thấy, tánh thấy sắc; Dùng tánh thấy để thấy, dùng tánh nghe để nghe, tu hành cao đẳng đó ! có bao nhiêu người biết được đâu !

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

XẢ THỨC DỤNG CĂN. Ngồi kết già quay mặt vào tường có thể xả thức dụng căn; Đọc tụng đại thừa có thể xả thức dụng căn. Dùng quen thuộc rồi, có thể dùng nó vào cuộc sống hằng ngày, mặc áo ăn cơm, đối người tiếp vật, toàn bộ xả thức dụng căn, đó tức là Bồ Tát, Bồ Tát danh phó kỳ thực đấy (*tiếng tâm và thực tế phù hợp với nhau*) ! Dem phương pháp này áp dụng vào cuộc sống. Cho nên bạn mới biết, đọc tụng đại thừa là một phương pháp tu hành trọng yếu của Bồ Tát, bởi vì trong mười tông phái, Thiên Tông chỉ là một tông phái, chín tông phái còn lại đều thuộc Giáo Hạ, đều không lìa khỏi kinh điển. Cho nên ở chỗ này không viết quán tâm, tham thiền, tham thoại đầu, viết ĐỌC TỤNG ĐẠI THỪA. Đó tức là nói trong đại thừa Bồ Tát này, người y theo kinh luận tu hành, chiếm tuyệt đại đa số, chỉ khác về phương pháp, tinh thần, phương hướng, mục tiêu hoàn toàn giống nhau, đều là xả thức dụng căn, đều là ly tâm ý thức, đây gọi là chân chính tu hành, đọc kinh là chân chính tu hành.

Tâm ý thức xả bỏ rồi, tâm sở tương ứng với tâm ý thức, đương nhiên không thể khởi tác dụng. Cho nên đọc kinh có thể nhập định đấy ! Bạn nếu không tin, có lẽ từng nghe qua rồi ! Đại Sư Trí Giả niệm KINH PHÁP HOA niệm đến nhập định, nếu Ngài dùng tâm ý thức để đọc, Ngài làm

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

sao nhập nổi định? Ngài có thể đọc KINH PHÁP HOA đọc đến nhập định. Chúng ta tại sao niệm kinh không thể nhập định? Chúng ta dùng tâm ý thức để niệm, cho nên nhập không nổi định; Người ta là rời tâm ý thức mà niệm, tức là phương pháp nguyên tắc tôi vừa mới nói, Đại Sư Trí Giả niệm đến DƯỢC VƯƠNG BỔ TÁT BỔN SỰ PHẨM thì nhập định. Ở trong định, Ngài có cảm ứng, Ngài tham gia pháp hội nói pháp KINH PHÁP HOA của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài còn nghe hết một thời nói pháp, xuất định rồi kể lại với người ta, núi Linh Thứu này của Phật Thích Ca Mâu Ni, pháp hội núi Linh vẫn chưa kết thúc ! Ngài còn đích thân tham gia. Thực tại mà nói, mỗi một lần pháp hội của Phật Thích Ca Mâu Ni đều không bao giờ kết thúc, vấn đề là bạn có khả năng để tham gia hay không. KINH DI ĐÀ của pháp hội DI ĐÀ của Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không bao giờ kết thúc; Pháp hội VÔ LƯỢNG THỌ KINH, cũng không kết thúc, xem ai trong các bạn có khả năng đích thân dự pháp hội của Thế Tôn.

Không thấu hiểu đọc tụng đại thừa, cho nên họ không chịu niệm, đây thực tại là trí tuệ nông cạn, không biết chân tướng sự thật. Niệm tới tâm thanh tịnh, niệm tới nhập định, huệ thành tựu, niệm tới phá vô minh, kiến pháp thân, họ vẫn còn niệm; Giả sử chứng được quả vị Đăng Giác Bồ

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Tát rồi, họ mỗi ngày vẫn muốn niệm, thủy chung bất ly khai, đây là phương pháp của loại tu hành này.

Thế thì Tịnh Tông cũng có rất nhiều đồng tu từng nghe qua, không có niệm kinh, chỉ niệm một câu Phật hiệu, họ cũng thành tựu, không sai; Chỉ có niệm một câu Phật hiệu này, ai vậy? Ban sơ đề xướng là Đức Đại Thế Chí Bồ Tát, câu A Di Đà Phật đó của Ngài, hoặc giả câu Nam Mô A Di Đà Phật, cũng là ly tâm ý thức; Nếu như không ly tâm ý thức, đó gọi là tu hành gì? Không ly tâm ý thức, làm sao có thể **BẤT GIẢ PHƯƠNG TIỆN, TỰ ĐẮC TÂM KHAI** chứ? Không có đạo lý này ! Cho nên quý vị phải biết, niệm câu Phật hiệu này, cũng là ly tâm ý thức vậy ! Niệm kinh, niệm Phật như vậy, nghe kinh vẫn là như vậy. Mọi người nghe kinh không khai ngộ; Tại sao không khai ngộ? Dùng ý thức nghe kinh. Đừng nói nghe một đời không khai ngộ, đời đời kiếp kiếp nghe hết vô lượng a tăng kì kiếp, vẫn không thể khai ngộ.

Bồ Tát Mã Minh trong **KHỞI TÍN LUẬN**, nói với chúng ta hết sức rõ ràng, đó là nói với những người nghe kinh, phải nghe kinh bằng cách nào? **LY NGÔN THUYẾT TƯỚNG, LY DANH TỰ TƯỚNG, LY TÂM DUYÊN TƯỚNG** (*bỏ tướng lời nói, bỏ tướng danh tự, bỏ tướng tâm duyên*). **LY**

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

NGÔN THUYẾT TUỔNG, tức là bỏ ý thức thứ sáu;  
LY DANH TỰ TUỔNG, tức là bỏ ý thức thứ bảy;  
LY TÂM DUYÊN TUỔNG, tức là bỏ ý thức thứ tám.  
đó không phải là xả thức dụng căn sao? Như vậy  
tức là đã rõ rõ ràng ràng hiển lộ cho chúng ta,  
nghe kinh cũng phải ly tâm ý thức. Tâm tức là  
thức thứ tám, ý tức là thức cuối thứ bảy, thức tức là  
thức thứ sáu. Nghe kinh cũng cần phải ly tâm ý  
thức để nghe, ly tâm ý thức, lão thực mà nói, là tu  
hành. nghe kinh là tu hành, đọc kinh là tu hành,  
niệm Phật là tu hành. Tu hành gì? Đem tâm sở  
trong tâm xả bỏ, như vậy tức là nhà Thiền thường  
nói tu từ căn bản đấy ! Chúng ta biết tư tưởng kiến  
giải, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta, toàn là lỗi  
lầm; Căn nguyên lỗi lầm đó ở đâu? Căn nguyên  
tức là tâm tâm sở. Cho nên cái phương pháp tu  
hành này, là nhổ lên từ gốc ! Luôn rễ bứng bỏ. Từ  
đó mà biết, tuyệt đối không phải chỉ có nhà Thiền  
tu từ căn bản. Cho nên Thiền Tông luôn luôn coi  
thường Giáo Hạ, khinh thường Tịnh Độ, họ không  
biết PHÁP MÔN BÌNH ĐẲNG, KHÔNG CÓ CAO  
THẤP. Anh dùng phương pháp tham cứu quán  
tâm, từ căn bản tu lên; Người ta Giáo Hạ dùng  
đọc tụng, niệm Phật dùng chấp trì danh hiệu, cũng  
từ căn bản tu lên mà ! Không dưới bậc quán tâm,  
không dưới bậc tham thoại đầu !

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Phàm là khinh thường kẻ khác, họ có thể thành tựu hay không? Họ quyết định không thể thành tựu. Tại sao như vậy? Bởi vì trong chân tâm không có phân biệt, không có chấp trước, từ đâu đến để khinh thường kẻ khác? Cái khinh thường này, vẫn có phân biệt, có chấp trước, mới có thể khinh thường mà ! Thế thì từ chỗ này có thể biết, họ tham thiền giỏi cỡ nào đi nữa, tâm ý thức của họ không bỏ; Không ly khai, cái thiền đó mặc kệ tham bằng cách nào, không bao giờ khai ngộ; Được thiền định thì có thể có. Tại sao như vậy? Dùng ý thức có thể được thiền định, tứ thiền bát định, bậc định thứ chín của A La Hán, đều dùng tâm ý thức tu thành, đều không có ly tâm ý thức. Ly tâm ý thức, đó là thượng thượng thiền, không phải A La Hán, Bích Chi Phật có thể chứng đắc, điểm này quý vị phải biết. Nếu như bạn quả nhiên hiểu rõ, đối với sự chê cười của người tham thiền, bạn cũng chấp ta A DI ĐÀ PHẬT, không so đo tính toán với họ. Tại sao như vậy? Lòng chúng ta rõ rõ ràng ràng, minh minh bạch bạch. Gặp người ngoài, nói chúng ta là tự liễu hán, nói chúng ta là tiểu thừa, chúng ta cũng hoan hoan hỉ hỉ chấp tay A DI ĐÀ PHẬT kết thúc cho xong việc, không nên so đo, không cần thiết biện hộ tranh cãi. Đúng như Lục Tổ nói, gặp người căn tánh tốt, có thể nói với họ, mới có thể nói vài câu; Gặp người căn tánh xấu, không thể nói, chấp tay làm họ vui là

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

xong, đừng tranh luận với bất cứ người nào. Tranh luận nhất định trái ngược Phật pháp, Phật pháp là pháp giác ngộ mà ! Tranh luận này quyết định là mê hoặc điên đảo, chỉ có người mê mới đi tranh ! Người giác ngộ không bao giờ tranh. người mê trong lòng mới có ý kiến; Người giác ngộ, trong lòng không có ý kiến, người giác ngộ, trong lòng sạch sạch sẽ sẽ, thứ gì cũng không có, bỗng lai vô nhất vật. Trong lòng vẫn còn rất nhiều rất nhiều vật, như vậy là chưa có ngộ đó !

Thế thì câu này nói rõ đây là một phương pháp tu hành trọng yếu trong tất cả rất nhiều rất nhiều phương pháp của Bồ Tát, hôm nay đã trình bày với quý vị. Thật vậy niệm bộ kinh điển này, niệm bằng ly tâm ý thức, bạn sẽ đắc định, sẽ khai ngộ. Nếu đã niệm hết không ít năm, niệm hết không ít lần, tại sao tôi vẫn chưa đắc định? Tại sao vẫn chưa khai ngộ? Tại vì bạn không có ly tâm ý thức, vẫn dùng tâm ý thức để niệm mà ! Ly tâm ý thức, cứ niệm như vậy, một biến một biến niệm, tuyệt đối không sinh một vọng niệm, công phu chín muồi rồi, thủy đá cừ thành (*ý nói có điều kiện hoàn bị thì thành công dễ dàng*), tự nhiên được định, tự nhiên khai ngộ, đến lúc đó bỗng nhiên thông suốt mà ! Trong lòng luôn luôn suy nghĩ, lúc nào tôi mới khai ngộ? lúc nào tôi mới được định? Như vậy toàn là khởi vọng tưởng.



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Trong đạo tụng thêm vào vọng tưởng, vọng tưởng này chính là chướng ngại ! Có người niệm Phật, phát tâm cầu nhất tâm bất loạn, người này trong một đời nhất định không thể có được nhất tâm bất loạn. Tại sao như vậy? Trong A DI ĐÀ PHẬT, xen tạp vào nhất tâm bất loạn, thế thì hỏng hết rồi ! Nói với bạn không nên xen tạp, không xen tạp rồi vẫn còn xen tạp cái nhất tâm bất loạn.

Cho nên, tất cả các sai lầm này, tất cả nhân tố không thành công đó, từng điều một tìm kiếm ra, kiếm ra rồi, toàn bộ trừ đi, chướng ngại của chúng ta không còn nữa, tiêu trừ đi nghiệp chướng. Nghiệp chướng, thật thà mà nói, tuyệt đối không phải nói bạn đi lạy lạy LƯƠNG HOÀNG SÁM, lạy lạy THỦY SÁM, lạy lạy ĐẠI BI SÁM, thì có thể tiêu nghiệp chướng. Tiêu trừ không nổi đâu ! Người thời xưa bái sám có thể tiêu nghiệp chướng, người thời nay thì tiêu trừ không nổi; Người thời xưa niệm kinh có thể tiêu nghiệp chướng, người thời nay niệm kinh tiêu trừ không nổi nghiệp chướng; Người thời xưa niệm A DI ĐÀ PHẬT có thể tiêu nghiệp chướng, hiện tại niệm A DI ĐÀ PHẬT cũng tiêu không nổi nghiệp chướng. Bạn biết nguyên nhân rồi chứ? Dùng tâm ý thức, thì tiêu không nổi nghiệp chướng; Bỏ tâm ý thức, nghiệp chướng sẽ bị tiêu trừ, nguyên nhân tại chỗ này.

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Quý vị biết nghiệp chướng là gì? Nghiệp chướng tức là phân biệt, chấp trước. Dùng phân biệt, chấp trước, thì làm sao có thể đem phân biệt, chấp trước ly khai? Không thể nghe sai lời nói này, nghe sai thì lỗi lầm càng lớn. Ô ! không phân biệt, không chấp trước, tốt rồi, cha con cũng không phân biệt, trai gái cũng không phân biệt, thế thì không phải nguy rồi sao? Bạn đi đánh giặc với kẻ địch, người mình cũng không phân biệt, như vậy không phải hỏng hoàn toàn ! Thế thì phạm sai to lỗi lớn. Trong lòng chính mình thiết thiết thực thực không có phân biệt, nhưng trong cuộc sống hằng ngày, tùy theo chúng sanh phân biệt mà phân biệt, tùy theo chúng sanh chấp trước mà chấp trước. Chính mình có hay không có? Chính mình quyết định không có. Như vậy mới là đúng, tức là Phật pháp tại thế gian, không phá hủy thế gian pháp. Thế gian pháp là phân biệt, chấp trước, không phá hủy phân biệt, chấp trước của chúng sanh; Chúng sanh có phân biệt, chấp trước này, họ mới có thể dựng lên trật tự của xã hội, thế gian mới không đến nỗi sinh ra động loạn. Nếu như chúng ta thật sự mang đến phân biệt, chấp trước, đó là sai, thế thì vĩnh viễn không thể siêu việt thế gian; Ly khai tất cả phân biệt, chấp trước, như vậy là siêu việt thế gian rồi. Cho nên vấn đề này nhất định phải làm cho rõ ràng, chớ nên hiểu

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

lắm, thế thì trọng điểm của câu này vẫn là khuyên bảo khuyến khích chúng ta nhận chân để đọc tụng, phải biết đọc tụng như thế nào, mới có thể nhận lấy lợi ích chân thực.

Dùng phương pháp đọc kinh để tu định, dùng phương pháp đọc kinh để đoạn phiền não, quý vị phải biết đạo lý này. Đến khi phiền não dứt rồi, tâm thanh tịnh rồi, lúc này thì có thể tu duy nghĩa kinh, lúc này thì không nghĩ sai ý tứ của kinh, bởi vì trí tuệ đã khai; Tâm thanh tịnh khởi tác dụng thì sinh trí tuệ. Cho nên tâm địa không thanh tịnh, không nên suy nghĩ lung tung, những gì bạn nghĩ toàn là vọng tưởng, đem ý tứ của nghĩa kinh giải sai. Thế thì tôi thưa thêm với quý vị một câu nói thật thà, kinh luận của tất cả Thánh nhân đều không có ý tứ; Bởi vì nó không có ý tứ, cho nên nó có vô lượng nghĩa, việc này không giống sách vở của thế gian. Chúng ta sơ học, nói thí dụ hôm nay chúng ta đọc KINH VÔ LƯỢNG THỌ, chúng ta đọc đến hăng say, những gì trong kinh tôi biết rất nhiều; Tôi học thêm một năm, hai năm, trình độ tôi được nâng cao, ý tứ bên trong càng xem càng thấy nhiều, càng nhìn càng phong phú, nguyên do ý tứ của nó không bao giờ tận cùng. Nếu như nó có ý tứ, thế thì chỉ có một ý tứ, vĩnh viễn không có ý tứ thứ hai. Bởi vì nó không có ý tứ, cho nên nó có vô lượng nghĩa, tùy theo tâm địa thanh tịnh cao

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

thấp của bạn, tùy theo cảnh giới nâng cao của bạn, có thể thấy được nghĩa lý viên mãn của nó, càng nhìn càng thấy rộng lớn, càng nhìn càng thấy viên mãn. Thọ trì của kinh điển từ sơ phát tâm, mãi đến khi thành Phật, bạn niệm không chán, niệm không mệt, đạo lý tại chỗ này.

Quý vị muốn đi sâu vào kinh tạng, thế thì tôi khuyên các đồng tu khi khởi vọng tưởng dừng đọc kinh; Chúng ta sơ học phải đọc một chút chú giải của người xưa, có thể nghiên cứu, để trợ giúp thêm. Chúng ta sơ học lấy tu định làm chủ, tu tâm thanh tịnh làm chủ, một ngày lấy tám tiếng đồng hồ để tu tâm thanh tịnh, tu định; Nghiên cứu chú giải, chú sớ, nghiên cứu kinh điển, một tiếng đồng hồ, tối đa hai tiếng đồng hồ là đủ, đó là để trợ giúp thêm. Trợ giúp thêm này vì sợ rằng mình cứ niệm mãi, niệm tới mình không thể khai ngộ, niệm tới sự ưa thích không còn, bị thối chuyển đi, cho nên bảo bạn đọc một chút chú giải, nghe nghe chú giải, điều tiết điều tiết, mục đích tại chỗ này, không phải bảo bạn chân chính khai trí tuệ, điểm này nhất định phải biết. phẩm học viên mãn rồi, như thế thì thành Phật. **PHẬT ĐẠO VÔ THƯỢNG THỆ NGUYỆN THÀNH**. Đọc tụng đại thừa nhất định phải biết chúng ta đang ở vào trình độ nào, cần phải tu học như thế nào, chúng ta mới không lãng phí thì giờ, lãng phí tinh lực, trong một

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

đời này mới chân thực có được thành tựu thù thắng, lợi ích thù thắng.

### 4. KHUYẾN TẤN HÀNH GIẢ

Mười câu trong tam phước đều là lợi mình, chỉ có câu cuối là lợi tha ---- KHUYẾN TẤN HÀNH GIẢ.

Cái hóa tha này, không đơn giản đâu ! Tự hành công đức viên mãn rồi, mới có thể hóa tha. Hiện tại có một số thanh niên trẻ tuổi, công đức tự hành vẫn chưa có, gấp gáp muốn đi hóa tha, tâm ngược lại là tâm tốt, giống hệt Bồ Tát Địa Tạng, xả mình vì người, TÔI KHÔNG VÀO ĐỊA NGỤC, AI VÀO ĐỊA NGỤC? Họ thật sự vào địa ngục rồi, họ đi vào địa ngục rồi, đối với kẻ khác không có lợi ích gì; Bồ Tát Địa Tạng vào địa ngục đối với chúng sanh là tốt, có lợi ích đấy ! Họ đi vào địa ngục, rất oan uổng, một chúng sanh cũng không thể độ. Cho nên quý vị kỹ lưỡng suy nghĩ mười một câu này, mới chân chính thấu hiểu, độ hóa chúng sanh không phải việc dễ dàng, đó là người dẫn đường, nếu bạn chỉ sai phương hướng đường lộ, thì sao ?

### 1/ KHUYẾN NGƯỜI NIỆM PHẬT

## TÌNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Người biết khuyên người, chính mình lại không có thành tựu, nhưng họ khuyên người ta niệm A DI ĐÀ PHẬT, khuyên người ta niệm KINH A DI ĐÀ, niệm KINH VÔ LƯỢNG THỌ, việc này quyết định không làm sai. Tại sao? Phật khuyên người ta bằng cách này mà ! Chúng ta cũng học biết, tuy không thể nói rõ ràng, nhưng không làm thiệt hại đối với họ. Tuy họ niệm Phật không thể vãng sanh, nhưng cũng không đọa lạc ác đạo, nếu họ đọa ác đạo, nhất định do nguyên nhân khác, tuyệt đối không phải vì niệm Phật mà đọa ác đạo, không có đạo lý như vậy.

Cho nên khuyên người ta niệm Phật, khuyên người ta niệm KINH VÔ LƯỢNG THỌ, niệm KINH A DI ĐÀ, việc này không bao giờ làm sai. Khuyên người ta niệm các kinh luận khác, thì có một chút vấn đề. Vấn đề gì? Sợ rằng pháp môn đó không thể kế cơ. Giống như lúc người ta bị bệnh, bạn giới thiệu thuốc cho người bệnh uống, làm như vậy phải nhận lấy trách nhiệm. Bạn không hiểu rõ tình trạng chứng bệnh, đối với tính chất thuốc men cũng không biết, chỉ thấy người đó uống thuốc này hết bệnh, người này cũng bị bệnh, gấp gấp đem thuốc này cho người này uống, nhưng bệnh của người này không giống nhau, uống thuốc này bị chết đi, thế thì bạn có cần phải chịu trách nhiệm này không? Việc này không dễ dàng.

## TÌNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Cho nên ở đây xin khuyên các đồng tu, thấy người ta có bệnh ! Tốt nhất khuyên họ đi khám bác sĩ, không nên dễ dàng giới thiệu thuốc pha chế sẵn cho người ta uống.

Có thể giới thiệu A DI ĐÀ PHẬT, đó vì năng lực thích ứng của A DI ĐÀ PHẬT rộng lớn minh mông, bệnh gì cũng dùng được, chỉ có lợi, không có hại. Như dầu Vạn Kim, thuốc đơn Bát Quái, những thứ này có thể được, bất cứ bị bệnh gì bạn uống vào bảo đảm không có hại, chỉ có ích, tuy không thể trị hết bệnh, nhưng bệnh không bao giờ tăng thêm, đây là vạn dụng đơn mà ! Giới thiệu cái này không hại người, trong lúc giới thiệu thứ khác, nếu như không khéo cơ, có thể hại người.

Đối với KHUYẾN TẤN HÀNH GIẢ, HÀNH GIẢ là người tu hành đấy ! Khuyên người ta học Phật, khuyên người ta tu hành, giúp họ tiến bộ, giúp họ tinh tấn, việc này cần đến trí tuệ. Cho nên chúng ta thấy ở ngoài khuyên người ta tham Thiền, khuyên người ta học Mật, niệm chú rất nhiều, khuyên người ta thứ này thứ kia, đều rất nguy hiểm, người khuyên đó cũng rất hảo tâm đấy ! Không thể nói họ có lòng hại người, không phải như vậy, họ có lòng tốt thật. Nhưng, họ thiết thiết thực thực không biết chân tướng của sự thực, đối với pháp môn không hiểu thấu, cũng không hiểu

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

rõ căn tánh của chúng sanh, khuyến tấn mù quáng như vậy, vô cùng nguy hiểm, tuy không phải có lòng tạo tội, nhưng lỗi lầm của họ rất lớn, nhất định có lỗi.

Khuyên người ta học Phật còn khó như vậy, thế thì khuyên một người xuất gia càng không dễ dàng ! Trách nhiệm gánh vác càng lớn hơn. Họ xuất gia sau này là một pháp sư tốt, tu hành chứng quả, hoằng pháp lợi sanh, thế thì công đức của bạn quá to lớn, vô lượng vô biên đấy ! Nếu như họ sau này xuất gia rồi, làm nhục Phật môn, tạo tác trọng tội, tội của họ so với tội của người thế gian thông thường, nặng tăng gấp hai, thử hỏi bạn có phải gánh vác trách nhiệm không? Làm sao có thể dễ dàng khuyên người ta xuất gia được ?

Một đời của thầy Lý, giảng kinh tại Đài Trung bốn mươi mấy năm, từ trước đến nay không khuyên người ta xuất gia. Ngài có ba điều không khuyên, thứ nhất không khuyên người ăn chay; Thứ hai không khuyên người thọ giới; Thứ ba không khuyên người xuất gia. Đó là việc riêng của bạn, tự mình phát tâm, việc này họ nhất định không khuyên. Bạn khuyên người ta ăn chay, có người họ muốn học Phật, bởi vì họ không thể ăn chay, cho nên họ không đến học; Bạn nhất định



## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

khuyên họ ăn chay, lần sau họ không dám đến, cho nên không khuyên người ăn chay. Thọ giới, thọ giới dễ, trì giới khó đấy ! Cho nên Thầy một đời không khuyên người thọ giới, không khuyên người xuất gia, như vậy tuyệt đối chính xác. Đó là chân chính có huệ nhãn, đối với người này thấu hiểu chân chính, thấy rằng sau khi họ xuất gia, thiết thực là một nhân tài, sau này nhất định có thể hoằng pháp lợi sanh, hoằng dương Phật pháp, bạn nhìn chính xác rồi, mới khuyên họ, như vậy có thể được. Khuyên họ xuất gia rồi cơ duyên sau này cũng tương đương không dễ dàng, phải chăng gặp một đạo tràng có thể tu học chân chính? Phải chăng gặp được một Thiện tri thức chân chính? Đồng tham đạo hữu tốt? Những thứ này là nhân tố quyết định thành bại của họ, khó đấy ! Quá khó quá khó mà ! Bạn phải nhìn thấy toàn bộ của vấn đề, nếu không quyết định không khuyên người ta xuất gia.

Lập lại chúng ta có được lợi ích công đức Phật pháp thù thắng như thế này, chúng ta báo ơn Phật bằng cách nào? Chỉ có một phương pháp, nguyện vọng của Phật là mong muốn tất cả chúng sanh đều có thể viên thành Phật đạo, thành Phật tức là thành tựu đức hạnh tối viên mãn, học vấn tối viên mãn, là ý như vậy; Mong muốn tất cả chúng sanh đều đạt tới cứu

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

cánh viên mãn, Phật chỉ có một nguyện vọng này. Chúng ta có thể trợ giúp Phật, đem giáo dục Phật dạy phổ biến khắp nơi giới thiệu cho chúng sanh, suy tiến (*thúc đẩy tới*) cho chúng sanh, đây gọi là báo ơn Phật, KHUYẾN TẤN HÀNH GIẢ là ý như vậy. Phải đem giáo dục của Phật Đà phổ biến hoằng dương, giới thiệu đến mọi nơi trên thế giới. Tam phước này đến đây tôi đã đơn giản giới thiệu với quý vị.

### **5. TAM THẾ CHƯ PHẬT TỊNH NGHIỆP CHÁNH NHÂN**

Hàng phần sau này có câu: NHƯ THỬ TAM SỰ, DANH VI TAM THẾ CHƯ PHẬT TỊNH NGHIỆP CHÁNH NHÂN (*tạm dịch: Ba sự việc này, gọi là chánh nhân, nền tảng tu tịnh nghiệp của ba đời chư Phật, quá khứ, hiện tại, và vị lai*). Câu kết luận này vô cùng quan trọng. Ba điều nói ở phần trước; TAM THẾ CHƯ PHẬT là quá khứ, hiện tại, vị lai; Nói một cách khác, tất cả Bồ Tát thành Phật đều lấy ba điều (*Tam phước*) này làm nền tảng. Cho nên giống như xây cất nhà cửa, đây là nền tảng, mặc kệ bạn tu học môn phái nào, pháp môn nào, nếu không tu xong cơ sở này, bạn không thể thành tựu. Đây là sự việc chúng ta nhìn thấy ngày nay người học Phật nhiều, người thành tựu ít; Không phải không tinh tấn, sơ suất đi nền tảng này. Hôm

## TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

nay chúng ta có một duyên phận thù thắng như vậy, tại đây đem đoạn kinh văn này cống hiến cho quý vị đồng tu, mong mọi người đều đặt một nền tảng thanh tịnh kiên cố, trong một đời thành tựu vô thượng nghiệp đạo. Báo cáo của tôi xin chấm dứt tại đây.



*Bạn Đồng Tu Tịnh Độ*  
*Kinh Biếu*

*Nguyện đem công đức này*  
*Hướng về khắp tất cả*  
*Đệ Tử và Chúng Sinh*  
*Đồng sanh Cực Lạc Quốc*  
*Nam Mô A Di Đà Phật*



*FREE DISTRIBUTION - NOT FOR SALE*  
*SÁCH BIẾU KHÔNG BÁN*



With bad advisors forever left behind,  
From paths of evil he departs for eternity,  
Soon to see the Buddha of Limitless Light  
And perfect Samantabhadra's Supreme Vows.

The supreme and endless blessings  
of Samantabhadra's deeds,  
I now universally transfer.  
May every living being, drowning and adrift,  
Soon return to the Pure Land of Limitless Light!

**\* The Vows of Samantabhadra \***

I vow that when my life approaches its end,  
All obstructions will be swept away;  
I will see Amitabha Buddha,  
And be born in His Western Pure Land of  
Ultimate Bliss and Peace.

When reborn in the Western Pure Land,  
I will perfect and completely fulfill  
Without exception these Great Vows,  
To delight and benefit all beings.

**\* The Vows of Samantabhadra Avatamsaka Sutra \***

# NAME OF SPONSOR

助印功德芳名

Document Serial No : 102133

委印文號:102133

**書名**：越南文：淨業三福講記

**Book Serial No.,書號**：VI197

**N.T.Dollars**：

25,000：KATHY TRAN。

75,000：佛陀教育基金會。

**Total: N.T. Dollars 100,000 ; 4000 copies.**

**以上合計:台幣 100,000 元；恭印 4000 冊。**

# DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue  
accrued from this work  
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,  
repay the four great kindnesses above,  
and relieve the suffering of  
those on the three paths below.

May those who see or hear of these efforts  
generate Bodhi-mind,  
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,  
and finally be reborn together in  
the Land of Ultimate Bliss.  
Homage to Amita Buddha!

**NAMO AMITABHA**

**南無阿彌陀佛**

【越南文：淨業三福講記】

**財團法人佛陀教育基金會 印贈**

台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by

**The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation**

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198, Fax: 886-2-23913415

Email: [overseas@budaedu.org](mailto:overseas@budaedu.org)

Website: <http://www.budaedu.org>

**This book is strictly for free distribution, it is not for sale.**

**KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN**

Printed in Taiwan

4,000 copies; May 2013

V1197-11235

